

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO
THÔNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN
ĐỔI KHÍ HẬU (HPRDP)

KẾ HOẠCH THAM GIA CỦA CÁC BÊN
LIÊN QUAN (SEP)

Hải Phòng, tháng 05/2026

MỤC LỤC

CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	iv
1. MÔ TẢ DỰ ÁN.....	1
2. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA SEP	5
2.1. Mục tiêu của SEP.....	5
2.2. Phạm vi của SEP và các Rủi ro và Tác động Môi trường và Xã hội của Dự án.....	5
2.2.1. Các tác động tích cực.....	5
2.2.2. Các rủi ro và tác động tiêu cực	6
3. XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN TÍCH CÁC BÊN LIÊN QUAN.....	7
3.1. Phương pháp luận	8
3.2. Xác định các bên liên quan	8
3.3. Các bên bị ảnh hưởng	10
3.4. Các bên quan tâm khác	18
3.5. Các cá nhân hoặc các nhóm bất lợi/dễ bị tổn thương	23
3.6. Phân tích các bên liên quan.....	24
4. CHƯƠNG TRÌNH THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN	32
4.1. Tóm tắt sự tham gia của các bên liên quan được thực hiện trong quá trình chuẩn bị Dự án	32
4.1.1. Hoạt động tham gia của các bên liên quan đối với các hợp phần của Dự án.....	32
4.1.2. Hoạt động tham gia của các bên liên quan đối với các khu tái định cư của Dự án	39
4.2. Tóm tắt nhu cầu chính của các bên liên quan của Dự án.....	41
4.3. Chiến lược tham vấn	42
4.3.1. Chiến lược tham vấn	42
4.3.2. Phương pháp tham vấn	44
4.4. Các phương thức tham gia của các bên liên quan sẽ được áp dụng trong các giai đoạn tiếp theo.....	49
4.5. Chiến lược lồng ghép ý kiến của các nhóm dễ bị tổn thương.....	50
4.6. Tiến độ thực hiện dự án	50
4.7. Công bố thông tin.....	50
5. NGUỒN LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN	52
5.1. Nguồn lực và ước tính chi phí cho việc triển khai SEP.....	52
5.3.1. Nhân sự thực hiện SEP	52
5.3.2. Ngân sách cho việc triển khai SEP	52
5.2. Cơ chế tổ chức thực hiện	57
6. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI (GRM).....	59
6.1. Quy trình giải quyết khiếu nại ở cấp địa phương (đa chức năng).....	60
6.2. Quy trình riêng của dự án đối với các khiếu nại phát sinh trong giai đoạn thi công	62
6.3. Quy trình xử lý trong các trường hợp liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới (GBV)....	63
6.4. Quy trình xử lý trong các trường hợp liên quan đến khiếu nại của người lao động	63
6.5. Quy trình xử lý trong các trường hợp liên quan đến thu hồi đất.....	63
7. GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO	64

7.1.	Giám sát nội bộ	64
7.2.	Giám sát của bên thứ ba (độc lập)	65
7.3.	Giám sát của cộng đồng	65
7.4.	Phản hồi thông tin cho các bên liên quan	65
PHỤ LỤC.....		67
Phụ lục 1: Mẫu ghi chép sổ theo dõi khiếu nại (Grievance Log).....		67
Phụ lục 2: Mẫu đơn gửi khiếu nại		68
Phụ lục 3: Mẫu ghi chép hoạt động tham vấn		69
Phụ lục 4: Mẫu Biên họp tham vấn cho các hợp phần Dự án và các khu tái định cư.....		70
Phụ lục 5: Một số ảnh hiện trường		76

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Phân loại các bên bị ảnh hưởng theo thành phần của dự án.....	13
Bảng 2: Danh sách các bên quan tâm khác.....	20
Bảng 3: Danh sách các nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương.....	23
Bảng 4: Mức độ quan tâm, tác động và ảnh hưởng của từng nhóm bên liên quan chủ chốt của Dự án.....	26
Bảng 5: Tổng hợp kết quả tham vấn với các cơ quan, đơn vị liên quan.....	33
Bảng 6: Tổng hợp các công văn tham vấn gửi chính quyền địa phương.....	34
Bảng 7: Các cuộc họp tham vấn được thực hiện trong quá trình chuẩn bị Dự án.....	37
Bảng 8: Các cuộc họp tham vấn được thực hiện cho các khu tái định cư.....	39
Bảng 9: Tóm tắt nhu cầu của các bên liên quan.....	41
Bảng 10: Chiến lược tham vấn cho các hoạt động của Dự án.....	46
Bảng 11: Tiến độ thực hiện các hoạt động tham gia của các bên liên quan.....	51
Bảng 12: Thông tin liên hệ của cán bộ chủ chốt Ban QLDA Hải Phòng.....	52
Bảng 13: Dự toán ngân sách SEP.....	54
Bảng 14: Nhân sự/ đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện SEP.....	57

CÁC TỪ VIẾT TẮT

LFDC	Trung tâm Phát triển quỹ đất
DMS	Khảo sát đo đạc chi tiết
DOF	Sở Tài chính
DOC	Sở Xây dựng
DOST	Sở Khoa học và Công nghệ
DOHA	Sở Nội vụ
DAE	Sở Nông nghiệp và Môi trường
ESMP	Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội
ESF	Khung Môi trường và Xã hội của Ngân hàng Thế giới
ESIA	Đánh giá tác động môi trường và xã hội
ESCP	Kế hoạch Cam kết Môi trường và Xã hội
GRS	Dịch vụ giải quyết khiếu nại
GRM	Cơ chế giải quyết khiếu nại
IDA	Hiệp hội phát triển quốc tế
IBRD	Ngân hàng tái thiết và phát triển quốc tế
LMP	Quy trình quản lý lao động
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
Ban QLDA	Ban quản lý dự án
UBND thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
PAP	Người bị ảnh hưởng bởi dự án
RP	Kế hoạch tái định cư
ROW	Ranh giới thu hồi đất
SEP	Kế hoạch tham gia của các bên liên quan
WB	Ngân hàng thế giới

1. MÔ TẢ DỰ ÁN

1. Thành phố Hải Phòng là trung tâm kinh tế, cảng biển và công nghiệp quan trọng của vùng duyên hải Bắc Bộ. Quá trình đô thị hóa nhanh, sự gia tăng dân số, sự phát triển mở rộng của các khu công nghiệp, cùng với tác động ngày càng gia tăng của biến đổi khí hậu đã tạo áp lực lớn đối với hệ thống hạ tầng thoát nước – phòng chống ngập, môi trường nước và quản lý đô thị thông minh.
2. Một số thách thức chính mà thành phố đang đối mặt:
 - Ngập úng diễn ra thường xuyên tại các khu vực trung tâm đô thị.
 - Chất lượng nước sông Rế và hệ thống kênh rạch suy giảm.
 - Các tuyến giao thông kết nối vùng chưa đồng bộ.
 - Tác động của mưa lớn cực đoan, bão, triều cường ngày càng mạnh do biến đổi khí hậu.
3. Trong bối cảnh đó, Dự án Phát triển Thành phố Hải Phòng Thích ứng với Biến đổi Khí hậu (HPRDP) được đề xuất nhằm:
 - Giảm ngập úng đô thị;
 - Cải thiện môi trường nước và cảnh quan sông Rế;
 - Tăng cường kết nối giao thông chiến lược (tuyến đường Vành đai 3);
 - Xây dựng năng lực quản lý đô thị – môi trường thông minh;
 - Tăng cường khả năng chống chịu của thành phố trước biến đổi khí hậu.
4. Dự án HPRDP sẽ được triển khai tại 13 phường thuộc thành phố Hải Phòng, bao gồm các phường: Bạch Đằng, Hòa Bình, Đông Hải, Lưu Kiếm, Thủy Nguyên, Nam Triệu, Hồng Bàng, An Hải, Ngô Quyền, Gia Viên, Lê Chân, An Biên, An Dương.
5. Mục tiêu của Dự án HPRDP gồm: Mục tiêu tổng quát là phát triển, tăng trưởng kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng, phát triển bền vững đô thị thông qua gói đầu tư tích hợp đa lĩnh vực tập trung vào kết nối đô thị và liên kết vùng, đảm bảo bền vững về môi trường, an ninh nguồn nước và giảm ngập úng đô thị, thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực, nâng cấp không gian công cộng và nâng cao năng lực chống chịu của đô thị.
6. Mục tiêu cụ thể:
 - Giảm ngập lụt đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu cho đô thị nội đô thành phố Hải Phòng bằng các hoạt động xây dựng và nâng cấp cải tạo hệ thống tiêu thoát nước.
 - Cải thiện điều kiện môi trường theo hướng thích ứng biến đổi khí hậu, kết hợp giữa thoát nước, cải thiện vệ sinh môi trường, phát triển không gian và tạo môi trường cảnh quan đô thị, tạo động lực phát triển xanh và các dịch vụ tiên tiến, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân khu vực nội đô, hai bên bờ sông Rế nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung.
 - Kết nối giao thông khu vực nhằm tạo động lực phát triển trục kinh tế biển Tây Bắc - Đông Nam, thúc đẩy phát triển logistics, hướng tới mục tiêu xây dựng và phát triển Hải Phòng thành trung tâm liên kết vùng.

- Nâng cao năng lực quản lý rủi ro ngập lụt và kiểm soát chất lượng nước các lưu vực sông, đảm bảo cung cấp nước an toàn và bền vững cho thành phố bằng cách xây dựng, đào tạo và chuyển giao công nghệ với hệ thống quản lý và giám sát thông minh; góp phần vào công cuộc cải cách hành chính, hình thành và phát triển thành phố thông minh Hải Phòng.

7. Quy mô đầu tư của Dự án bao gồm 4 hợp phần, như sau:

Hợp phần 1: Phát triển đồng bộ hạ tầng đô thị Thủy Nguyên thích ứng với biến đổi khí hậu

Hợp phần này bao gồm việc xây dựng tuyến đường Vành đai số 3, kết nối hệ thống đường vành đai của thành phố Hải Phòng với mạng lưới giao thông khu vực tại huyện Thủy Nguyên, đồng thời triển khai đồng bộ hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tránh ùn tắc giao thông và rút ngắn thời gian di chuyển.

Tổng chiều dài tuyến khoảng 18,68 km, bao gồm khoảng 2,107 km cầu Ngô Quyền và 428 m cầu Ruột Lớn vượt sông Cấm và sông Ruột Lớn.

Giai đoạn đầu tư ban đầu sẽ triển khai tuyến với mặt cắt ngang 27 m, bao gồm bốn nút giao chính và hai cầu lớn (cầu Ngô Quyền và cầu Ruột Lớn).

Hợp phần 2: Nâng cấp môi trường sông Rế

Hợp phần này nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước ngọt, cải thiện chất lượng nước và vệ sinh môi trường sông Rế, tăng cường quản lý tiêu thoát nước mưa, ngăn xâm nhập mặn và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước triều dâng. Đồng thời kết hợp đầu tư đồng bộ đường và công trình hạ tầng hai bên sông Rế nhằm kết nối với giao thông dọc sông và phía Nam sông Rế, tạo cảnh quan và trục không gian xanh công cộng cho khu vực từ An Dương đến Hồng Bàng. Hợp phần này được chia thành 2 tiểu hợp phần gồm:

- Tiểu hợp phần 2.1 (Nâng cấp hạ tầng sông Rế), gồm: i) Xây dựng tuyến đường dọc sông Rế với chức năng chính là đường quản lý dọc sông, tạo không gian để bố trí hệ thống thu gom nước thải; ii) Nâng cấp các kè hiện hữu và xây dựng bổ sung kè bờ sông ở các khu vực khác với tổng chiều dài khoảng 11km.
- Tiểu hợp phần 2.2 (Nâng cấp vệ sinh môi trường lưu vực sông Rế), gồm: i) Xây dựng hệ thống cống bao thu gom nước thải hai bên bờ sông Rế với 17,3km cống tự chảy, 1,4km cống áp lực và 12 trạm bơm nước thải dọc theo đường quản lý sông Rế, tuyến ống bơm truyền tải dẫn về NMXLNT An Dương 1 (Hoàng Mai), xây dựng khoảng 11,6km mạng lưới cống cấp 3 thu gom nước thải hộ gia đình để đấu nối đồng bộ với tuyến cống thu gom nước thải. ii) Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải An Dương 1 (Hoàng Mai) giai đoạn 1 công suất 10.000m³/ngđ. iii) Đầu tư trang thiết bị cho các hệ thống quản lý rủi ro ngập lụt đô thị, quản lý chất lượng nguồn nước và quản lý môi trường khí cho các khu vực trong phạm vi đầu tư của dự án.

Hợp phần 3: Giảm ngập lụt đô thị trung tâm

Hợp phần này nhằm tăng cường năng lực chứa, điều hòa, giảm ngập lụt, kiểm soát mực nước và cải thiện môi trường nước sông/hồ Tam Bạc, tạo điều kiện phát triển không gian công cộng, tái phát triển đô thị, tôn tạo giá trị văn hóa lịch sử và một khu vực đô thị hiện đại, hấp dẫn. Các hạng mục chính bao gồm:

- Xây dựng 01 cống điều tiết tại cầu Tam Bạc với sông Thượng Lý và 01 cống điều tiết tại mũi Thủy Đội ở cửa sông Tam Bạc đổ vào sông Cấm, hình thành mới một hồ điều hòa

sông Tam Bạc. Trong thân đập công điều tiết ở mũi Thủy Đội sẽ xây dựng trạm bơm nước mưa công suất 12m³/s để bơm nước mưa từ hồ sông Tam Bạc ra sông Cẩm bên ngoài đô thị. Hồ sông Tam Bạc kết hợp với hồ Tam Bạc hiện hữu tạo thành một chuỗi hồ điều hòa trong lưu vực thoát nước đô thị trung tâm, có tổng diện tích khoảng 14-15ha.

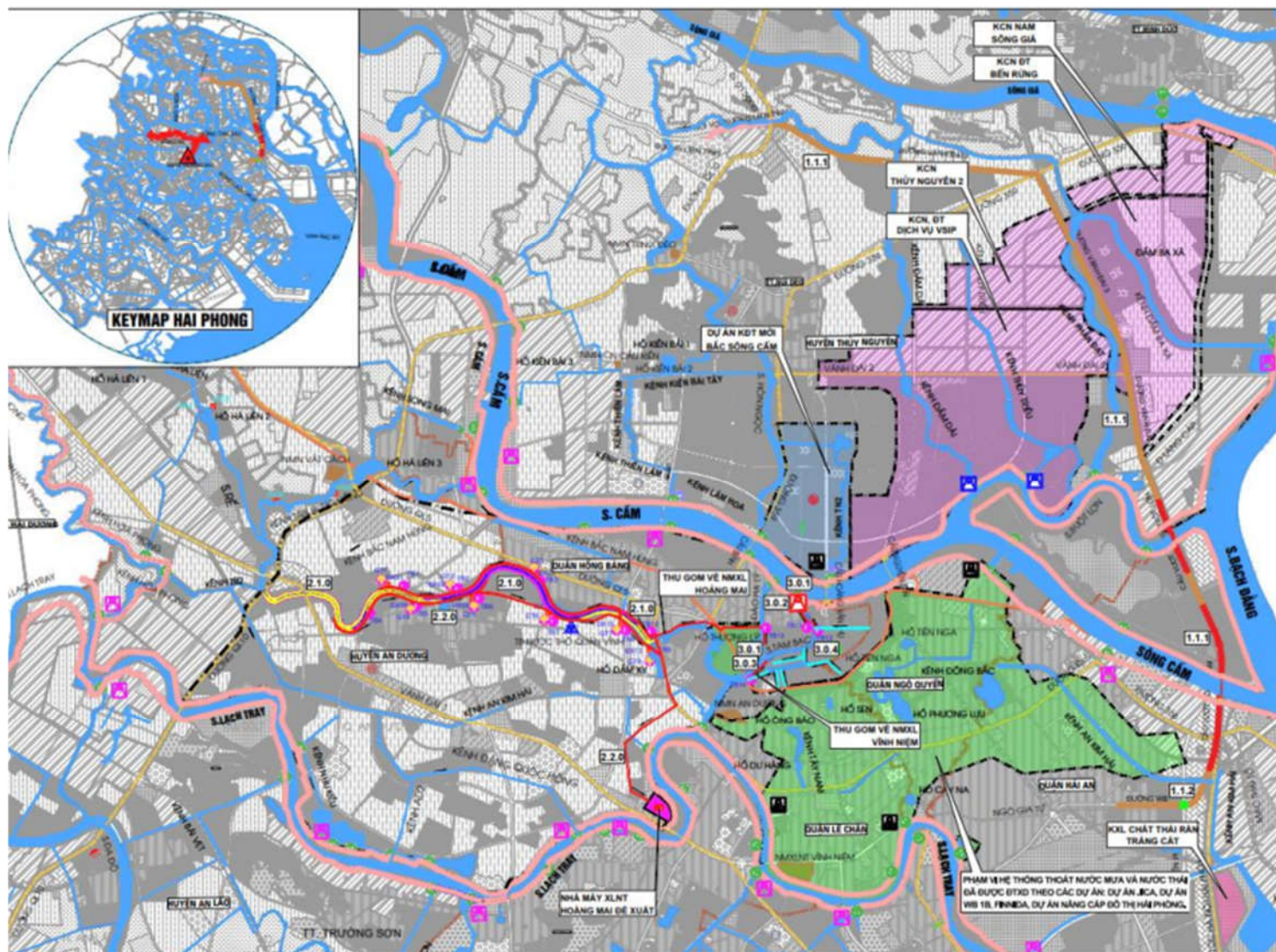
- Xây dựng tuyến cống hộp BxH=2,5x2,0m - chiều dài L=280m nối hồ Tam Bạc hiện hữu với hồ sông Tam Bạc. Xây dựng, cải tạo một số tuyến cống thoát nước nhằm đảm bảo công suất tương ứng và tăng cường khả năng tiêu thoát nước, gồm các tuyến cống có kích thước từ BxH=1,0x1,0m đến BxH=3,0x2,0m, dài 4,36km. Tổng chiều dài các tuyến thoát nước mưa khoảng 4,64km.
- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải bao gồm các tuyến cống thu gom nước thải và các trạm bơm nước thải từ 2 bên sông Tam Bạc dẫn về NMXLNT Vĩnh Niệm với khoảng 2,6 km cống thu gom nước thải chính, các giếng tách nước thải, 05 trạm bơm nước thải và cải tạo nâng công suất Trạm bơm Lán Bè hiện trạng, các cống cấp 3.

Hợp phần 4: Phát triển hệ thống và năng lực để cải thiện đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu

Hợp phần 4 được chia thành 3 tiểu hợp phần, gồm:

- Tiểu hợp phần 4.1: Nâng cao năng lực quản lý rủi ro ngập lụt.
- Tiểu hợp phần 4.2: Nâng cao năng lực quản lý chất lượng nguồn nước và quản lý môi trường
- Tiểu hợp phần 4.3: Quản lý dự án

8. Dự án sử dụng vốn vay của Ngân hàng Thế giới (WB), đang được chuẩn bị theo Khung Môi trường và Xã hội (ESF) của Ngân hàng Thế giới. Theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội ESS10 về Tham vấn và Công khai Thông tin với Các Bên liên quan, các cơ quan thực hiện dự án cần cung cấp cho các bên liên quan thông tin kịp thời, phù hợp, dễ hiểu và dễ tiếp cận, đồng thời tham vấn với họ theo cách phù hợp với văn hóa, không có sự lôi kéo, can thiệp, ép buộc, phân biệt đối xử hoặc đe dọa.



Hình 1: Sơ đồ vị trí Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu và các đối tượng xung quanh.

2. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA SEP

2.1. Mục tiêu của SEP

9. Mục tiêu tổng thể của Kế hoạch Tham gia của các Bên liên quan (SEP) này là xác định một chương trình tham vấn các bên liên quan, bao gồm công bố thông tin công khai, cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, cũng như hoạt động tham vấn trong suốt quá trình triển khai thực hiện và vận hành của Dự án đề xuất. SEP nêu rõ các phương thức mà Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hải Phòng (PMU) và các nhà thầu sẽ thực hiện truyền thông với các bên liên quan và bao gồm một cơ chế cho phép người dân nêu mối quan ngại, cung cấp phản hồi hoặc gửi khiếu nại liên quan đến Dự án, các nhà thầu và các hoạt động của Dự án. Việc tham vấn và gắn kết với cộng đồng địa phương là yếu tố thiết yếu đối với sự thành công của Dự án nhằm bảo đảm sự phối hợp thuận lợi giữa đội ngũ thực hiện Dự án và cộng đồng địa phương, đồng thời giảm thiểu và hạn chế các rủi ro về môi trường và xã hội liên quan đến Dự án đề xuất.

10. Các mục tiêu cụ thể của SEP bao gồm:

- Thiết lập một chương trình tham vấn các bên liên quan, bao gồm công bố thông tin công khai, cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại và hoạt động tham vấn, trong suốt quá trình thực hiện và vận hành các hợp phần của Dự án đề xuất;
- Xây dựng một cơ chế để các bên liên quan có thể nêu quan ngại, cung cấp phản hồi hoặc gửi các phản ánh và khiếu nại liên quan đến Dự án nhằm giảm thiểu và hạn chế các rủi ro về môi trường và xã hội của dự án;
- Thể hiện cam kết của các cơ quan thực hiện dự án trong việc tham vấn và gắn kết các bên liên quan trong quá trình thực hiện dự án, bao gồm việc xác định các ưu tiên đầu tư và xem xét các quan ngại của các bên liên quan.

2.2. Phạm vi của SEP và các Rủi ro và Tác động Môi trường và Xã hội của Dự án

11. Phạm vi của SEP nhằm đánh giá mức độ quan tâm và ủng hộ của các bên liên quan đối với dự án; bảo đảm quan điểm của các bên liên quan được xem xét trong quá trình thiết kế dự án và thực hiện các nội dung về môi trường và xã hội; thúc đẩy và tạo điều kiện cho sự tham gia bao trùm trong suốt vòng đời của dự án; bảo đảm thông tin phù hợp về dự án được công bố cho các bên liên quan một cách kịp thời, dễ hiểu, dễ tiếp cận và theo hình thức, định dạng phù hợp; cung cấp cho người dân các kênh tiếp cận thuận lợi và bao trùm để nêu ý kiến, kiến nghị và khiếu nại; đồng thời cho phép đơn vị thực hiện dự án tiếp nhận, phản hồi và quản lý hiệu quả các khiếu nại đó.

2.2.1. Các tác động tích cực

12. Kết quả đánh giá cho thấy Dự án mang lại lợi ích môi trường và xã hội dài hạn đáng kể, đặc biệt trong các lĩnh vực kiểm soát ngập lụt, cải thiện chất lượng nước, nâng cao điều kiện vệ sinh môi trường, tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và thúc đẩy phát triển đô thị bền vững. Các tác động tích cực này vượt trội so với các tác động tiêu cực tiềm tàng, vốn chủ yếu mang tính ngắn hạn, cục bộ và có thể giảm thiểu.

13. Các lợi ích nổi bật bao gồm: (i) giảm tần suất và mức độ ngập úng đô thị tại các lưu vực trọng điểm như Tam Bạc và sông Ré; (ii) cải thiện rõ rệt chất lượng nước mặt thông qua thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt; (iii) tăng cường an ninh nguồn nước thô cho hệ thống cấp nước đô

thị; (iv) nâng cao kết nối giao thông, hiệu quả logistics và an toàn giao thông; và (v) cải thiện cảnh quan, sức khỏe cộng đồng và điều kiện sống của người dân.

14. **Hợp phần 1 – Đường đô thị và hạ tầng liên quan** tạo ra các lợi ích kinh tế – xã hội và môi trường dài hạn thông qua việc hình thành hành lang giao thông có năng lực cao kết nối cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với Quốc lộ 10. Việc giảm áp lực cho mạng lưới đường hiện hữu giúp rút ngắn thời gian di chuyển, giảm ùn tắc và nâng cao hiệu quả vận chuyển hàng hóa. Các hạng mục thoát nước và chiếu sáng tích hợp trong thiết kế góp phần giảm ngập cục bộ và tăng cường an toàn giao thông. Hợp phần này cũng đóng vai trò quan trọng trong phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu nhờ các tiêu chuẩn thiết kế xét đến mưa lớn và thời tiết cực đoan trong tương lai.

15. **Hợp phần 2 – Kè sông Rế, mạng lưới thu gom và Nhà máy xử lý nước thải An Dương 1** được xác định là hợp phần mang lại tác động môi trường tích cực lớn nhất. Việc xây dựng và cải tạo kè sông giúp ổn định bờ, giảm xói lở và bảo vệ nhà ở, đất sản xuất và hạ tầng ven sông. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải làm giảm đáng kể tình trạng xả thải trực tiếp vào sông Rế, cải thiện chất lượng nước và điều kiện môi trường toàn tuyến. Đặc biệt, hợp phần này góp phần cải thiện chất lượng nguồn nước thô cho các nhà máy nước An Dương và Vật Cách, qua đó nâng cao độ an toàn và độ tin cậy của nguồn cung cấp nước sinh hoạt cho hơn một triệu dân và các khu công nghiệp của thành phố.

16. **Hợp phần 3 – Cống kiểm soát lũ, thoát nước mưa và hiện đại hóa hệ thống** mang lại lợi ích trực tiếp và đáng kể trong việc giảm ngập cho khu vực đô thị trung tâm, đặc biệt là lưu vực Tam Bạc. Sự kết hợp đồng bộ giữa cống điều tiết, trạm bơm, hồ điều hòa và mạng lưới thoát nước mưa tạo thành một hệ thống quản lý ngập hiệu quả, giúp cắt giảm đỉnh lũ, giảm quá tải thủy lực và hạn chế ngập đường phố. Việc thu gom nước thải dọc sông Tam Bạc cũng góp phần cải thiện chất lượng nước, giảm mùi hôi và nâng cao cảnh quan đô thị.

2.2.2. Các rủi ro và tác động tiêu cực

2.2.2.1. Tác động và rủi ro trong giai đoạn chuẩn bị

17. Trong giai đoạn chuẩn bị, các tác động đáng kể nhất liên quan đến thu hồi đất, tái định cư, ảnh hưởng sinh kế, và rủi ro an toàn do vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh (UXO). Dự án cần thu hồi đất với quy mô lớn, ảnh hưởng đến hàng nghìn hộ gia đình, trong đó có một số hộ phải tái định cư và nhiều hộ bị mất đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và hoạt động kinh doanh.

18. Tác động đến tái định cư và sinh kế được đánh giá là đáng kể, đặc biệt đối với các hộ phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, các nhóm dễ bị tổn thương và các hộ phải di dời chỗ ở. Tuy nhiên, các tác động này có thể giảm thiểu thông qua việc thực hiện đầy đủ Kế hoạch Tái định cư (RP), bao gồm bồi thường theo giá thay thế, hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ chuyển đổi sinh kế và các chương trình phục hồi thu nhập.

19. Rủi ro UXO được đánh giá ở mức trung bình, do đặc điểm lịch sử của khu vực Hải Phòng và tính chất đào đắp sâu của một số hạng mục. Rủi ro này sẽ được kiểm soát thông qua việc khảo sát và rà phá UXO bắt buộc trước khi thi công theo quy định quốc gia.

2.2.2.2. Tác động và rủi ro trong giai đoạn xây dựng

20. Giai đoạn xây dựng phát sinh nhiều tác động môi trường – xã hội tạm thời, bao gồm: bụi, khí thải, tiếng ồn, rung chấn; nước thải và chất thải xây dựng; tác động đến giao thông, hạ tầng kỹ thuật hiện hữu; rủi ro an toàn lao động và an toàn cộng đồng; cũng như các rủi ro xã hội liên quan đến tập trung lao động.

21. Đánh giá định lượng cho thấy bụi và tiếng ồn là các tác động đáng kể nhất tại một số tiểu hợp phần đi qua khu vực dân cư đông đúc và các hành lang đô thị hẹp. Tuy nhiên, các tác động này mang tính cục bộ, ngắn hạn và có thể kiểm soát, do thi công theo từng đoạn và có thể giảm thiểu thông qua các biện pháp kỹ thuật và quản lý đã được đề xuất trong ESMP và ESCOPs.

22. Các tác động đến chất lượng nước trong giai đoạn xây dựng chủ yếu liên quan đến nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải thi công và dòng chảy tràn mang theo bùn cặn. Với việc áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp (thu gom, xử lý tạm thời, che phủ và kiểm soát dòng chảy), các tác động này được đánh giá là có thể giảm thiểu hiệu quả.

2.2.2.3. Tác động trong giai đoạn vận hành

23. Trong giai đoạn vận hành, các tác động tiêu cực còn lại ở mức thấp đến trung bình và chủ yếu liên quan đến phát sinh chất thải, nước thải và rủi ro an toàn giao thông. Ngược lại, các lợi ích dài hạn về giảm ngập, cải thiện chất lượng nước, tăng cường an ninh nguồn nước và nâng cao hiệu quả hạ tầng đô thị tiếp tục được phát huy rõ rệt. Các tác động trong giai đoạn vận hành có thể được quản lý thông qua các quy trình vận hành, bảo trì và giám sát môi trường – xã hội phù hợp.

2.2.2.4. Tác động gián tiếp, tích lũy và biến đổi khí hậu

24. Dự án có thể tạo ra một số tác động gián tiếp như thay đổi sử dụng đất, gia tăng giá đất, tăng trưởng giao thông và áp lực lên hạ tầng đô thị. Tuy nhiên, các tác động này nhìn chung phù hợp với xu hướng phát triển đô thị đã được quy hoạch và được đánh giá là có thể quản lý.

25. Đánh giá tác động tích lũy cho thấy, khi xem xét cùng với các dự án khác trong khu vực, Dự án không làm gia tăng đáng kể các áp lực môi trường vượt ngưỡng chịu tải. Ngược lại, nhiều hạng mục của Dự án (thoát nước, xử lý nước thải, kiểm soát lũ) còn góp phần giảm thiểu tác động tích lũy tiêu cực.

26. Về biến đổi khí hậu, Dự án được thiết kế có xét đến các rủi ro khí hậu chính của Hải Phòng như mưa lớn, ngập lụt, nước biển dâng và bão mạnh. Các hạng mục hạ tầng góp phần tăng cường khả năng chống chịu, trong khi phát thải khí nhà kính của Dự án được đánh giá ở mức hạn chế so với lợi ích dài hạn mang lại.

2.2.2.5. Kết luận tổng hợp

27. Tổng hợp các kết quả đánh giá cho thấy, với điều kiện các biện pháp giảm thiểu và quản lý môi trường – xã hội được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc, lợi ích môi trường và xã hội của Dự án vượt trội so với các tác động tiêu cực tiềm tàng. Dự án phù hợp để triển khai từ góc độ môi trường và xã hội, đồng thời đóng góp quan trọng vào mục tiêu phát triển đô thị bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng sống của người dân thành phố Hải Phòng.

3. XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN TÍCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

28. Các bên liên quan của Dự án HPRDP là những cá nhân và tổ chức có vai trò trong Dự án, hoặc có thể bị ảnh hưởng bởi Dự án, hoặc có mối quan tâm đến Dự án. Các bên liên quan của Dự án được xác định là các cá nhân, nhóm hoặc các chủ thể khác: (i) bị ảnh hưởng hoặc có khả năng bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp, theo hướng tích cực hoặc tiêu cực, bởi Dự án (còn gọi là “các bên bị ảnh hưởng”); và (ii) có lợi ích liên quan đến Dự án (“các bên quan tâm”). Nhóm này bao gồm các cá nhân hoặc tổ chức có lợi ích có thể bị tác động bởi Dự án và có khả năng ảnh hưởng đến kết quả của Dự án.

29. Việc hợp tác và đàm phán với các bên liên quan trong suốt quá trình phát triển Dự án thường đòi hỏi phải xác định những cá nhân trong các nhóm đóng vai trò là đại diện hợp pháp của nhóm bên liên quan tương ứng, tức là những người được các thành viên khác trong nhóm ủy quyền đại diện và bảo vệ lợi ích của nhóm trong quá trình tham gia và gắn kết với Dự án. Các đại diện cộng đồng có thể cung cấp những hiểu biết hữu ích về bối cảnh địa phương, đồng thời đóng vai trò là kênh chính để phổ biến thông tin liên quan đến Dự án và là đầu mối liên lạc/điều phối giữa Dự án với các cộng đồng mục tiêu và các mạng lưới sẵn có của họ. Việc xác minh đại diện của các bên liên quan (tức là quá trình xác nhận rằng họ thực sự là những người đại diện hợp pháp và đáng tin cậy của cộng đồng mà họ đại diện) là một nhiệm vụ quan trọng trong việc thiết lập liên hệ với các bên liên quan cộng đồng. Tính hợp pháp của các đại diện cộng đồng có thể được xác minh thông qua việc trao đổi không chính thức với một mẫu ngẫu nhiên các thành viên cộng đồng và lắng nghe ý kiến của họ về việc ai là người có thể đại diện cho lợi ích của cộng đồng một cách hiệu quả nhất.

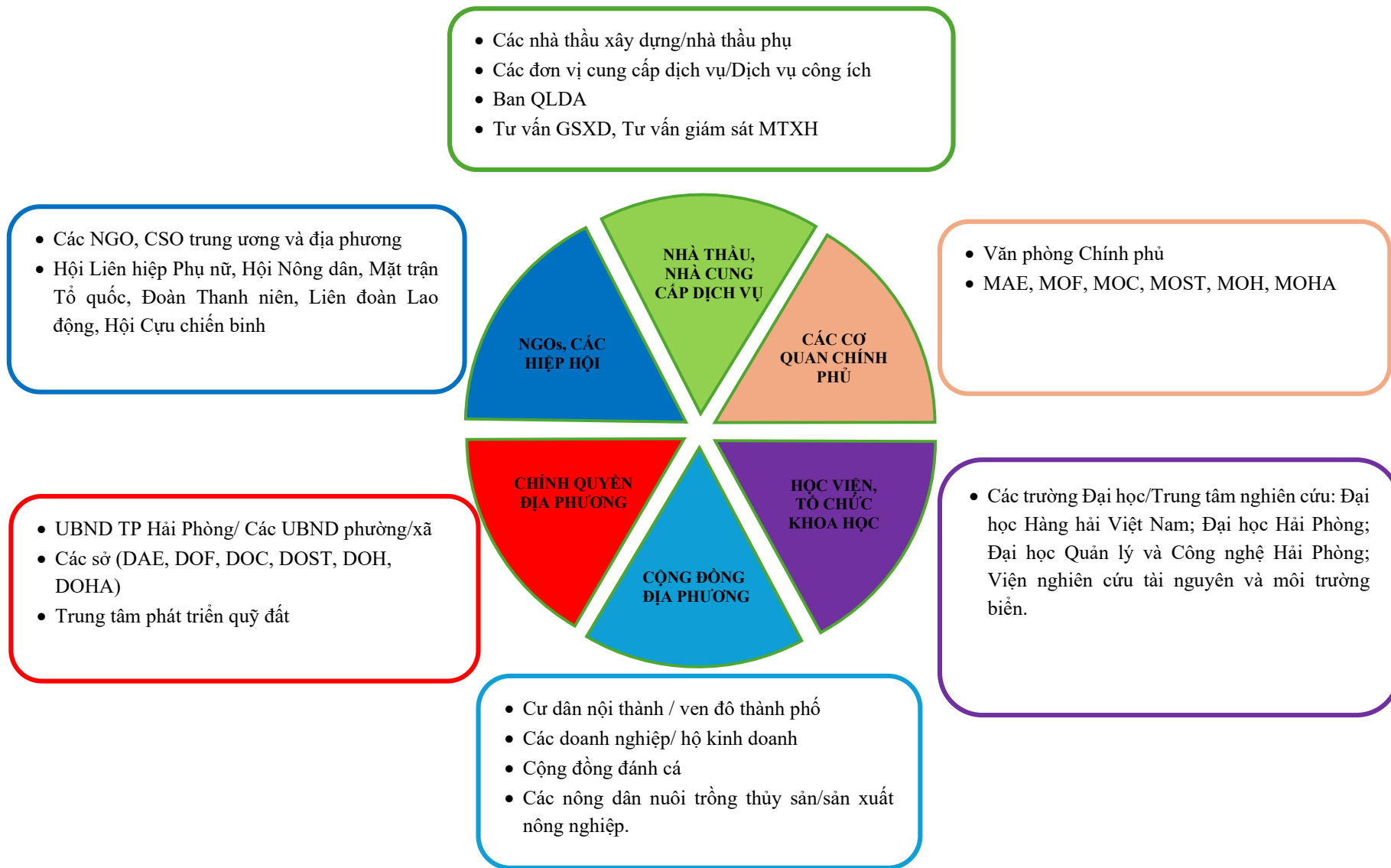
3.1. Phương pháp luận

30. Để đáp ứng các phương pháp tiếp cận tốt nhất, Dự án HPRDP sẽ áp dụng các nguyên tắc sau trong việc tham gia của các bên liên quan:

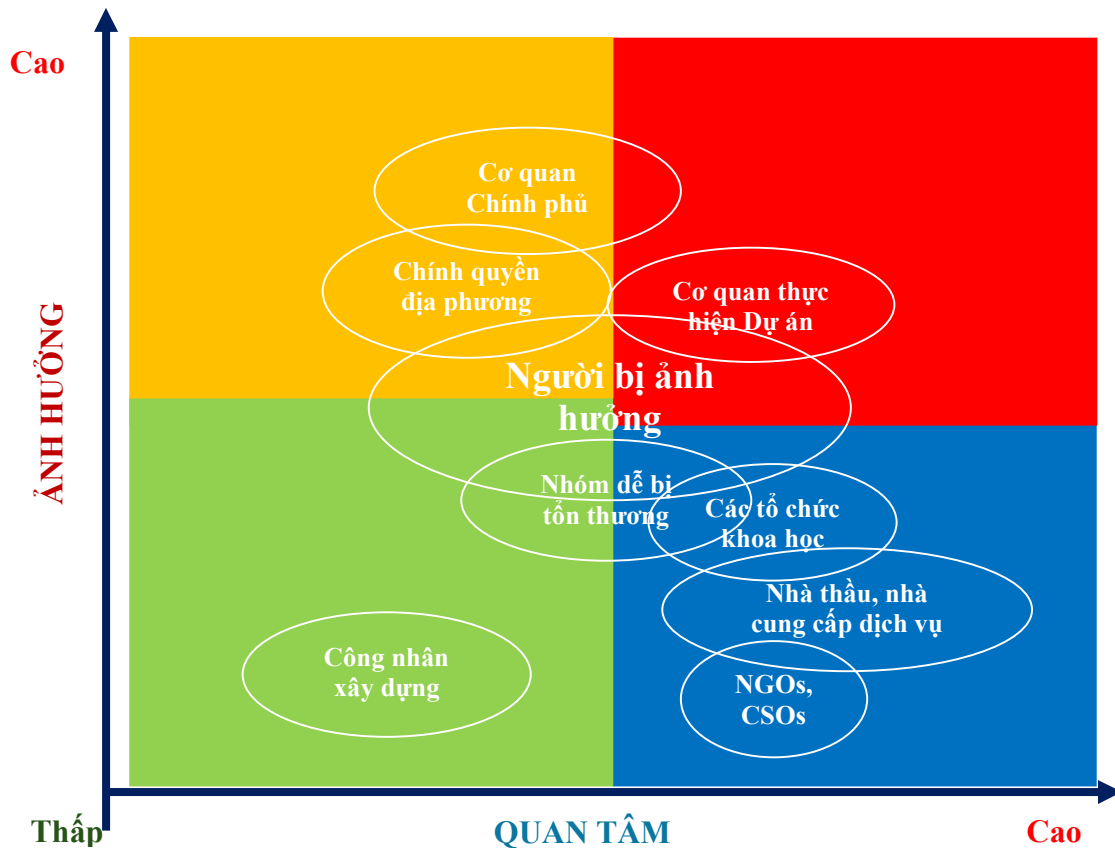
- *Cởi mở và tiếp cận theo vòng đời:* Các cuộc tham vấn công chúng cho dự án (các dự án) sẽ được tổ chức trong suốt cả vòng đời, được thực hiện một cách công khai, không có sự thao túng, can thiệp, ép buộc hay đe dọa từ bên ngoài.
- *Tham gia trên cơ sở được cung cấp thông tin đầy đủ và có phản hồi:* Thông tin sẽ được cung cấp cho và phân phát rộng rãi đến tất cả các bên liên quan dưới định dạng phù hợp; các cơ hội sẽ được tạo ra để truyền đạt phản hồi của các bên liên quan, và để phân tích và giải quyết các ý kiến và mối quan tâm.
- *Tính bao trùm và nhạy cảm:* Việc xác định các bên liên quan được thực hiện để hỗ trợ giao tiếp tốt hơn và xây dựng các mối quan hệ hiệu quả. Quá trình tham gia cho các dự án là bao gồm. Tất cả các bên liên quan luôn được khuyến khích tham gia vào quá trình tham vấn. Bảo đảm tiếp cận thông tin bình đẳng cho tất cả các bên liên quan. Nhạy cảm với nhu cầu của các bên liên quan là nguyên tắc quan trọng trong việc lựa chọn phương pháp tham gia. Cần đặc biệt chú ý đến các nhóm dễ bị tổn thương có thể bị bỏ lại ngoài lợi ích của dự án, đặc biệt là phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật, những người bị di dời, lao động di cư và cộng đồng, cùng với các yếu tố nhạy cảm văn hóa của các nhóm dân tộc đa dạng.

3.2. Xác định các bên liên quan

31. Hoạt động lập bản đồ các bên liên quan của Dự án cho thấy trọng tâm được đặt vào các bên liên quan cốt lõi và các đối tượng hưởng lợi của Dự án, cũng như các cộng đồng tiếp nhận Dự án. Do đó, Dự án sẽ điều phối các nỗ lực thông qua các nhóm điều phối/đơn vị tư vấn nhằm thúc đẩy sự tham gia kịp thời và toàn diện của các nhóm đối tượng này (Hình 2 và Hình 3). Bản đồ các bên liên quan đã được xác định cho Dự án HPRDP như trình bày dưới đây:



Hình 2: Lập bản đồ các bên liên quan đã xác định trong Dự án HPRDP.



Hình 3: Phân tích mức độ ảnh hưởng và mức độ quan tâm của các bên liên quan.

32. Các bên liên quan của Dự án là các cá nhân hoặc nhóm đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi Dự án, cũng như những người có mối quan tâm đến Dự án và/hoặc có khả năng tác động đến kết quả của Dự án, theo hướng tích cực hoặc tiêu cực. Để bảo đảm công tác tham gia của các bên liên quan được thực hiện hiệu quả và phù hợp với từng nhóm đối tượng, các bên liên quan của Dự án được phân chia thành 03 nhóm chính sau đây:

3.3. Các bên bị ảnh hưởng

33. Một trong những mục tiêu chính của SEP là xác định các bên liên quan có thể chịu tác động tiêu cực từ Dự án, chẳng hạn như các hộ gia đình hoặc cơ sở kinh doanh có thể bị ảnh hưởng bởi hoạt động thu hồi đất, sinh kế và các hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, Dự án cũng có thể tác động đến hoạt động của nhiều nhóm liên quan khác theo cả chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực. Do đó, có thể xác định một danh sách các nhóm bên liên quan chủ chốt được coi là các bên có khả năng bị ảnh hưởng bởi Dự án. Các nhóm này cần được tham gia xuyên suốt vòng đời của Dự án, đồng thời các tác động đối với họ cần được theo dõi và áp dụng các biện pháp giảm thiểu phù hợp. Các nhóm sau đây được xác định là các bên liên quan tiềm năng bị ảnh hưởng bởi Dự án:

❖ Những người bị di dời về thể chất hoặc kinh tế do dự án

34. Các nhóm chính của các bên bị ảnh hưởng bởi Dự án HPRDP trong bản đồ các bên liên quan là những người bị thay đổi về mặt thể chất hoặc kinh tế bởi Dự án HPRDP và những người sinh sống hoặc sở hữu đất đai và tài sản không phải đất trong ranh giới thu hồi đất (ROW) của các tuyến đường dự kiến. Các bên sau đây được xác định:

- Những người bị ảnh hưởng do thu hồi đất cho dự án;

- Các hoạt động tạo thu nhập bị ảnh hưởng trong quá trình thực hiện Dự án, như: Hộ kinh doanh cá thể; Doanh nghiệp nhỏ; Nông dân sản xuất nhỏ; Người bán hàng rong; Công nhân nông nghiệp; Các hộ/công nhân nuôi trồng thủy sản;
- Các hộ gia đình dễ bị tổn thương như hộ nghèo, hộ gia đình do phụ nữ làm chủ với người phụ thuộc, người khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần (mất khả năng lao động); người cao tuổi sống một mình; và các đối tượng trong diện chính sách xã hội;
- Các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi các tác động môi trường – xã hội trong quá trình xây dựng/vận hành, các rủi ro về sức khỏe và an toàn, như tăng mức độ bụi và tiếng ồn, ngập lụt tạm thời, các rủi ro sức khỏe và các phiền toái liên quan đến việc xả thải chất thải và nước thải, sự cố giao thông, rủi ro an toàn giao thông, giảm khả năng tiếp cận các tuyến đường bộ hoặc đường thủy hoặc các cơ sở công cộng gần đó, v.v.;
- Các công ty nhà nước như các công ty điện lực cần di dời cột điện và các tuyến đường dây điện hiện có, công ty quản lý công trình thủy lợi có một số kênh mương thủy lợi bị tác động gián đoạn tạm thời trong giai đoạn xây dựng v.v.;
- Các công ty tư nhân như các hầm trên hoặc hai bên tuyến đường vành đai 3, dọc hai bên sông Rế, dọc hai bên các tuyến đường xây dựng hệ thống thoát nước mưa và thu gom nước thải có thể bị ảnh hưởng trực tiếp trong giai đoạn xây dựng của Dự án (ví dụ: lưu thông giao thông chậm, bụi, tiếng ồn...).

❖ Các cộng đồng lân cận các hoạt động dự kiến của dự án

35. Cộng đồng địa phương có thể chịu các tác động bất lợi mang tính tạm thời trong quá trình triển khai Dự án, bao gồm ô nhiễm không khí, gián đoạn giao thông, ngập úng cục bộ và các rủi ro tiềm ẩn khác như mất an toàn giao thông, bạo lực giới (GBV), bóc lột và xâm hại tình dục/quấy rối tình dục (SEA/SH), cũng như các rủi ro đối với sức khỏe cộng đồng do dòng lao động nhập cư.

36. Các bên liên quan của Dự án cũng bao gồm các nhóm nằm ngoài cộng đồng bị ảnh hưởng trực tiếp, đáng chú ý là đội ngũ nhân viên y tế địa phương. Nhóm này bao gồm nhân viên làm việc tại các trạm y tế xã/phường, bệnh viện tuyến huyện và các cơ sở y tế tư nhân tại địa phương như bác sĩ và điều dưỡng. Nhân viên y tế được coi là nhóm có nguy cơ cao do tính chất công việc, đặc biệt khi tiếp xúc với bệnh nhân mắc các bệnh truyền nhiễm (ví dụ: HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác) trong quá trình tiếp nhận cấp cứu hoặc điều trị. Ngoài ra, người lao động tham gia thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế cũng phải đối mặt với các rủi ro cao về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

❖ Người hưởng lợi của dự án

37. Số lượng đối tượng hưởng lợi từ Dự án là rất lớn (là những đối tượng nhận được các tác động tích cực từ Dự án). Nhóm này bao gồm các cá nhân, hộ gia đình, các nhóm xã hội cũng như khu vực công và khu vực tư nhân được hưởng lợi từ tuyến đường mới được xây dựng của Dự án (Hợp phần 1). Việc cải thiện môi trường nước và cảnh quan khu vực sông Rế sẽ góp phần tăng cường an ninh cấp nước cho Thành phố. Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý sẽ cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị, qua đó nâng cao sức khỏe của người dân trong khu vực. Tình trạng ngập úng, ô nhiễm nước mặt và cảnh quan môi trường tại khu vực trung tâm thành phố sẽ được cải thiện đáng kể. Các đối tượng hưởng lợi từ Dự án cũng có thể bao gồm các hộ gia đình bị ảnh hưởng bất lợi bởi Dự án do thu hồi đất nhưng đồng thời trở thành đối tượng

hưởng lợi nhờ các tuyến đường mới được xây dựng, hệ thống thu gom và xử lý nước thải, tăng cường an ninh nguồn nước và giảm tình trạng ngập úng. Ngoài ra, các đối tượng hưởng lợi từ Dự án còn bao gồm các hộ gia đình được hưởng lợi từ các tuyến đường mới (dọc theo sông và Vành đai 3) thông qua việc cải thiện khả năng tiếp cận các cơ hội kinh doanh, bao gồm cả việc gia tăng giá trị đất đai.

Bảng 1: Phân loại các bên bị ảnh hưởng theo thành phần của dự án

Các bên bị ảnh hưởng bởi Dự án	Mô tả khái quát	Nhóm đối tượng bị ảnh hưởng được xác định	Mức độ liên quan đối với Dự án	Tác động	Phương thức tham gia
<p>Các cá nhân bị di dời về mặt vật chất hoặc kinh tế bởi Dự án</p>		<ul style="list-style-type: none"> o Các cá nhân hiện đang sinh sống hoặc có đất đai và tài sản trên phần đất nằm trong phạm vi hành lang an toàn (ROW) của các hạng mục đầu tư đề xuất. o Các cá nhân/hộ gia đình bị di dời về mặt vật chất hoặc kinh tế bởi Dự án. o Hộ kinh doanh; doanh nghiệp nhỏ; nông hộ quy mô nhỏ; người bán hàng rong; lao động nông nghiệp; hộ/ lao động nuôi trồng thủy sản; hộ khai thác thủy sản quy mô nhỏ. o Các hộ dễ bị tổn thương như hộ nghèo, hộ do phụ nữ làm chủ có người phụ thuộc, người khuyết tật thể chất hoặc tinh thần (mất khả năng lao động); người cao tuổi sống đơn thân; và 	<ul style="list-style-type: none"> o Các cá nhân hiện đang sinh sống hoặc có đất đai và tài sản trên phần đất nằm trong phạm vi hành lang an toàn (ROW) của các hạng mục đầu tư đề xuất. o Các cá nhân/hộ gia đình bị di dời về mặt vật chất hoặc kinh tế bởi Dự án. o Hộ kinh doanh; doanh nghiệp nhỏ; nông hộ quy mô nhỏ; người bán hàng rong; lao động nông nghiệp; hộ/ lao động nuôi trồng thủy sản; hộ khai thác thủy sản quy mô nhỏ. o Các hộ dễ bị tổn thương như hộ nghèo, hộ do phụ nữ làm chủ có người phụ thuộc, 	<ul style="list-style-type: none"> o Các tác động đáng kể nhất liên quan đến thu hồi đất, tái định cư, tác động đến sinh kế và các rủi ro an toàn liên quan đến bom mìn/vật nổ còn sót lại (UXO) và các hoạt động xây dựng liên quan. Dự án yêu cầu thu hồi đất quy mô lớn, ảnh hưởng đến hàng nghìn hộ gia đình, bao gồm một số hộ phải tái định cư và nhiều hộ mất đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và các hoạt động kinh doanh. o Các tác động về tái định cư và sinh kế được đánh giá là đáng kể, đặc biệt đối với các hộ phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, các nhóm dễ bị tổn thương và các hộ phải di dời nơi ở. o Các hoạt động tạo thu nhập 	<p>Các đối tượng bị ảnh hưởng tiềm tàng (PAPs) sẽ được tham vấn theo kế hoạch được nêu trong SEP này trong suốt vòng đời Dự án nhằm đảm bảo quan điểm của họ được lồng ghép vào RP, ESIA và thiết kế Dự án.</p>

		<p>các đối tượng chính sách xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> o Các hộ bị ảnh hưởng bởi các tác động môi trường và xã hội trong giai đoạn xây dựng/vận hành. o Các doanh nghiệp nhà nước như công ty điện lực, công ty cấp nước và thoát nước, các công ty quản lý công trình thủy lợi, v.v. o Các doanh nghiệp tư nhân nằm trên hoặc dọc theo tuyến Vành đai số 3, dọc hai bên bờ sông Rế và dọc theo các tuyến xây dựng hệ thống thoát nước mưa và thu gom nước thải, có thể bị ảnh hưởng trực tiếp trong giai đoạn thi công Dự án. 	<p>người khuyết tật thể chất hoặc tinh thần (mất khả năng lao động); người cao tuổi sống đơn thân; và các đối tượng chính sách xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> o Các hộ bị ảnh hưởng bởi các tác động môi trường và xã hội trong giai đoạn xây dựng/vận hành. o Các doanh nghiệp nhà nước như công ty điện lực, công ty cấp nước và thoát nước, các công ty quản lý công trình thủy lợi, v.v. o Các doanh nghiệp tư nhân nằm trên hoặc dọc theo tuyến Vành đai số 3, dọc hai bên bờ sông Rế và dọc theo các tuyến xây dựng hệ thống thoát nước mưa và thu gom nước thải, có thể bị ảnh hưởng trực tiếp trong giai đoạn thi công Dự án. 	<p>bị ảnh hưởng trong quá trình thực hiện Dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> o Dự án sẽ tác động đến một cảng, và yêu cầu di dời một số cột điện, đường dây điện và kênh mương thủy lợi hiện hữu trong giai đoạn xây dựng, v.v. o Giai đoạn xây dựng cũng sẽ ảnh hưởng tạm thời đến sinh hoạt hàng ngày và các hoạt động kinh doanh của các hộ/tổ chức dọc theo các tuyến xây dựng hệ thống thoát nước mưa và thu gom nước thải; ảnh hưởng tạm thời đến sinh kế của một số hộ khai thác thủy sản quy mô nhỏ dọc theo sông Rế. o Các tác động môi trường và xã hội trong giai đoạn xây dựng/vận hành, các rủi ro về sức khỏe và an toàn như gia tăng mức độ bụi và tiếng ồn, ngập úng tạm thời, các rủi ro sức khỏe và phiền nhiễu liên quan đến việc xả thải chất thải rắn và nước thải, tai nạn giao thông, rủi ro an toàn giao 	
--	--	---	--	--	--

				thông, giảm khả năng tiếp cận đường bộ hoặc đường thủy hoặc các cơ sở công cộng lân cận, v.v.	
Các đối tượng hưởng lợi từ Dự án	<ul style="list-style-type: none"> o Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện Dự án; các cơ quan cấp tỉnh/xã có liên quan. o Chính quyền địa phương các cấp. o Cộng đồng địa phương sinh sống trong và/hoặc xung quanh khu vực Dự án. o Các cá nhân được hưởng lợi từ các cơ hội việc làm hoặc kinh doanh liên quan đến Dự án. o Các nhóm dễ bị tổn thương/bất lợi. o Các nhà cung cấp vật tư và dịch vụ cho Dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> o PMU, DAE, DOC, DOHA, DOF, DOH, DOST, LFDC. o Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (PPC), Ủy ban nhân dân cấp xã/phường (CPCs). o Người dân địa phương. o Các nhà cung cấp vật tư và dịch vụ cho Dự án. o Các cơ quan quản lý hạ tầng công cộng. o Các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích (viễn thông, điện, cấp nước, xử lý nước thải, quản lý giao thông). o Lao động phổ thông được Dự án tuyển dụng. o Các hiệp hội nghề nghiệp và cơ sở học thuật. 	<p>Các đối tượng hưởng lợi từ Dự án chiếm số lượng lớn (nhận được các tác động tích cực từ Dự án). Nhóm này bao gồm các cá nhân, hộ gia đình, các nhóm xã hội, khu vực công và tư nhân được hưởng lợi từ các tuyến đường mới được xây dựng của Dự án (Hợp phần 1); môi trường nước và cảnh quan khu vực sông Rê được cải thiện góp phần tăng cường an ninh nguồn nước cho Thành phố; việc thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt giúp cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị và qua đó cải thiện sức khỏe cộng đồng; tình trạng ngập úng, ô nhiễm nước mặt và cảnh quan môi trường tại khu vực trung tâm thành phố được cải thiện đáng kể. Các đối tượng</p>	<ul style="list-style-type: none"> o Dự án mang lại các lợi ích môi trường và xã hội dài hạn rất đáng kể, đặc biệt trong kiểm soát ngập lụt, cải thiện chất lượng nước, nâng cao điều kiện vệ sinh môi trường, tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và thúc đẩy phát triển đô thị bền vững. Các tác động tích cực này vượt trội so với các tác động tiêu cực tiềm ẩn, vốn chủ yếu mang tính ngắn hạn, cục bộ và có thể giảm thiểu. o Các lợi ích chính bao gồm: (i) giảm tần suất và mức độ ngập lụt đô thị tại các lưu vực trọng điểm như Tam Bạc và sông Rê; (ii) cải thiện đáng kể chất lượng nước mặt thông qua việc thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt; (iii) tăng cường an ninh nguồn nước thô cho hệ thống cấp 	

			<p>hưởng lợi từ Dự án cũng có thể bao gồm các hộ gia đình bị ảnh hưởng bất lợi do thu hồi đất nhưng trở thành đối tượng hưởng lợi nhờ các tuyến đường mới được xây dựng, hệ thống thu gom và xử lý nước thải, tăng cường an ninh nguồn nước và giảm tình trạng ngập úng. Các đối tượng hưởng lợi từ Dự án cũng bao gồm các hộ gia đình được hưởng lợi từ các tuyến đường mới (dọc theo sông Rế và Vành đai số 3) thông qua việc cải thiện khả năng tiếp cận các cơ hội kinh doanh, bao gồm cả việc gia tăng giá trị đất đai.</p>	<p>nước đô thị; (iv) cải thiện kết nối giao thông, hiệu quả logistics và an toàn giao thông; và (v) cải thiện cảnh quan đô thị, sức khỏe cộng đồng và điều kiện sống của người dân.</p> <p>o Hợp phần 1 – Các tuyến đường đô thị và hạ tầng liên quan tạo ra các lợi ích kinh tế – xã hội và môi trường dài hạn thông qua việc hình thành hành lang giao thông năng lực cao kết nối Cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với Quốc lộ số 10.</p> <p>o Hợp phần 2 – Kè sông Rế, mạng lưới thu gom và Nhà máy xử lý nước thải An Dương 1 được xác định là các hợp phần tạo ra các tác động tích cực lớn nhất về môi trường.</p> <p>o Hợp phần 3 – Các công trình kiểm soát ngập, hệ thống thoát nước mưa và hiện đại hóa hệ thống mang lại các lợi ích trực tiếp và đáng kể trong việc giảm ngập</p>
--	--	--	--	---

					khu vực trung tâm đô thị, đặc biệt là lưu vực Tam Bạc.
Cộng đồng địa phương sinh sống xung quanh khu vực Dự án	Cộng đồng địa phương có thể bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm không khí tạm thời, gián đoạn giao thông, ngập úng và các rủi ro tiềm ẩn khác như an toàn giao thông, bạo lực trên cơ sở giới, SEA/SH, các rủi ro sức khỏe do dòng lao động nhập cư.	<ul style="list-style-type: none"> o Người dân sinh sống trong và/hoặc xung quanh khu vực Dự án. o Công nhân của nhà thầu. o Phụ nữ. o Các nhóm dễ bị tổn thương khác (người khuyết tật, hộ nghèo, hộ không có đất). o Nhân viên y tế địa phương, bao gồm cán bộ làm việc tại các trạm y tế xã/phường, bệnh viện thành phố và các cơ sở y tế tư nhân tại địa phương, là các nhóm có nguy cơ cao do tính chất công việc, đặc biệt khi tiếp xúc với bệnh nhân mắc các bệnh truyền nhiễm. Ngoài nhân viên y tế, người lao động thu gom và xử lý chất thải y tế cũng là các nhóm có nguy cơ cao. 	Dự án có thể gây ra các tác động môi trường và xã hội bất lợi đối với cộng đồng địa phương trong khu vực Dự án.	Đánh giá định lượng cho thấy bụi và tiếng ồn là các tác động đáng kể nhất tại một số tiểu hợp phần đi qua các khu vực đông dân cư và các hành lang đô thị hẹp. Tuy nhiên, các tác động này mang tính cục bộ, ngắn hạn và có thể kiểm soát được, do thi công được thực hiện theo từng đoạn và có thể giảm thiểu thông qua các biện pháp kỹ thuật và quản lý được đề xuất trong ESMP và ESCOPs. Các rủi ro tiềm ẩn khác bao gồm an toàn giao thông, bạo lực trên cơ sở giới, SEA/SH, các rủi ro sức khỏe và các vấn đề an ninh trật tự do dòng lao động nhập cư.	<ul style="list-style-type: none"> o Được cung cấp thông tin về tiến độ Dự án, lịch trình xây dựng, các biện pháp giảm thiểu và Cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) thông qua các cuộc họp cộng đồng và công bố thông tin. o Thảo luận nhóm tập trung (FGDs) với phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương.

3.4. Các bên quan tâm khác

38. Các bên quan tâm bao gồm các cá nhân, nhóm hoặc tổ chức có mối quan tâm đến Dự án, do vị trí của Dự án, các đặc điểm của Dự án, các tác động của Dự án, hoặc các vấn đề liên quan đến lợi ích công cộng. Ví dụ, các bên này có thể bao gồm cán bộ chính quyền, khu vực tư nhân, cộng đồng khoa học, giới học thuật, các tổ chức quần chúng, các tổ chức xã hội dân sự khác và các nhóm văn hóa. Các bên liên quan sau đây được xác định là các bên quan tâm của Dự án:

- **Các cơ quan cấp trung ương**, bao gồm Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan, đóng vai trò quan trọng thông qua chức năng, nhiệm vụ và quản lý theo ngành, bao gồm OOG, MAE, MOF, MOC, MOST và MOHA;
- **Các cơ quan chính quyền cấp tỉnh/thành phố và cấp xã/phường**. Nhóm này bao gồm Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (Hai Phong PPC), Ban QLDA (PMU), Sở Tài chính (DOF), Sở Xây dựng (DOC), Sở Khoa học và Công nghệ (DOST), Sở Nội vụ (DOHA), Sở Nông nghiệp và Môi trường (DAE), Sở Y tế (DOH), Trung tâm Phát triển Quỹ đất (LFDC); Ủy ban nhân dân các xã/phường trong khu vực Dự án; và các nhà cung cấp dịch vụ công cộng như viễn thông, điện, cấp nước, quản lý giao thông, thủy lợi và các trung tâm y tế;
- **Các tổ chức quần chúng ở tất cả các cấp**, như Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi và Công đoàn;
- **Các cơ quan truyền thông**: bao gồm các cơ quan báo chí địa phương, khu vực và trung ương (truyền hình, phát thanh, báo điện tử), có thể quan tâm đến các hoạt động của Dự án, tiến độ triển khai và các tác động của Dự án đối với phát triển địa phương;
- **Các nhóm công dân ở cấp xã**: bao gồm các nhóm có thể được hưởng lợi từ việc tăng thu nhập thông qua việc cung cấp dịch vụ cho công nhân xây dựng (ví dụ: thực phẩm và các nhu yếu phẩm hàng ngày); những người có thể tham gia các giai đoạn xây dựng và vận hành với tư cách lao động thời vụ; cũng như những người quan tâm đến việc giám sát thi công các hạng mục của Dự án;
- **Các tổ chức phi chính phủ (NGOs)**. Theo kết quả khảo sát, hiện nay không có tổ chức phi chính phủ nào đặt trụ sở tại thành phố. Trong quá trình triển khai Dự án HPRDP, nếu có bất kỳ tổ chức phi chính phủ nào bày tỏ quan tâm đến Dự án HPRDP, các tổ chức này sẽ được tham vấn và Kế hoạch tham gia của các bên liên quan sẽ được cập nhật để phản ánh các mối quan tâm của họ (nếu có);
- **Các đơn vị cung cấp dịch vụ tiện ích công cộng**: bao gồm viễn thông, điện, cấp nước, xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn, quản lý giao thông đường thủy nội địa, trạm y tế cấp xã, v.v.;
- **Các chuyên gia, trường đại học và viện nghiên cứu**: bao gồm các viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo liên quan;
- **Các doanh nghiệp tư nhân**: bao gồm các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ nạn nhân bạo lực trên cơ sở giới (GBV) và các nhà cung cấp dịch vụ khác (trung tâm du lịch, khách sạn, nhà nghỉ, v.v.) phục vụ lực lượng lao động theo hợp đồng của Dự án.

39. Các kết quả sơ bộ về các bên liên quan của Dự án HPRDP theo các nhóm được trình bày trong Bảng sau.

Bảng 2: Danh sách các bên quan tâm khác

Bên liên quan	Mối quan tâm	Danh mục minh họa	Thành phần tham gia
Cơ quan nhà nước			
Các bộ, cơ quan trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chính phủ là các bên liên quan chính của Dự án, những người cần được thông báo về việc thực hiện dự án, mục tiêu và kết quả đầu ra của dự án; - Các bộ chủ quản cần đảm bảo dự án tuân thủ luật pháp quốc gia và phối hợp với các kế hoạch/chương trình quốc gia có liên quan; - Các bộ quản lý ngành cần tham gia vào việc xem xét, phê duyệt và hướng dẫn về các khía cạnh kỹ thuật, ủy thác, kinh tế và môi trường và xã hội thuộc lợi ích và năng lực/trách nhiệm và lĩnh vực quản lý của họ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Chính phủ (OOG); - Bộ Tài chính (MOF); - Bộ Xây dựng (MOC); - Bộ Nông nghiệp và Môi trường (MAE); - Bộ Khoa học và Công nghệ (MOST); - Bộ Nội vụ (MOHA). - Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ ảnh hưởng trung bình. - Ý kiến về các đề xuất và thiết kế; - Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ; - Ban hành các công văn, các quyết định liên quan để đẩy nhanh tiến độ dự án.
Cấp thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - UBND thành phố Hải Phòng là cơ quan cao nhất ban hành các quy định, giải quyết các vấn đề liên quan đến chủ trương, chính sách, chỉ đạo thực hiện Dự án và là đầu mối liên kết giữa Trung ương với các Bộ, ngành trong việc thực hiện Dự án. Các sở, ban, ngành thành phố có liên quan cũng quan tâm đến Dự án do ngành của mình phụ trách; - UBND thành phố và các ban ngành trực thuộc cần tham gia vào việc xem xét, phê duyệt và hướng dẫn về các khía cạnh kỹ thuật, ủy thác, kinh tế và môi trường và xã hội về lợi ích và năng lực/trách nhiệm và các lĩnh vực quản lý của họ. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND thành phố Hải Phòng; - Ban QLDA; - Sở Nông nghiệp và Môi trường (DAE) - Sở Xây dựng (DOC), - Sở Nội vụ (DOHA) - Sở Khoa học và Công nghệ (DOST) - Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (DOCST) - Sở Y tế (DOH). 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ ảnh hưởng trung bình. - Đánh giá/nhận xét về các đề xuất và thiết kế; - Tư vấn/hướng dẫn phù hợp với chức năng nhiệm vụ; - Ban hành các công văn, các quyết định liên quan để đẩy nhanh tiến độ dự án; - Cung cấp thông tin cho các bên liên quan trong các cuộc hội thảo, hội nghị và trong quá trình tham vấn cộng đồng.

Ủy ban nhân dân cấp xã/phường	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chính quyền địa phương có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi của người dân trong khu vực Dự án và đại diện cho cộng đồng địa phương/các đối tượng bị ảnh hưởng (PAPs). - Ban Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư cấp xã (CCARC) chịu trách nhiệm về thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND các xã trong khu vực Dự án. - Ban Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư cấp xã (CCARC). 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ ảnh hưởng trung bình. - Cung cấp thông tin cho các bên liên quan thông qua hội thảo, hội nghị và các cuộc tham vấn cộng đồng. - Cung cấp thông tin cho các PAPs về việc thực hiện tái định cư và các chính sách liên quan. - Tham gia giám sát, đánh giá.
Xã hội dân sự			
Các tổ chức đoàn thể quần chúng	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức quần chúng hoạt động từ cấp trung ương đến cấp tỉnh, thành phố và xã/phường; có vai trò huy động cộng đồng, hòa giải và phổ biến thông tin. - Các tổ chức này tiếp nhận phản hồi của người dân và có thể chuyển tải các khiếu nại, mối quan ngại liên quan đến tác động của Dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Hội Nông dân - Đoàn Thanh niên - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ ảnh hưởng trung bình - Làm trung gian cung cấp thông tin cho người dân địa phương về các hoạt động của Dự án và công bố thông tin - Chuyển tải mối quan ngại của cộng đồng tới PMU và UBND các cấp - Hỗ trợ phụ nữ và các hộ dễ bị tổn thương - Huy động sự tham gia của cộng đồng - Tiếp nhận và chuyển tiếp phản hồi của cộng đồng
Nhóm công dân	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm công dân có thể tham gia vào quá trình chuẩn bị và giám sát các hoạt động như tái định cư hoặc bảo vệ môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm công dân tại các huyện trong khu vực Dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ ảnh hưởng thấp đến trung bình. - Tham gia giám sát Dự án.
Các bên quan tâm chủ chốt khác			
Các đơn vị cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Các doanh nghiệp phụ trách cung cấp hạ tầng, dịch vụ công ích trong tỉnh có lợi ích trực tiếp liên quan đến Dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty Cấp nước - Công ty Thoát nước và Xử lý nước thải 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ ảnh hưởng thấp. - Góp ý về các phương án thiết kế.

dịch vụ công ích		<ul style="list-style-type: none"> - Công ty Điện lực - Công ty Công ích đô thị, v.v. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp hướng dẫn kỹ thuật trong quá trình tham vấn. - Giám sát các hoạt động thi công.
Cộng đồng khoa học, giới học thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Các trường đại học/viện nghiên cứu có liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại học Hàng hải Việt Nam; - Đại học Hải Phòng; - Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng; - Viện nghiên cứu tài nguyên và môi trường biển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ ảnh hưởng thấp. - Cung cấp tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật cho Dự án khi cần thiết.

3.5. Các cá nhân hoặc các nhóm bất lợi/dễ bị tổn thương

40. Thuật ngữ “nhóm yếu thế hoặc dễ bị tổn thương” dùng để chỉ những đối tượng có khả năng cao hơn bị ảnh hưởng bất lợi bởi Dự án. Các nhóm này thường gặp nhiều hạn chế hơn trong việc tiếp cận và hưởng lợi từ các lợi ích của Dự án, đồng thời cũng có nguy cơ cao hơn bị loại trừ khỏi quá trình tham vấn. Nhiều dạng rào cản khác nhau có thể ảnh hưởng đến khả năng của các nhóm này trong việc bày tỏ quan ngại và ưu tiên của họ liên quan đến các tác động của Dự án.

41. Việc tham gia và gắn kết với các nhóm và cá nhân dễ bị tổn thương thường đòi hỏi phải áp dụng các biện pháp và hỗ trợ đặc thù nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của họ vào quá trình ra quyết định liên quan đến Dự án, bảo đảm mức độ nhận thức và đóng góp của họ trong toàn bộ quá trình là tương xứng với các bên liên quan khác. Trong vùng ảnh hưởng của Dự án, các nhóm dễ bị tổn thương có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các đối tượng sau:

- i. Người cao tuổi và/hoặc các hộ gia đình thuộc diện chính sách xã hội (thương binh, gia đình liệt sĩ, Mẹ Việt Nam Anh hùng);
- ii. Hộ nghèo và hộ cận nghèo;
- iii. Người khuyết tật và người chăm sóc cho họ;
- iv. Phụ nữ, đặc biệt là các hộ do phụ nữ làm chủ hoặc bà mẹ đơn thân có con chưa thành niên/phụ thuộc;
- v. Người thất nghiệp;
- vi. Cộng đồng dân tộc thiểu số trong khu vực Dự án.

42. Bảng dưới đây trình bày các nhóm yếu thế hoặc dễ bị tổn thương được xác định trong khuôn khổ Dự án HPRDP.

Bảng 3: Danh sách các nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương

Nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương	Các rào cản tiềm ẩn hạn chế sự tham gia hiệu quả	Nhu cầu/biện pháp cụ thể nhằm khắc phục rào cản
<ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi và/hoặc các hộ gia đình thuộc diện chính sách xã hội (thương binh, gia đình liệt sĩ, Mẹ Việt Nam Anh hùng); - Hộ nghèo/cận nghèo, hộ do phụ nữ làm chủ có người phụ thuộc, người cao tuổi, người mắc bệnh nặng, hộ không có đất; - Người thất nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghèo đói. - Không có người thân phù hợp để đại diện tham gia (đặc biệt khi phải đi ra ngoài địa bàn/thành phố). - Hạn chế về khả năng đi lại. - Thiếu thời gian tham gia. - Thiếu quan tâm hoặc động lực tham gia. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức họp tại cấp xã. - Tổ chức các buổi gặp gỡ riêng lẻ. - Điều chỉnh thời gian họp để tránh trùng với giờ lao động/sinh kế. - Hỗ trợ chi phí đi lại.
<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên nữ trong cộng đồng và lao động nữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể gặp bất kỳ rào cản nào nêu trên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thảo luận nhóm tập trung (FGDs). - Bố trí trông trẻ trong thời gian họp (khi cần thiết). - Điều chỉnh thời gian họp phù hợp để phụ nữ có thể sắp xếp công việc gia đình. - Trung gian/hỗ trợ bởi Hội Liên hiệp Phụ nữ.

43. Các nhóm dễ bị tổn thương trong cộng đồng bị ảnh hưởng bởi Dự án sẽ tiếp tục được xác định và tham vấn thông qua các hình thức riêng biệt, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Các biện pháp cụ thể nhằm đáp ứng nhu cầu của người nghèo và phụ nữ sẽ được lồng ghép và triển khai thông qua công tác tham vấn và truyền thông với các bên liên quan, phục hồi sinh kế và thu hồi đất. Các cuộc họp tham vấn riêng biệt sẽ được tổ chức với các nhóm/cá nhân dễ bị tổn thương, nhằm làm rõ các vấn đề then chốt đối với các nhóm này và xác định các phương thức hỗ trợ phù hợp.

44. Các cá nhân hoặc nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương thường gặp khó khăn trong việc bày tỏ quan ngại hoặc hiểu đầy đủ các tác động của Dự án. Trong bối cảnh hiện tại, các đối tượng này bao gồm phụ nữ (do các yếu tố văn hóa dẫn đến khả năng di chuyển hạn chế và khó tiếp cận), người khuyết tật và các hộ gia đình bị di dời (trong nội bộ hoặc bên ngoài khu vực) thuộc nhóm các đối tượng bị ảnh hưởng (PAPs). Dự án sẽ triển khai các nỗ lực đặc biệt nhằm phổ biến thông tin về Dự án tới các nhóm này và bảo đảm sự tham gia đầy đủ của họ trong quá trình tham vấn các bên liên quan. Để tăng cường sự tham gia của phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ trong các hộ PAPs, Dự án sẽ phối hợp thông qua các đại diện nữ trong cộng đồng bị ảnh hưởng nhằm xác định địa điểm và thời gian tham vấn phù hợp. Đối với các nhóm người khuyết tật, tất cả các địa điểm tổ chức tham vấn, hội thảo và họp sẽ được lựa chọn bảo đảm khả năng tiếp cận về mặt vật lý. Đối với các PAPs bị di dời, thông tin về các cuộc họp và tham vấn sẽ được truyền đạt thông qua các thành viên cộng đồng khác trong khu vực và, khi cần thiết, thông qua phương tiện phát thanh.

3.6. Phân tích các bên liên quan

45. Như đã nêu ở trên, Dự án có sự tham gia của nhiều nhóm bên liên quan khác nhau, bao gồm các nhóm bị ảnh hưởng và các nhóm có mối quan tâm đến việc triển khai Dự án. Các bên liên quan khác nhau có mức độ quan tâm và mức độ ảnh hưởng khác nhau đối với thiết kế và thực hiện Dự án. Do đó, cần thiết phải hiểu rõ: (i) mức độ quan tâm của từng bên liên quan đối với các hoạt động đầu tư của Dự án; (ii) mức độ tác động của Dự án đối với họ, đặc biệt là đối với các nhóm chịu tác động bất lợi; và (iii) mức độ mà các bên liên quan có thể ảnh hưởng đến thiết kế Dự án cũng như quá trình và kết quả thực hiện Dự án.

46. Trong khuôn khổ Dự án này, các bên liên quan có mức độ liên quan cao đối với công tác chuẩn bị và triển khai Dự án bao gồm các cơ quan nhà nước và cộng đồng nói chung. Các bên liên quan này vừa chịu tác động từ Dự án, đồng thời cũng có khả năng ảnh hưởng đến thiết kế và việc thực hiện Dự án ở các mức độ khác nhau. Mức độ quan tâm của họ đối với các hoạt động đầu tư của Dự án cũng thay đổi theo từng giai đoạn của vòng đời Dự án, và do đó tạo ra các mức độ ảnh hưởng khác nhau đối với quá trình thiết kế và triển khai Dự án.

47. Dựa trên vai trò, trách nhiệm và mức độ quan tâm tiềm năng của các bên liên quan chủ chốt, được thu thập thông qua các hoạt động tham vấn ban đầu, Bảng 4 tổng hợp và ước tính các mức độ quan tâm, tác động và ảnh hưởng của từng nhóm bên liên quan, trong đó:

- “Tác động (impact)” là các tác động của Dự án (bao gồm cả tác động tích cực và tiêu cực) đối với từng nhóm bên liên quan chủ chốt trong các giai đoạn của Dự án;
- “Ảnh hưởng (influence)” là mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với quá trình thực hiện Dự án;
- Mức độ “tác động” và “ảnh hưởng” được đánh giá theo 03 cấp độ: Cao; Trung bình; Thấp.

48. Cần lưu ý rằng các mức độ quan tâm, tác động và ảnh hưởng này có thể thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Dự án. Tuy nhiên, bức tranh hiện tại về mức độ quan tâm, tác động và ảnh hưởng của các bên liên quan, như được trình bày tại **Bảng 4**, là cơ sở quan trọng để định hướng cách thức tham gia phù hợp và hiệu quả đối với từng nhóm bên liên quan, nhằm bảo đảm họ đóng góp một cách có ý nghĩa vào quá trình và kết quả thực hiện các nội dung môi trường và xã hội của Dự án.

Bảng 4: Mức độ quan tâm, tác động và ảnh hưởng của từng nhóm bên liên quan chủ chốt của Dự án

Ký hiệu: (H) Cao; (S): Đáng kể; (M) Trung bình; (L) Thấp

STT	Nhóm bên liên quan chủ chốt	Sự tham gia tiềm năng liên quan đến Dự án	Mức độ quan tâm	Mức độ tác động	Mức độ ảnh hưởng
1	CÁC BÊN LIÊN QUAN BỊ ẢNH HƯỞNG				
1.1	Bị ảnh hưởng tích cực (đối tượng hưởng lợi)				
1.1.1	Các lợi ích nổi bật của Hợp phần 1 bao gồm: (i) Lợi ích kinh tế – xã hội và môi trường dài hạn thông qua việc hình thành hành lang giao thông có năng lực cao kết nối cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với Quốc lộ 10; (ii) Giám áp lực cho mạng lưới đường hiện hữu giúp rút ngắn thời gian di chuyển, giảm ùn tắc và nâng cao hiệu quả vận chuyển hàng hóa; (iii) Các hạng mục thoát nước và chiếu sáng tích hợp trong thiết kế góp phần giảm ngập cục bộ và tăng cường an toàn giao thông.	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các cuộc họp/tham vấn của Dự án. - Đặt câu hỏi/đóng góp ý kiến/đề xuất về vị trí và thiết kế Dự án. - Tham gia khảo sát mức độ hài lòng của đối tượng hưởng lợi đối với các hạng mục đầu tư của Dự án. - Tham gia giám sát cộng đồng việc tuân thủ C-ESMP của nhà thầu trong giai đoạn xây dựng. 	H	H	L
1.1.2	Các lợi ích nổi bật của Hợp phần 2 và Hợp phần 3 bao gồm: (i) Giảm tần suất và mức độ ngập úng đô thị tại các lưu vực trọng điểm như Tam Bạc và sông Rế; (ii) Cải thiện rõ rệt chất lượng nước mặt thông qua thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt; (iii) Tăng cường an ninh nguồn nước thô cho hệ thống cấp nước đô thị; và (v) cải thiện cảnh quan, sức khỏe cộng đồng và điều kiện sống của người dân	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các cuộc họp/tham vấn của Dự án. - Đặt câu hỏi/đóng góp ý kiến/đề xuất về vị trí và thiết kế Dự án. - Tham gia khảo sát mức độ hài lòng của đối tượng hưởng lợi đối với các hạng mục đầu tư của Dự án. - Tham gia giám sát cộng đồng việc tuân thủ C-ESMP của nhà thầu trong giai đoạn xây dựng. 	H	M	L
1.2	Bị ảnh hưởng bất lợi				
1.2.1	Người dân và doanh nghiệp bị di dời về mặt vật chất hoặc kinh tế; người dân/doanh nghiệp có đất và tài sản (trên đất và không	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia điều tra hộ gia đình, kiểm kê thiệt hại, thảo luận nhóm tập trung (FGDs). 	H	H	H

	trên đất) trong hành lang giải phóng mặt bằng (ROW) của các hạng mục	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng góp ý kiến về vị trí và thiết kế Dự án. - Tham dự tham vấn, góp ý về biện pháp giảm thiểu, phương án bồi thường, hỗ trợ tài chính và phục hồi sinh kế. - Nêu quan ngại/khiếu nại về quá trình bồi thường, hỗ trợ. - Tham gia giám sát cộng đồng việc tuân thủ C-ESMP của nhà thầu trong giai đoạn xây dựng. 			
1.2.2	Phụ nữ; các cá nhân/nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia điều tra hộ gia đình, kiểm kê thiệt hại, FGDs. - Đóng góp ý kiến về vị trí và thiết kế Dự án. - Tham dự tham vấn, góp ý về biện pháp giảm thiểu, bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế. - Nêu quan ngại về bạo lực trên cơ sở giới (GBV), SEA/SH. 	H	M	L
1.2.3	Cộng đồng địa phương và doanh nghiệp xung quanh khu vực Dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng góp ý kiến về vị trí và thiết kế Dự án. - Giám sát việc tuân thủ C-ESMP của nhà thầu trong giai đoạn xây dựng. - Nêu quan ngại về phiền nhiễu trong giai đoạn xây dựng và vận hành. - Tham dự tham vấn, đề xuất biện pháp tránh, giảm thiểu và quản lý tác động. - Tham gia giám sát cộng đồng việc tuân thủ C-ESMP. 	H	M	L
1.2.4	Tác động môi trường liên quan đến: Bụi, tiếng ồn, chất lượng nước trong giai đoạn xây dựng liên quan đến nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải thi công, dòng chảy tràn mang theo bùn cặn.	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng góp ý kiến về ESIA/ESMP và thiết kế Dự án. - Giám sát việc tuân thủ C-ESMP của nhà thầu trong giai đoạn xây dựng. 	M	S	M

		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu quan ngại về phiền nhiễu trong giai đoạn xây dựng. - Tham dự tham vấn, đề xuất biện pháp tránh, giảm thiểu và quản lý tác động. - Tham gia giám sát cộng đồng việc tuân thủ C-ESMP. 			
2	CÁC BÊN QUAN TÂM				
2.1	Cấp trung ương				
2.1.1	MOF	<ul style="list-style-type: none"> - Góp ý/đề xuất về nội dung Dự án, phân bổ ngân sách, đánh giá và phát triển năng lực. - Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất Dự án, quy trình thực hiện Dự án cho các hiệp định vay. 	H	L	M
2.1.2	MAE	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định và phê duyệt báo cáo ĐTM; - Góp ý về lĩnh vực môi trường; tài nguyên nước; đền bù hỗ trợ và tái định cư và đề xuất và thiết kế Dự án. - Tham mưu cho Thủ tướng theo chức năng, nhiệm vụ. - Ban hành văn bản, quyết định thuộc lĩnh vực quản lý liên quan đến thiết kế Dự án. 	H	L	M
2.1.3	MOC	<ul style="list-style-type: none"> - Góp ý về đề xuất và thiết kế Dự án. - Tham mưu cho Thủ tướng theo chức năng, nhiệm vụ. - Ban hành văn bản, quyết định thuộc lĩnh vực quản lý liên quan đến thiết kế Dự án. 	H	L	L
2.1.4	MOHA	<ul style="list-style-type: none"> - Góp ý về đề xuất và thiết kế Dự án. - Tham mưu cho Thủ tướng theo chức năng, nhiệm vụ. - Ban hành văn bản, quyết định thuộc lĩnh vực quản lý liên quan đến thiết kế Dự án. 	M	L	L

		- Góp ý về quản lý lao động; xử lý các vấn đề liên quan đến lao động.			
2.2	Cấp tỉnh/thành phố				
2.2.1	UBND Thành phố Hải Phòng	- Phê duyệt ngân sách. - Phê duyệt FS và thiết kế Dự án. - Phê duyệt RP, LMP, ESCP, SEP.	H	L	M
2.2.2	Ban QLDA	- Thực hiện và quản lý Dự án hằng ngày. - Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành trong quá trình triển khai.	H	H	H
2.2.3	Sở Xây dựng (DOC)	- Tư vấn kỹ thuật và thẩm định thiết kế kỹ thuật. - Tư vấn kỹ thuật về ĐTM/ESIA của Dự án.	H	H	H
2.2.4	Sở NN&MT (DAE)	- Tư vấn kỹ thuật về thiết kế phòng chống rủi ro thiên tai. - Phối hợp với MAE trong quá trình thẩm định, phê duyệt ĐTM/ESIA. - Theo dõi, giám sát việc thực hiện các quy định Bảo vệ môi trường đối với các dự án trên địa bàn Thành phố;	H	H	H
2.2.5	Sở Nội vụ (DOHA)	- Tư vấn kỹ thuật về LMP.	M	M	M
2.2.6	Sở Tài chính (DOF)	- Tham mưu UBND thành phố Hải Phòng về giá bồi thường và các nội dung liên quan đến thu hồi đất. - Bố trí kế hoạch vốn địa phương cho Dự án	H	H	H
2.2.7	Công an Thành phố Hải Phòng	- Tuyên truyền, hòa giải các vấn đề phát sinh; điều tra và xử lý sự cố môi trường của nhà thầu.	M	L	L
2.2.8	Trung tâm Phát triển quỹ đất (LFDC)	- Tư vấn kỹ thuật về RP.	H	H	H

2.2.9	Tòa án Thành phố Hải Phòng	- Giải quyết khiếu kiện liên quan đến thu hồi đất và các vấn đề khác.	M	M	M
2.2.10	Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh/thành phố	- Hỗ trợ người dân địa phương, bao gồm các hộ bị ảnh hưởng. - Đóng góp ý kiến về nội dung Dự án trong tham vấn cộng đồng.	L	L	L
2.2.11	UBND cấp phường/xã	- Chỉ đạo, giám sát thu hồi đất. - Giám sát thực hiện Dự án. - Cung cấp thông tin cho PAPs về mục đích thu hồi đất và chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. - Phối hợp chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; bảo đảm điều kiện GPMB. - Giám sát cộng đồng trong quá trình thực hiện.	H	H	H
2.2.12	Ban Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư cấp phường/xã (CCARC)	- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến họp/tham vấn cộng đồng, đo đạc, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.	H	H	H
2.2.13	Bộ phận Kinh tế cấp xã	- Tham gia CCARC. - Tham mưu UBND xã về công tác GPMB.	H	L	H
2.2.14	Công an phường/xã	- Tuyên truyền, hòa giải các vấn đề phát sinh.	H	L	L
2.2.15	Đoàn thể cấp phường/xã	- Tham gia quá trình tham vấn.	M	L	L
2.2.16	Tổ chức cộng đồng	- Tham gia quá trình tham vấn.	M	L	L
2.2.17	URENCO cấp phường/xã	- Tư vấn kỹ thuật về giải pháp quản lý chất thải. - Đề xuất/khuyến nghị về thu gom, xử lý CTR, tác động đặc thù và biện pháp giảm thiểu. - Thực hiện thu gom chất thải rắn.	H	M	M
2.3	Khu vực tư nhân/NGO				

2.3.1	Các tổ chức phi chính phủ (NGO)	<ul style="list-style-type: none"> - Góp ý, tư vấn về tham gia cộng đồng/phát triển hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương. - Góp ý về vị trí và thiết kế kỹ thuật của Dự án. 	M	L	L
2.3.2	Khu vực tư nhân (doanh nghiệp, tập đoàn)	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thông tin liên quan đến Dự án cho công chúng. 	L	L	L
2.3.3	Các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích	<ul style="list-style-type: none"> - Tham dự tham vấn; tìm kiếm cơ hội đầu tư (chiếu sáng, cấp nước, đầu nối điện...). 	H	L	L
2.3.4	Giới học thuật (trường đại học, viện nghiên cứu...)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, tư vấn về vấn đề kỹ thuật liên quan đến môi trường, xã hội, thiết kế và khảo sát. 	M	L	M
2.3.5	Đơn vị cung cấp dịch vụ GBV/SEA/SH	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn cho Dự án về các tình huống GBV/SEA/SH và các dịch vụ hỗ trợ sẵn có ở cấp tỉnh (tư vấn, nơi tạm lánh, sơ cứu...). - Cung cấp hỗ trợ khẩn cấp cho nạn nhân GBV/SEA/SH. 	H	L	M

4. CHƯƠNG TRÌNH THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

49. Nhằm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch Tham gia của các Bên liên quan (SEP), Dự án sẽ xây dựng một chương trình tham gia với các mục đích sau:

- Cung cấp thông tin có ý nghĩa, dưới hình thức và ngôn ngữ dễ hiểu đối với các bên liên quan;
- Cung cấp thông tin trước về các hoạt động tham vấn khi có thể;
- Phổ biến thông tin theo cách thức và tại địa điểm dễ tiếp cận đối với các bên liên quan;
- Thiết lập đối thoại hai chiều, cho phép Dự án và các bên liên quan trao đổi quan điểm và thông tin, đồng thời bảo đảm các vấn đề được lắng nghe và xử lý;
- Bảo đảm tính bao trùm trong việc thể hiện quan điểm, bao gồm ý kiến của phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm dễ bị tổn thương khác khi cần thiết;
- Bảo đảm loại bỏ các rào cản đối với sự tham gia khi được xác định, nhằm thu thập đầy đủ ý kiến của các nhóm bên liên quan khác nhau;
- Bảo đảm có các cơ chế rõ ràng để tiếp nhận và phản hồi các quan ngại, đề xuất và/hoặc khiếu nại của người dân;
- Lồng ghép các ý kiến phản hồi vào quá trình triển khai Dự án và phản hồi lại cho các bên liên quan;
- Theo dõi, giám sát các hoạt động tham gia của các bên liên quan và, trong phạm vi có thể, huy động sự tham gia của các bên liên quan vào công tác giám sát;
- Lồng ghép công tác tham gia của các bên liên quan như một phần trong trách nhiệm quản lý Dự án và bảo đảm đội ngũ cán bộ của PMU và các tư vấn được giao trách nhiệm cụ thể và bố trí ngân sách phù hợp.

4.1. Tóm tắt sự tham gia của các bên liên quan được thực hiện trong quá trình chuẩn bị Dự án

4.1.1. Hoạt động tham gia của các bên liên quan đối với các hợp phần của Dự án

50. Các Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội của Ngân hàng Thế giới (ESS) số ESS5 và ESS10 yêu cầu thực hiện tham vấn và công bố thông tin tới người bị ảnh hưởng và chính quyền địa phương về các vấn đề môi trường và xã hội trong quá trình chuẩn bị Dự án. Các hoạt động tham vấn cộng đồng cho Báo cáo ESIA cũng phải tuân thủ các quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

51. Trong quá trình chuẩn bị Dự án HPRSDP, hoạt động tham vấn cộng đồng đã được thực hiện rộng rãi thông qua các hình thức: họp tham vấn trực tiếp với cộng đồng, khảo sát hộ gia đình, thảo luận nhóm tập trung, phỏng vấn người cung cấp thông tin chủ chốt và tham vấn bằng văn bản với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Hoạt động tham vấn cộng đồng trực tiếp:* Tổng cộng 16 cuộc họp tham vấn đã được tổ chức tại 11/13 phường trong khu vực Dự án (hai phường còn lại là Thủy Nguyên và Ngô Quyền sẽ được tổ chức ở giai đoạn sau do không có dân cư sinh sống), với 1.917 người tham dự

(1.145 nam và 772 nữ). Các ý kiến thu thập được đã được lồng ghép vào Báo cáo ESIA, RP và các kế hoạch quản lý môi trường và xã hội của Dự án.

- *Khảo sát hộ gia đình bằng bảng hỏi (SES)*: Được thực hiện với cỡ mẫu 463 hộ gia đình tại 08 phường thuộc phạm vi khảo sát định lượng. Ngoài ra, 2.652 phiếu Kiểm kê thiệt hại (Inventory of Losses – IOL) đã được hoàn thành đối với các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất phục vụ Dự án.
- *Thảo luận nhóm tập trung (FGDs)*: Tổng cộng 11 cuộc thảo luận nhóm được thực hiện tại 11 phường, tập trung vào sinh kế, các tác động xã hội, vấn đề giới và các nhóm dễ bị tổn thương.
- *Phòng vấn người cung cấp thông tin chủ chốt (KIIs)*: Tổng cộng 11 cuộc phỏng vấn chuyên sâu được tiến hành với các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, các hộ dễ bị tổn thương, đại diện chính quyền địa phương, các hộ kinh doanh dọc theo các tuyến thoát nước và thu gom nước thải, cũng như các hộ làm nghề đánh bắt thủy sản trên sông Rế.
- *Tham vấn bằng văn bản*: Hồ sơ ESIA/RP đã được gửi tới: (i) 12 cơ quan/đơn vị bị ảnh hưởng; và (ii) 13 Ủy ban nhân dân phường và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp phường. Kết quả tham vấn bằng văn bản được trình bày tại Bảng 5 và Bảng 6.
- *Tham vấn trực tuyến*: Chủ Dự án đã ban hành Công văn số 1593/BQL-DA1 ngày 01 tháng 10 năm 2025 gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường (MAE) để thực hiện tham vấn thông qua việc công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử trong thời gian 15 ngày, theo đúng quy định.
 - Thời gian công bố: từ ngày 03 tháng 10 năm 2025 đến ngày 18 tháng 10 năm 2025;
 - Tại địa chỉ: <https://thamvan.mae.gov.vn/XemChiTiet/XemChiTietDuAn?id=5919>;
 - Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 1686/VP-TTTT ngày 20 tháng 10 năm 2025, tổng hợp kết quả tham vấn đối với Dự án. Cụ thể, không ghi nhận ý kiến góp ý nào.

Bảng 5: Tổng hợp kết quả tham vấn với các cơ quan, đơn vị liên quan

(Công văn do Chủ Dự án gửi số 1602/BQL-DA1 ngày 01/10/2025)

STT	Cơ quan/đơn vị	Văn bản phản hồi của cơ quan/ đơn vị	Ghi chú
1	Công ty TNHH Cảng Hải An	Không có văn bản phản hồi (tính đến 22/10/2025; quá 15 ngày theo quy định được xem là đồng ý)	Người nhận: Ông Dương – 0936 810 393 (03/10/2025)
2	Công ty TNHH Logistics VNT		Người nhận: Bà Thùy Anh – 0979 821 671 (03/10/2025)
3	CTCP Đầu tư Vidifi Duyên Hải	Văn bản số 101025.01/CV-CT	10/10/2025
4	Công ty TNHH Hàng hải Nam Hải	Không có văn bản phản hồi (tính đến 22/10/2025; quá 15 ngày theo quy định được xem là đồng ý)	Người nhận: Ông Nam – 0964 524 646 (06/10/2025)

5	CTCP Dịch vụ Lê Lai	Đã đóng cửa, không có thông tin liên hệ	
6	CTCP Dịch vụ và Thương mại Hà Duyên	Không có văn bản phản hồi (tính đến 22/10/2025; quá 15 ngày theo quy định được xem là đồng ý)	Người nhận: Ông Tâm – 0976 421 468 (03/10/2025)
7	HTX Thủ công mỹ nghệ An Dương		Người nhận: Bà Nga – 0839 853 589 (03/10/2025)
8	Hãng phim sinh thái Sakura		Văn phòng – 0936 608 369 (06/10/2025)
9	Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Minh Tiến		Người nhận: Bà Huệ – 0982 131 097 (06/10/2025)
10	Công ty TNHH Đồng Đạt		Người nhận: 0225 364 9873 (06/10/2025)
11	Chi cục Kiểm lâm Hải Phòng	Không có văn bản phản hồi (tính đến 22/10/2025; quá 15 ngày theo quy định được xem là đồng ý)	Người nhận: Bà Mai – 0942 379 604 (03/10/2025)
12	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi An Hải	Văn bản số 236/TLA	13/10/2025
13	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Tài chính Việt Nam	Không nhận được văn bản phản hồi	

Bảng 6: Tổng hợp các công văn tham vấn gửi chính quyền địa phương

(Công văn do Chủ Dự án gửi số 1594/BQL-DA1 ngày 01/10/2025)

STT	Địa phương	Cơ quan	Văn bản phản hồi (số/ký hiệu)	Ghi chú
1	Phường Đông Hải	UBND	1203/UBND-KTHT&ĐT	21/10/2025
		UBMTTQ	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Ông Hùng – 0913 523 227 (nhận 06/10/2025)
2	Phường Thủy Nguyên	UBND	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Ông Quang – 0396 515 335 (nhận 03/10/2025)
		UBMTTQ	34-CV/MTTQ	15/10/2025
3		UBND	568/UBND-KTHT&ĐT	22/10/2025

	Phường Bạch Đằng	UBMTTQ	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Bà Chúc – 0984 225 577 (nhận 03/10/2025)
4	Phường Nam Triệu	UBND	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Ông Khải – 0916 292 592 (nhận 03/10/2025)
		UBMTTQ	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Bà Giang – 0936 246 919 (nhận 03/10/2025)
5	Phường Hòa Bình	UBND	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Bà Phương – 0766 347 258 (nhận 03/10/2025)
		UBMTTQ	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Văn phòng (nhận 06/10/2025)
6	Phường Lưu Kiếm	UBND	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Ông Huân – 0933 269 888 (nhận 06/10/2025)
		UBMTTQ	12/CV-MTTQ	06/10/2025
7	Phường An Dương	UBND	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Ông Cường – 0989 119 446 (nhận 03/10/2025)
		UBMTTQ	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Văn phòng (nhận 06/10/2025)
8	Phường Hồng Bàng	UBND	1135/UBND-KTHT&ĐT	14/10/2025
		UBMTTQ	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Bà Lan – 0902 294 379 (nhận 06/10/2025)
9	Phường An Hải	UBND	705/UBND-KTHT&ĐT	13/10/2025
		UBMTTQ	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Bà Thủy – 0919 763 179 (nhận 06/10/2025)
10	Phường Lê Chân	UBND	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Ông Hải – 0914 519 948 (03/10/2025)
		UBMTTQ	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Bà Phương – 0766 347 258 (nhận 06/10/2025)

11	Phường An Biên	UBND	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Ông Khoa – 0916 588 826 (nhận 06/10/2025)
		UBMTTQ	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Ông Thủy – 0904 402 632 (nhận 06/10/2025)
12	Phường Gia Viên	UBND	1198/UBND-KTHT&ĐT	13/10/2025
		UBMTTQ	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Bà Phương – 0766 347 258 (nhận 06/10/2025)
13	Phường Ngô Quyền	UBND	1083/UBND-KTHT&ĐT	08/10/2025
		UBMTTQ	Không có phản hồi (quá 15 ngày được xem là đồng ý)	Người nhận: Bà Hà – 0919 135 116 (nhận 06/10/2025)

52. Tóm tắt thông tin về các cuộc họp tham vấn được trình bày trong **Bảng 7**. Các thông tin cơ bản như sau:

- Thành phần đại biểu tham dự các cuộc họp tham vấn gồm: Đại diện Ban QLDA; Tư vấn E&S; Đại diện chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội cấp phường (UBND, MTTQ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, bộ phận Quản lý đất đai, Môi trường); Đại diện tổ dân phố; Các tổ chức/cá nhân bị ảnh hưởng trực tiếp bởi Dự án (PAPs).
- Các nội cuộc họp gồm: Thông tin chính của dự án đã được chia sẻ và thảo luận với các bên liên quan bao gồm mục tiêu của dự án, phạm vi đầu tư và các rủi ro và tác động tiềm ẩn chính về môi trường và xã hội, các biện pháp giảm thiểu bao gồm bồi thường, cơ chế tham gia của các bên liên quan trong suốt chu kỳ dự án và cơ chế giải quyết khiếu nại cho những người bị ảnh hưởng. Thông tin thu thập được và các ý kiến phản hồi từ người tham dự đã được ghi nhận và sử dụng cho việc xây dựng các tài liệu: ESIA, RP, SEP, LMP và ESCP. Các ý kiến thu thập từ đại diện các bên liên quan sẽ được xem xét và tích hợp vào thiết kế cuối cùng của Dự án HPRDP trong giai đoạn thực hiện dự án.
- Kết quả chung: Nhìn chung, quá trình tham vấn cộng đồng cho thấy mức độ chấp nhận xã hội cao đối với Dự án. Các ý kiến đóng góp của cộng đồng đã cung cấp đầu vào quan trọng cho việc hoàn thiện thiết kế dự án và các công cụ quản lý môi trường – xã hội, góp phần nâng cao tính khả thi, minh bạch và bền vững của Dự án Phát triển khả năng chống chịu TP Hải Phòng.

Bảng 7: Các cuộc họp tham vấn được thực hiện trong quá trình chuẩn bị Dự án

Địa điểm	Thời gian	Số người dự	Nam/ Nữ	Thành phần đại biểu	Nội dung	Ý kiến của đại biểu	Phản hồi của Dự án
UBND phường Đông Hải	15/10/2025	23	17/6	Đại diện Ban QLDA; Tư vấn E&S; Đại diện chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội cấp phường (UBND, MTTQ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, bộ phận Quản lý đất đai, Môi trường); Đại diện tổ dân phố; Các tổ chức/cá nhân bị ảnh hưởng trực tiếp bởi Dự án (PAPs)	i) Thông tin tổng quan về Dự án, bao gồm mục tiêu, các hợp phần, phạm vi thu hồi đất (ROW), quy mô và tiến độ triển khai; ii) Các tác động môi trường – xã hội tiềm tàng trong giai đoạn thi công và vận hành; iii) Các biện pháp giảm thiểu, quản lý và giám sát môi trường – xã hội đề xuất trong ESIA/ESMP; iv) Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi sinh kế theo RP; v) Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại (GRM); vi) Vai trò và sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện và giám sát Dự án; vii) Thu thập ý kiến của	<p>Ý kiến chung của cộng đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân và các bên liên quan bày tỏ sự đồng thuận và ủng hộ việc triển khai Dự án, đánh giá cao các lợi ích dài hạn về: <ul style="list-style-type: none"> o Giảm ngập úng đô thị; o Cải thiện hệ thống thoát nước và chất lượng môi trường nước; o Nâng cao an toàn giao thông, điều kiện đi lại và cảnh quan đô thị; o Góp phần cải thiện điều kiện sống và sức khỏe cộng đồng. - Cộng đồng nhìn nhận Dự án là cần thiết và phù hợp với định hướng phát triển đô thị, thích ứng biến đổi khí hậu của TP Hải Phòng. <p>Các mối quan ngại và vấn đề chính được nêu ra:</p> <p>Bên cạnh sự ủng hộ chung, người dân và các bên liên quan cũng nêu ra một số quan ngại và kiến nghị, tập trung vào các nhóm vấn đề sau:</p> <p><i>Tác động trong giai đoạn thi công</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bụi, tiếng ồn, rung chấn; - Ảnh hưởng đến giao thông, sinh hoạt và hoạt động kinh doanh ven tuyến; - Nguy cơ mất an toàn lao động và an toàn cộng đồng. <p><i>Thu hồi đất, bồi thường và sinh kế</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị công khai, minh bạch thông tin thu hồi 	<p>Trước các ý kiến và kiến nghị của cộng đồng, Ban QLDA và tư vấn đã:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải trình trực tiếp tại các cuộc họp tham vấn; - Cam kết tích hợp đầy đủ các ý kiến hợp lý vào ESIA/ESMP, RP, SEP và các kế hoạch quản lý liên quan; - Khẳng định việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và ESS5 của WB; - Cam kết triển khai các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường – xã hội, tăng cường giám sát và duy trì Cơ chế GRM trong suốt vòng đời Dự án.
UBND phường Nam Triệu	14/10/2025	195	80/115				
UBND phường Bạch Đằng	15/10/2025 (3 cuộc họp)	238	173/65				
UBND phường Hòa Bình	17/10/2025 (6 cuộc họp)	849	484/365				
UBND phường Lưu Kiếm	09/10/2025	23	18/5				
UBND phường Lê Chân	15/10/2025	13	5/8				
UBND phường Hồng Bàng	10/10/2025	96	48/48				
UBND phường An Dương	11/10/1025 (3 cuộc họp)	203	129/74				

UBND phường An Hải	12/10/2025 (2 cuộc họp)	204	141/63		cộng đồng đóng góp cho Dự án.	đất và phương án bồi thường; - Quan tâm đến giá bồi thường, hỗ trợ phục hồi sinh kế, đặc biệt đối với hộ kinh doanh nhỏ lẻ và hộ dễ bị tổn thương; - Yêu cầu thông báo sớm và đầy đủ trước khi thi công. <i>Môi trường và hạ tầng sau thi công</i> - Yêu cầu hoàn trả mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật (đường, cống, vỉa hè) kịp thời; - Kiểm soát ngập úng cục bộ, xói lở bờ sông và ô nhiễm nước; - Tăng cường giám sát môi trường trong suốt quá trình thi công.	
UBND phường An Biên	13/10/2025 (2 cuộc họp)	35	22/13				
UBND phường Gia Viên	13/10/2025	38	28/10				
CỘNG		1.917	1.145/772				

4.1.2. Hoạt động tham gia của các bên liên quan đối với các khu tái định cư của Dự án

53. Khu tái định cư Nam Triệu: Phường Nam Triệu là một trong các địa phương triển khai Dự án, cụ thể là địa điểm xây dựng Khu tái định cư Nam Triệu (khoảng 15,2 ha). Phường Nam Triệu có diện tích 29,51 km² với dân số khoảng 40.224 người.

54. Khoảng 13,66 ha, bao gồm hai lô đất (Lô số 01: 5,10 ha với 282 lô, diện tích mỗi lô dao động từ 55,0 m² đến 112,1 m²/lô, chiều cao xây dựng tối đa 07 tầng, mật độ xây dựng 100%; Lô số 02: 8,56 ha với 451 lô, diện tích dao động từ 55 m² đến 130,3 m², chiều cao tối đa 07 tầng, mật độ xây dựng 100%).

55. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm san nền, đường giao thông và các hạng mục giao thông, cây xanh, hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý nước thải, hệ thống cấp nước, công trình phòng cháy và chữa cháy, cấp điện, chiếu sáng, bãi đỗ xe, hệ thống viễn thông và kè đá học. Tổng mức đầu tư là 356.314.000.000 đồng.

56. Khu tái định cư Bạch Đằng: Phường Bạch Đằng được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường Minh Đức, xã Bạch Đằng, phường Phạm Ngũ Lão và quận Đồ Sơn cũ, thuộc thành phố Hải Phòng. Phường có diện tích 53,5 km² với dân số 51.633 người.

57. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên diện tích khoảng 19,94 ha. Các hạng mục bao gồm san nền, đường giao thông và các công trình giao thông, cây xanh, hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý nước thải, hệ thống cấp nước, công trình phòng cháy và chữa cháy, cấp điện, chiếu sáng, hệ thống viễn thông, kè đá học. Tổng mức đầu tư là 544.098.000.000 đồng.

4.1.2.1. Tóm tắt kết quả tham vấn với các hộ tái định cư

58. Chủ Dự án đã thực hiện tham vấn thông qua ba hình thức chính: tham vấn trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng, tham vấn trực tiếp với cộng đồng dân cư và tham vấn bằng văn bản với các tổ chức có liên quan.

Bảng 8: Các cuộc họp tham vấn được thực hiện cho các khu tái định cư

Đối tượng tham vấn	Kết quả tham vấn	Phản hồi của Chủ Dự án
I. Khu tái định cư Nam Triệu		
Tham vấn trực tuyến qua Cổng thông tin điện tử:	Được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng từ ngày 26/9/2025 đến ngày 10/10/2025. Không có ý kiến hay kiến nghị nào từ người dân hoặc doanh nghiệp.	
Tham vấn trực tiếp với cộng đồng dân cư:	o Tổ chức ngày 14/10/2025 với sự tham gia của Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức quần chúng và đại diện các hộ gia đình bị ảnh hưởng. o Thu thập phiếu lấy ý kiến: 139/139 phiếu được phát và thu hồi (100%) từ các hộ không tham dự cuộc họp.	Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ môi trường và triển khai công tác bồi thường theo đúng quy định của Nhà nước.

	<p>o Tổng số hộ được tham vấn: 300 hộ (trong tổng số 424 hộ bị ảnh hưởng), đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ tham vấn.</p> <p>o Kết quả:</p> <p>(Tại cuộc họp ngày 14/10/2025)</p> <ul style="list-style-type: none"> · Đồng thuận: Cộng đồng dân cư và chính quyền địa phương thống nhất ủng hộ việc triển khai Dự án. · Kiến nghị về môi trường: Đề nghị Chủ Dự án và đơn vị thi công thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong báo cáo. · Kiến nghị về bồi thường: Đề xuất xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ đầy đủ và hợp lý cho các hộ gia đình bị thu hồi đất. 	
II. Khu tái định cư Bạch Đằng		
Tham vấn trực tuyến qua Cổng thông tin điện tử:	<p>Được công bố trên Cổng thông tin điện tử sau khi gửi công văn đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng thực hiện công bố thông tin tham vấn từ ngày 25/9/2025.</p> <p>Kết quả sau 15 ngày công bố: Không ghi nhận ý kiến nào.</p>	
Tham vấn trực tiếp với cộng đồng dân cư:	<p>Cuộc họp tham vấn: Tổ chức vào lúc 14:00 ngày 10/10/2025 với sự tham gia của lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, các tổ chức quần chúng và đại diện các hộ gia đình.</p> <p>Thu thập phiếu lấy ý kiến: 336 phiếu được gửi tới các hộ không tham dự cuộc họp; 270 ý kiến phản hồi được thu thập (từ ngày 10 tháng 10 đến ngày 15/10/2025).</p> <p>Tổng số hộ được tham vấn: 360 hộ (90 hộ tham dự họp + 270 phản hồi bằng văn bản), chiếm 84,5% tổng số 426 hộ bị ảnh hưởng.</p> <p>Kết quả tham vấn:</p> <p>Đồng thuận: Phần lớn người dân và các ý kiến thu thập được thống nhất ủng hộ việc triển khai Dự án.</p> <p>Các kiến nghị chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Chủ Dự án cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và cung cấp thông tin minh bạch cho người dân về tiến độ thi công. o Đề nghị thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như nêu trong báo cáo. 	<p>Chủ Dự án ghi nhận các ý kiến, cam kết điều chỉnh thiết kế (như cao độ tuyến kênh và công suất trạm xử lý), bổ sung bản vẽ và thực hiện đầy đủ tất cả các thủ tục pháp lý theo yêu cầu.</p>

	o Phương án bồi thường cần đầy đủ, chi tiết và được công khai.	
--	--	--

4.1.2.2. Cơ chế giải quyết khiếu nại

59. Cơ chế giải quyết khiếu nại của Dự án sẽ được thiết lập phù hợp với Luật Khiếu nại (Luật số 02/2011/QH13, ngày 11/11/2011) và Luật Tố cáo (Luật số 25/2018/QH14, ngày 12/6/2018), và các yêu cầu theo ESS10 của WB. Các khiếu nại sẽ được giải quyết theo ba bước trước khi được chuyển lên Tòa án.

4.2. Tóm tắt nhu cầu chính của các bên liên quan của Dự án

60. Các nhóm bên liên quan khác nhau có nhu cầu khác nhau về phương thức truyền thông và tham vấn. Đối với các cơ quan chính quyền địa phương, do đã có quy trình liên lạc chính thức được thiết lập ổn định, việc trao đổi thông tin nhằm tổ chức các buổi tham vấn thường được thực hiện thông qua các hình thức như gửi công văn, thư điện tử, trao đổi qua điện thoại hoặc tổ chức các cuộc họp trực tiếp.

61. Đối với cộng đồng địa phương, việc truyền thông thường được thực hiện thông qua hình thức gửi thông báo bằng văn bản tại cấp thôn/tổ dân phố hoặc tiếp cận trực tiếp tại hộ gia đình, đặc biệt đối với các đối tượng cần được tiếp cận trực tiếp như người khuyết tật, người cao tuổi, hoặc các nhóm dễ bị tổn thương khác.

62. **Bảng 9** dưới đây tóm tắt nhu cầu tham vấn của các bên liên quan trong Dự án và các phương thức đề xuất nhằm đáp ứng phù hợp nhu cầu của từng nhóm bên liên quan.

Bảng 9: Tóm tắt nhu cầu của các bên liên quan

Nhóm bên liên quan	Đặc điểm chính	Nhu cầu ngôn ngữ	Hình thức thông báo ưu tiên	Nhu cầu cụ thể
Cộng đồng địa phương bị ảnh hưởng bởi các hạng mục đầu tư đề xuất tại các phường	Các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi Dự án (PAHs)/hộ phải tái định cư	Tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Họp tham vấn tại cấp xã/phường; - Các cuộc họp tham vấn riêng với các hộ tái định cư; - Niêm yết thông tin tại trụ sở UBND xã/phường; - Truyền thông địa phương (đài phát thanh, truyền hình); - Tham vấn riêng và thảo luận nhóm tập trung (FGDs) với phụ nữ và các đối tượng bị ảnh hưởng, đặc biệt quan tâm tới các nhóm dễ bị tổn thương và yếu thế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn địa điểm phù hợp cho các cuộc tham vấn với người bị ảnh hưởng (PAPs) (ví dụ: tại phường hoặc tổ dân phố); - Điều chỉnh thời gian họp phù hợp, tránh giờ lao động sản xuất; - Tiếp cận các PAPs vắng mặt; - Huy động tổ trưởng dân phố và các tổ chức đoàn thể (đặc biệt là Hội Liên hiệp Phụ nữ) tham gia chuẩn bị tham vấn nhằm đảm bảo sự tham gia đầy đủ của phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn

				thương; - Lập biên bản các cuộc họp tham vấn.
Các cơ quan quản lý nhà nước địa phương	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan đến các hạng mục đầu tư của Dự án (ví dụ: DAE, DOF, DOC, DOST, DOHA); - Các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích.	Tiếng Việt	- Thông báo qua thư điện tử, công văn và điện thoại; - Trình bày và họp trực tiếp.	Cung cấp thông tin kỹ thuật về các hạng mục đầu tư/hoạt động đề xuất.
Các cơ quan thực hiện Dự án	- Ban QLDA PPM); - UBND phường (CPCs); - Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư (CCARCs).	Tiếng Việt	- Hội thảo, tập huấn.	Trình bày và phổ biến các yêu cầu của Khung Môi trường và Xã hội (ESF).
Cơ quan Trung ương	- Các bộ, ngành và cơ quan nhà nước Trung ương	Tiếng Việt	- Thông báo qua thư điện tử, công văn và điện thoại; - Trình bày và họp; - Biên bản ghi nhớ (Aide-mémoire).	Cung cấp thông tin chung về Dự án.

4.3. Chiến lược tham vấn

63. Các cơ quan thực hiện Dự án chủ yếu sẽ sử dụng các hình thức như phỏng vấn, thảo luận nhóm tập trung (FGD), họp công khai và hội thảo để tiến hành tham vấn. Các hoạt động này sẽ được tổ chức trực tiếp tại các phường bị ảnh hưởng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của các nhóm dễ bị tổn thương và yếu thế. Chiến lược tham vấn cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn của Dự án như trình bày dưới đây.

4.3.1. Chiến lược tham vấn

4.3.1.1. Giai đoạn chuẩn bị Dự án (trước khi thẩm định Dự án)

64. Trong giai đoạn này, do chi tiết của một số hạng mục đầu tư đề xuất chưa được xác định đầy đủ, hoạt động tham vấn sẽ tập trung vào phạm vi rộng các bên liên quan nhằm tìm hiểu mối quan tâm và ý kiến chung của họ đối với dự án cũng như các tác động tích cực và tiêu cực tiềm ẩn, qua đó làm cơ sở xây dựng các khung môi trường và xã hội của dự án. Đây cũng là giai đoạn xác định các nhóm dễ bị tổn thương/yếu thế có liên quan đến dự án.

65. Các phương thức tham vấn do PMU thực hiện với sự hỗ trợ của các tư vấn liên quan được đề xuất như sau. Thông tin công bố trong quá trình tham vấn bao gồm: nội dung Dự án, các yêu cầu về môi trường – xã hội, các quy định pháp luật và chương trình liên quan:

- Tham vấn cộng đồng (cấp phường/xã);
- Thảo luận nhóm tập trung (FGD);
- Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp phường/xã;
- Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Trang thông tin điện tử của Ngân hàng Thế giới.

4.3.1.2. Giai đoạn thực hiện Dự án

66. Trong giai đoạn thực hiện, các hoạt động của Dự án dự kiến sẽ có các hoạt động tham vấn cộng đồng và tham gia của các bên liên quan đã được lập kế hoạch và cam kết ngay từ giai đoạn thiết kế dự án. Các hoạt động này có thể được mô tả trong nhiều tài liệu khác nhau của dự án và sẽ huy động sự tham gia của nhiều nhóm bên liên quan. Các hình thức tham gia thường được áp dụng bao gồm: điều trần công khai, họp cộng đồng, thảo luận nhóm tập trung, khảo sát hiện trường và phỏng vấn cá nhân. Trước mỗi quan ngại ngày càng gia tăng về nguy cơ lây lan dịch bệnh, cần thiết phải điều chỉnh cách tiếp cận và phương pháp tiếp tục thực hiện các hoạt động tham vấn và tham gia của các bên liên quan. Các cơ quan thực hiện Dự án cần lưu ý một số nội dung sau:

- Xác định và rà soát các hoạt động đã được lên kế hoạch trong khuôn khổ dự án có yêu cầu tham gia của các bên liên quan và tham vấn cộng đồng;
- Đánh giá mức độ tham gia trực tiếp dự kiến với các bên liên quan, bao gồm địa điểm và quy mô các cuộc họp, tần suất tham gia, các nhóm bên liên quan (quốc tế, quốc gia, địa phương), v.v.;
- Xác định các hoạt động của dự án mà việc tham vấn/tham gia là mang tính then chốt và không thể trì hoãn mà không gây ảnh hưởng đáng kể đến tiến độ dự án, ví dụ như việc lựa chọn phương án tái định cư của người bị ảnh hưởng trong quá trình thực hiện dự án; trên cơ sở từng hoạt động cụ thể, xem xét các phương thức khả thi để thu thập đầy đủ ý kiến cần thiết từ các bên liên quan;
- Đánh giá mức độ phổ cập của công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong các nhóm bên liên quan chính nhằm xác định các kênh truyền thông có thể được sử dụng hiệu quả trong bối cảnh dự án.

67. Trên cơ sở các nội dung nêu trên, các cơ quan thực hiện dự án cần cân nhắc lựa chọn các kênh truyền thông phù hợp khi tiến hành tham vấn và tham gia của các bên liên quan. Một số lưu ý khi lựa chọn kênh truyền thông bao gồm:

- Trong trường hợp cho phép tổ chức các cuộc họp quy mô nhỏ, thực hiện tham vấn theo các nhóm nhỏ, chẳng hạn như họp thảo luận nhóm tập trung; nếu không được phép, cần nỗ lực tối đa để tổ chức họp trực tuyến thông qua các nền tảng như Webex, Zoom, Google Meeting hoặc MicroSoft Team;
- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông, tăng cường sử dụng mạng xã hội và các kênh trực tuyến; khi phù hợp, xây dựng các nền tảng trực tuyến chuyên biệt và các nhóm trao đổi phù hợp với mục đích, căn cứ theo loại hình và nhóm bên liên quan;
- Sử dụng các kênh truyền thông truyền thống (truyền hình, báo chí, phát thanh, đường dây điện thoại chuyên trách và thư tín) đối với các bên liên quan không có điều kiện tiếp cận hoặc ít sử dụng các kênh trực tuyến; các kênh truyền thống cũng có thể rất hiệu quả trong việc truyền tải thông tin liên quan và tiếp nhận phản hồi, kiến nghị;
- Trường hợp cần thiết phải tham gia trực tiếp với người bị ảnh hưởng hoặc người thụ hưởng của dự án, chẳng hạn như trong quá trình lập và thực hiện RP, cần xác định các kênh liên lạc trực tiếp với từng hộ bị ảnh hưởng thông qua sự kết hợp phù hợp với bối cảnh giữa thư điện tử, thư tay, nền tảng trực tuyến, và các đường dây điện thoại chuyên trách với nhân sự có chuyên môn;

- Mỗi kênh tham gia được đề xuất cần nêu rõ cách thức để các bên liên quan gửi ý kiến phản hồi và kiến nghị;
- Trong hầu hết các bối cảnh và tình huống, đều có thể xây dựng được phương thức tham gia phù hợp. Tuy nhiên, trong trường hợp không có phương thức truyền thông nào nêu trên được coi là phù hợp cho việc tham vấn cần thiết, cần xem xét việc điều chỉnh lịch thực hiện hoạt động dự án sang thời điểm khác khi có thể bảo đảm tham gia có ý nghĩa của các bên liên quan.

68. Ở giai đoạn này, chi tiết các hạng mục đầu tư đề xuất sẽ được xác định và các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án (PAPs) sẽ được nhận diện cụ thể. Hoạt động tham vấn sẽ tập trung vào các PAPs nhằm giải quyết các mối quan tâm của họ thông qua việc triển khai các kế hoạch môi trường và xã hội cụ thể cho từng Dự án. Dự án sẽ bảo đảm Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại (GRM) tiếp tục hoạt động hiệu quả trong suốt quá trình thi công để kịp thời xử lý các khiếu nại của PAPs. Ban QLDA (PMU) và chính quyền địa phương sẽ đặc biệt quan tâm đến các nhóm dễ bị tổn thương nhằm bảo đảm tính bao trùm và không phân biệt đối xử. Các phương thức tham vấn đề xuất do PMU thực hiện với sự hỗ trợ của các tư vấn liên quan (bao gồm tư vấn giám sát), phối hợp với chính quyền địa phương và các nhóm cộng đồng. Đối tượng tham vấn bao gồm PAPs, người hưởng lợi từ cơ hội việc làm, người lao động của dự án và các bên liên quan khác. Nội dung tham vấn bao gồm: các tác động môi trường và xã hội cụ thể và các biện pháp giảm thiểu trong ESIA/ESMP, RP, LMP và SEP; nâng cao nhận thức về GRM.

- Tham vấn cộng đồng (định kỳ hàng quý);
- Thảo luận nhóm tập trung (dành cho các nhóm dễ bị tổn thương);
- Khảo sát tại hiện trường thi công;
- Phương thức thực hiện GRM sẽ được thông báo tại công trường và tại phường (niêm yết trên bảng thông báo);
- Quy trình khiếu nại dành cho người lao động;
- Tiêu chí lựa chọn và Điều khoản tham chiếu (TOR) tuyển dụng lao động xây dựng.

4.3.1.3. Giai đoạn vận hành Dự án

69. Trong giai đoạn này, hoạt động tham vấn sẽ tập trung vào việc thu thập ý kiến phản hồi của PAPs về hiệu quả thực hiện các biện pháp giảm thiểu môi trường và xã hội trong giai đoạn thi công. Tham vấn về cơ hội việc làm cho công tác vận hành và bảo trì (O&M) cũng sẽ được thực hiện. Các nội dung cần cải thiện và các bài học kinh nghiệm sẽ được xác định cho các hợp phần dự án tiếp theo. Kết quả giám sát và đánh giá, bao gồm cả GRM, sẽ được phổ biến và phản hồi lại cho các bên liên quan nói chung. Các hoạt động này sẽ được thực hiện thông qua tham vấn cộng đồng định kỳ hàng quý và bản tin thông tin.

70. SEP sẽ được rà soát và cập nhật trong quá trình thực hiện dự án khi cần thiết nhằm điều chỉnh linh hoạt các phương thức tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là cách tiếp cận, phương pháp và hình thức tham gia được đề xuất, đồng thời đánh giá các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến lây truyền dịch bệnh khi tiến hành các hoạt động tham gia.

4.3.2. Phương pháp tham vấn

71. Các phương pháp được sử dụng để tiến hành tham vấn có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả của chiến lược tham vấn của dự án. Do đó, các phương pháp này cần được thiết kế phù hợp với

các đặc điểm đa dạng của từng nhóm bên liên quan. Các phương pháp tham vấn sau đây sẽ được áp dụng cho dự án:

72. Tham vấn cấp quốc gia. Tham vấn cấp quốc gia đặc biệt hữu ích đối với các đại diện cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ (NGOs) và các nhóm khác có mối quan tâm đến dự án và có khả năng tác động đến dự án. Hình thức tham vấn này cũng hữu ích trong giai đoạn thiết kế dự án và được tổ chức hàng năm nhằm cung cấp thông tin cập nhật về tiến độ dự án cho các bên liên quan. Tham vấn cấp quốc gia có thể được tổ chức trực tiếp hoặc trực tuyến dưới hình thức hội nghị, có thể bao gồm các nhóm thảo luận nhỏ hoặc các phương pháp khác nhằm bảo đảm đủ thời gian cho thảo luận nhóm và phản hồi – đáp.

73. Tham vấn cấp địa phương. Tham vấn cấp địa phương là phương thức chính để tiếp cận các bên liên quan bị ảnh hưởng bởi dự án và thường được thực hiện thông qua các cuộc họp nhóm trực tiếp. Trong một số trường hợp, có thể tiến hành tham vấn cá nhân hoặc thảo luận nhóm tập trung, đặc biệt nhằm tiếp cận và ghi nhận ý kiến của các nhóm dễ bị tổn thương hoặc yếu thế. Cần đặc biệt chú trọng việc lắng nghe tiếng nói của phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương, chẳng hạn thông qua các FGD chỉ dành cho phụ nữ. Đối với phụ nữ, dự án sẽ bảo đảm các hoạt động tham vấn được tổ chức vào thời điểm thuận tiện cho họ và, khi có thể, các hoạt động như FGD sẽ do phụ nữ điều phối (đặc biệt đối với các chủ đề nhạy cảm như sức khỏe hoặc các vấn đề tình dục).

74. Một phương thức quan trọng để huy động sự tham gia của các bên liên quan là thông qua các khóa đào tạo về các chủ đề quan trọng liên quan đến dự án như: giới, GRM của dự án, quyền lao động (đối với cả nam và nữ), lao động trẻ em, HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STDs), bạo lực trên cơ sở giới (GBV), quấy rối tình dục, bóc lột và xâm hại tình dục. Do tính nhạy cảm của một số chủ đề, cần áp dụng các biện pháp phù hợp, chẳng hạn như tổ chức đào tạo theo nhóm chỉ dành cho nữ hoặc nam, hoặc do giảng viên nam/nữ thực hiện cho phù hợp. Các khóa đào tạo có thể do PMU hoặc các tư vấn của dự án thực hiện.

75. Các vấn đề về khả năng tiếp cận cũng sẽ được xem xét, đặc biệt nhằm bảo đảm người khuyết tật có thể tham gia các hoạt động tham vấn, cũng như đáp ứng các nhu cầu đặc thù của các nhóm khác như người cao tuổi và hộ nghèo.

76. Tham vấn với người lao động của dự án. Dự án sẽ nỗ lực ưu tiên sử dụng lao động phổ thông tại địa phương nhằm giảm thiểu dòng lao động từ bên ngoài. Hoạt động tham vấn sẽ khuyến khích người lao động địa phương, bao gồm dân tộc thiểu số, phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương hoặc yếu thế, nộp đơn ứng tuyển các vị trí việc làm hiện có. Các nhà thầu và nhân sự của họ cần được tham vấn và đào tạo đầy đủ về các vấn đề nhạy cảm, bao gồm hành vi ứng xử tôn trọng, Bộ Quy tắc ứng xử (CoC), GBV (bao gồm SEA và SH), HIV/AIDS và STDs, cũng như GRM và LMP dành cho người lao động. Đồng thời, họ cũng cần nắm rõ các yêu cầu và tiến độ thi công. Các hình thức như đào tạo, phỏng vấn tại công trường và trao đổi phản hồi thường xuyên với PMU và/hoặc tư vấn giám sát (CSC) sẽ được sử dụng làm phương thức tham vấn.

77. **Bảng 10** dưới đây tóm tắt chiến lược tham vấn đề xuất cho tất cả các giai đoạn của Dự án.

Bảng 10: Chiến lược tham vấn cho các hoạt động của Dự án

Giai đoạn dự án	Nhóm đối tượng tham vấn	Chủ đề tham vấn / tham gia	Phương pháp áp dụng	Địa điểm / Thời điểm	Đơn vị chịu trách nhiệm
GIẢI ĐOẠN 1: CHUẨN BỊ DỰ ÁN	Các bên bị ảnh hưởng bởi dự án: – Tất cả các bên liên quan; – Các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án (PAPs); – Các nhóm dễ bị tổn thương.	– Các can thiệp và phạm vi dự án; – Các nguyên tắc môi trường & xã hội (E&S) của dự án, các rủi ro/tác động và biện pháp giảm thiểu đề xuất; – Công bố ESIA, RP, SEP, ESCP và LMP (khi có); – Quy trình bồi thường, thu hồi đất; – Các phương án tái định cư và phục hồi sinh kế; – Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại (GRM).	– Hội thảo tham vấn trực tiếp với cộng đồng; – Công bố thông tin dự án (sổ tay, tờ rơi, áp phích, website); – Niêm yết thông tin tại UBND cấp xã/phường; – Tham vấn chuyên sâu riêng với PAPs; – Thảo luận nhóm tập trung (FGD); – Phiếu khảo sát hộ gia đình.	– Trụ sở UBND các phường/xã bị ảnh hưởng và các địa điểm thuận tiện khác; – Trước khi thẩm định dự án.	– PMU; – Các tư vấn liên quan; – Các Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (CCARC).
	Các bên quan tâm khác: – Chính quyền địa phương (PPC, CPCs); – Các cơ quan nhà nước (DOF, DAE, DOC, DOHA, DOST); – CCARCs; – Nhà tài trợ; – Các đơn vị hạ tầng công cộng.	– Các vấn đề tuân thủ pháp luật; – Phạm vi, cơ sở đề xuất dự án và các nguyên tắc E&S; – Hoạt động phối hợp triển khai; – Quy trình bồi thường, thu hồi đất; – Cơ chế giải quyết khiếu nại; – Công bố ESIA, SEP, ESCP, LMP và RP (khi có).	– Hội thảo trực tiếp; – Công bố thông tin dự án; – Thảo luận kỹ thuật chuyên sâu riêng; – Chia sẻ các tài liệu liên quan đến dự án.	– Trụ sở các cơ quan địa phương; – Trước khi thẩm định dự án.	– PMU; – Các tư vấn liên quan.
	Các bên quan tâm khác: – Các tổ chức đoàn thể; – Các tổ chức phi chính phủ / tổ chức xã hội (NGOs/CSOs).	– Phạm vi dự án và các nguyên tắc E&S; – Công bố ESIA, RP, SEP, ESCP và LMP (khi có); – Cơ chế giải quyết khiếu nại.	– Hội thảo cộng đồng, tập huấn/hội thảo (tổ chức họp riêng cho phụ nữ và nhóm dễ bị tổn thương khi cần); – Truyền thông qua các tổ chức đoàn thể/mạng xã hội; – Phát hành tài liệu, áp phích, website.	– Địa điểm sinh hoạt cộng đồng tại khu vực dự án; – Trước khi thẩm định dự án.	– PMU; – Các tư vấn liên quan.

	<p>Các bên quan tâm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cộng đồng địa phương; – Các đối tượng khác. 	<ul style="list-style-type: none"> – Các can thiệp và phạm vi dự án; – Các nguyên tắc E&S, rủi ro/tác động và biện pháp giảm thiểu; – Công bố ESIA, SEP, ESCP, LMP và RP (khi có); – Quy trình bồi thường, thu hồi đất; – Các phương án tái định cư và phục hồi sinh kế; – Cơ chế giải quyết khiếu nại. 	<ul style="list-style-type: none"> – Hợp trực tiếp với cộng đồng; – Tờ rơi; – Niêm yết tại UBND cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trụ sở UBND các xã bị ảnh hưởng và các địa điểm thuận tiện khác; – Trước khi thẩm định dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> – PMU; – Các tư vấn liên quan; – CCARCs.
<p>GIẢI ĐOẠN 2: THỰC HIỆN DỰ ÁN</p>	<p>Các bên bị ảnh hưởng bởi dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tất cả các bên liên quan; – PAPs; – Các nhóm dễ bị tổn thương. 	<ul style="list-style-type: none"> – Tình trạng triển khai dự án; – Cơ chế giải quyết khiếu nại; – Gói bồi thường, thu hồi đất; – Thực hiện tái định cư và phục hồi sinh kế; – Tác động về sức khỏe và an toàn (H&S cộng đồng); – Cơ hội việc làm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Hợp cộng đồng trực tiếp; – Tham vấn chuyên sâu riêng với PAPs; – Hợp riêng cho phụ nữ và nhóm dễ bị tổn thương khi cần; – Thảo luận nhóm tập trung; – Trao đổi về GRM. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trụ sở UBND các xã bị ảnh hưởng và các địa điểm thuận tiện khác; – Trước và trong quá trình thực hiện dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> – PMU; – Các tư vấn liên quan; – CCARCs; – Tư vấn giám sát và tư vấn giám sát độc lập E&S; – Nhà thầu/nhà thầu phụ.
	<p>Các bên quan tâm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chính quyền địa phương (PPC, CPCs); – Các cơ quan nhà nước (DOF, DAE, DOC, DOHA, DOST); – CCARCs; – Nhà tài trợ; – Các đơn vị hạ tầng công cộng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Tuân thủ pháp luật; – Tình trạng dự án và các nguyên tắc E&S; – Hoạt động phối hợp; – Rà soát, phê duyệt công tác bồi thường, thu hồi đất và tái định cư; – Quy trình GRM. 	<ul style="list-style-type: none"> – Hợp trực tiếp; – Chia sẻ tài liệu liên quan đến dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> – Địa điểm sinh hoạt cộng đồng tại khu vực dự án; – Trước và trong quá trình thực hiện dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> – PMU; – Tư vấn giám sát và tư vấn giám sát độc lập E&S; – Nhà thầu/nhà thầu phụ.
	<p>Các bên quan tâm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các tổ chức đoàn thể; – NGOs/CSOs; – Các cơ sở nghiên cứu/đào tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> – Tình trạng dự án; – Cơ chế giải quyết khiếu nại; – Tác động về sức khỏe và an toàn cộng đồng; – Các vấn đề môi trường và xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> – Hợp cộng đồng, tập huấn/hội thảo; – Truyền thông qua các tổ chức đoàn thể/mạng xã hội; 	<ul style="list-style-type: none"> – Địa điểm sinh hoạt cộng đồng tại khu vực dự án; – Trước và trong giai đoạn thi công. 	<ul style="list-style-type: none"> – PMU; – Tư vấn giám sát và tư vấn giám sát độc lập E&S;

			– Công bố tài liệu, áp phích, website.		– Nhà thầu/nhà thầu phụ.
GIAI ĐOẠN 3: VẬN HÀNH DỰ ÁN	Các bên bị ảnh hưởng bởi dự án: – Tất cả các bên liên quan; – PAPs; – Các nhóm dễ bị tổn thương.	– Tình trạng vận hành dự án; – Mức độ hài lòng đối với hoạt động tham vấn và GRM.	– Họp cộng đồng trực tiếp; – Tham vấn chuyên sâu riêng với PAPs; – Họp riêng cho phụ nữ và nhóm dễ bị tổn thương khi cần; – Thảo luận nhóm tập trung; – Phiếu khảo sát hộ gia đình.	– Trụ sở UBND các xã bị ảnh hưởng và các địa điểm thuận tiện khác; – Sau khi hoàn thành thực hiện dự án.	– PMU (Nhóm Môi trường & Xã hội).
	Các bên quan tâm khác: – Các tổ chức đoàn thể; – NGOs/CSOs; – Các cơ sở nghiên cứu/đào tạo; – Cộng đồng địa phương; – Các đối tượng khác.	– Tình trạng vận hành dự án; – Cơ chế giải quyết khiếu nại; – Tác động về sức khỏe và an toàn cộng đồng; – Các vấn đề môi trường và xã hội.	– Họp cộng đồng, tập huấn/hội thảo; – Truyền thông qua các tổ chức đoàn thể/mạng xã hội; – Công bố tài liệu, áp phích, website.	– Địa điểm sinh hoạt cộng đồng tại khu vực dự án; – Sau khi hoàn thành thực hiện dự án.	– PMU (Nhóm Môi trường & Xã hội).

4.4. Các phương thức tham gia của các bên liên quan sẽ được áp dụng trong các giai đoạn tiếp theo

Họp công khai / họp cộng đồng

78. Ban QLDA Hải Phòng sẽ tổ chức các cuộc họp khởi động dự án ở Thành phố, đồng thời tổ chức các cuộc họp tại từng phường thuộc khu vực dự án với sự tham gia của lãnh đạo địa phương, các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án (PAPs) và các bên quan tâm khác. Các cuộc họp này sẽ được tổ chức theo hình thức họp mở, trong đó PMU sẽ trình bày thông tin về dự án và người tham dự được khuyến khích đưa ra ý kiến, bình luận và bày tỏ các mối quan tâm của mình.

79. Nhiều hình thức tham vấn khác nhau với các nhóm bên liên quan sẽ được triển khai và lập hồ sơ đầy đủ; đồng thời các cuộc họp ở cấp cộng đồng cũng sẽ được tổ chức với sự tham gia của cả nam và nữ (bao gồm các hộ gia đình dễ bị tổn thương) nhằm hiểu rõ hơn nhu cầu, kỳ vọng và mối quan tâm của các nhóm dân cư này liên quan đến dự án. Các ý kiến phản hồi thu nhận được tại các cuộc họp sẽ được ghi nhận, kèm theo các biện pháp mà dự án sẽ thực hiện để giải quyết các ý kiến đó. Các cuộc họp tại mỗi huyện cũng sẽ được tổ chức định kỳ hàng quý.

Tài liệu truyền thông

80. Thông tin bằng văn bản sẽ được công bố rộng rãi tới công chúng thông qua nhiều loại hình tài liệu truyền thông khác nhau, bao gồm tờ rơi, áp phích, v.v. PMU cũng sẽ cập nhật thường xuyên trang thông tin điện tử của mình (ít nhất là hàng quý) với các thông tin cập nhật quan trọng về dự án và các báo cáo về kết quả thực hiện dự án bằng tiếng Việt. Trang thông tin điện tử cũng sẽ cung cấp thông tin về Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại (GRM) của Dự án.

Đào tạo, hội thảo

81. Các khóa đào tạo về nhiều vấn đề xã hội khác nhau sẽ được tổ chức cho PMU và có thể mở rộng cho các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức phi chính phủ có liên quan khác. Các nội dung đào tạo sẽ bao gồm: nâng cao nhận thức về hòa nhập/loại trừ xã hội, các vấn đề lao động, và rủi ro liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới (GBV).

82. Phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 10 (ESS10) của Ngân hàng Thế giới, một cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại riêng cho dự án sẽ được thiết lập để xử lý các khiếu nại và vấn đề phát sinh; cơ chế này sẽ được tích hợp với hệ thống GRM hiện hành của quốc gia dành cho người dân. Các tài liệu truyền thông chuyên biệt (cụ thể là tờ rơi hoặc sổ tay GRM) sẽ được xây dựng nhằm giúp người dân địa phương nắm rõ các kênh và quy trình giải quyết khiếu nại. PMU sẽ phối hợp với các cơ quan hành chính để duy trì sổ đăng ký khiếu nại nhằm ghi nhận và theo dõi các khiếu nại từ khi tiếp nhận cho đến khi giải quyết và phản hồi cho người khiếu nại.

83. Nỗ lực ban đầu nhằm giải quyết khiếu nại để đạt được sự hài lòng của người khiếu nại sẽ được thực hiện ở các cấp hành chính. Cơ chế này được mô tả chi tiết hơn tại Mục VI dưới đây. Khiếu nại có thể được gửi dưới hình thức ẩn danh; tuy nhiên, trong trường hợp này sẽ không thể xác định được mức độ hài lòng của người khiếu nại đối với kết quả giải quyết. Trang thông tin điện tử của PMU, cùng với các áp phích và tờ rơi, sẽ cung cấp thông tin rõ ràng về cách thức để bất kỳ bên liên quan nào cũng có thể gửi phản hồi, câu hỏi, ý kiến, mối quan tâm và khiếu nại. Đồng thời, các tài liệu này cũng sẽ nêu rõ quy trình xử lý khiếu nại, bao gồm các bước thực hiện và thời hạn giải quyết.

4.5. Chiến lược lồng ghép ý kiến của các nhóm dễ bị tổn thương

84. Tất cả các ý kiến do các bên liên quan đưa ra sẽ được ghi nhận đầy đủ, tổng hợp trong báo cáo tham vấn và xem xét một cách nghiêm túc, bao gồm cả ý kiến của các nhóm yếu thế hoặc dễ bị tổn thương. Chiến lược tham vấn với các nhóm dễ bị tổn thương sẽ được áp dụng như sau:

- i) Gửi thư mời tham vấn riêng cho từng nhóm đối tượng liên quan, bao gồm:
 - a) các PAPs là phụ nữ;
 - b) các PAPs bị di dời/tái định cư; và
 - c) các hộ nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương khác;
- ii) Tổ chức các cuộc tham vấn riêng biệt cho từng nhóm nêu trên tại các địa điểm và không gian dễ tiếp cận đối với họ. Các tổ chức như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Mặt trận Tổ quốc hoặc các hội người cao tuổi sẽ được huy động làm đầu mối trung gian và tham gia tiếp cận các nhóm này;
- iii) Tham vấn với các nhóm dễ bị tổn thương sẽ được thực hiện xuyên suốt vòng đời dự án. Các cuộc thảo luận nhóm tập trung (FGDs) riêng với các nhóm dễ bị tổn thương sẽ được tổ chức định kỳ hàng quý trong giai đoạn thiết kế/chuẩn bị dự án, tập trung vào việc xác định các vấn đề, nhu cầu đặc thù của các nhóm này và các cách thức tiếp cận phù hợp. Ngoài ra, các cuộc họp định kỳ hàng quý với các nhóm này cũng sẽ được tổ chức trong giai đoạn thực hiện dự án.

4.6. Tiến độ thực hiện dự án

85. Dưới đây là thời gian dự kiến thực hiện Dự án HPRDP:

- Giai đoạn chuẩn bị Dự án: 2023–2025
- Thẩm định của Ngân hàng: Quý 1/2026
- Phê duyệt bởi Hội đồng: Quý 2/2026
- Thực hiện Dự án: Quý 3/2026–4/2030
- Kết thúc Dự án: Năm 2030

4.7. Công bố thông tin

86. PMU sẽ sử dụng các trang thông tin điện tử để công bố các tài liệu của dự án bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Tất cả các tài liệu truyền thông của dự án (tờ rơi/tờ gấp thông tin) phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của các cơ quan thực hiện dự án (PMU). Toàn bộ các tài liệu môi trường và xã hội (E&S) đã được chuẩn bị sẽ được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (PPC) và PMU. Gói tài liệu công bố của dự án bao gồm các tài liệu sau:

- Báo cáo Đánh giá tác động môi trường và xã hội (ESIA);
- Kế hoạch Tái định cư (RP);
- Kế hoạch Tham gia của các bên liên quan (SEP);
- Quy trình Quản lý Lao động (LMP);
- Kế hoạch Cam kết Môi trường và Xã hội (ESCP).

87. Kế hoạch Tham gia của các bên liên quan (SEP) dự kiến sẽ được công bố vào tháng 01 năm 2026 trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Thế giới và PMU.

Bảng 11: Tiến độ thực hiện các hoạt động tham gia của các bên liên quan

Tiến trình dự án	Hoạt động	Thời gian và địa điểm	Đơn vị chịu trách nhiệm	Tình trạng
Giai đoạn chuẩn bị dự án	Tham vấn cấp địa phương về nội dung ESIA, ESMP, ESCP, RP, LMP và GRM	+ Thời gian: Tháng 10 năm 2025 + Địa điểm: Trụ sở UBND phường (WPCs)	+ PMU + Tư vấn Môi trường & Xã hội (E&S Consultant)	Hoàn thành 10/2025
	Tham vấn cấp quốc gia đối với ESIA	+ Thời gian: Tháng 01 năm 2026 + Địa điểm: MEA, DEA, DOC, DOT, WPCs	+ PMU + E&S Consultant	Hoàn thành 10/2025
	Công bố thông tin bản dự thảo ESIA, ESCP, ESMP, RP và LMP, bao gồm GRM	+ Thời gian: Trong giai đoạn chuẩn bị dự án + Địa điểm: Trang thông tin điện tử của UBND Tp Hải Phòng, Ngân hàng Thế giới (WB) và tại trụ sở UBND các phường thuộc dự án	+ PMU + E&S Consultant + WB	Tháng 01/2026
	Công bố thông tin bản cuối cùng ESIA, ESCP, ESMP, RP và LMP, bao gồm GRM	+ Thời gian: Trong giai đoạn chuẩn bị dự án + Địa điểm: Trang thông tin điện tử của UBND Tp Hải Phòng, WB và tại trụ sở UBND các phường thuộc dự án	+ PMU + E&S Consultant + WB	Tháng 2/2026
Giai đoạn thực hiện dự án	Tham vấn về Báo cáo Nghiên cứu khả thi (FS) / Thiết kế kỹ thuật chi tiết	+ Thời gian: Trong quá trình thực hiện Dự án + Địa điểm: UBND Tp Hải Phòng, DOC, DAE, Các phường thuộc khu vực dự án	+ PMU + UBND Tp Hải Phòng	Tháng 10-11/2025
	Tham vấn về phương án bồi thường	+ Thời gian: Trong quá trình thực hiện Dự án + Địa điểm: Các phường thuộc khu vực dự án	+ Hội đồng bồi thường của dự án; + UBND phường + PMU	2026-2027
	Công bố thông tin các tài liệu E&S được cập nhật/điều chỉnh (nếu có)	- Thời gian: Trong quá trình thực hiện Dự án - Địa điểm: Các phường thuộc khu vực dự án	+ PMU + Các tư vấn	2026-2027
	Công bố thông tin về phương án bồi thường đã được phê duyệt	Thời gian: Trong quá trình thực hiện Dự án	+ Hội đồng bồi thường của dự án; + UBND phường + PMU	2026-2030
	Phát hành tờ rơi thông tin dự án (bao gồm GRM và đầu mối GRM)	Địa điểm: Các phường thuộc khu vực dự án	+ PMU + Các tư vấn	2026-2030
	Công bố thông tin về kế hoạch thi công	Thời gian: Trong quá trình thực hiện Dự án	+ PMU + Các nhà thầu	2026-2030

Công bố thông tin về tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Địa điểm: Các phường thuộc khu vực dự án	– PMU	2026–2030
Công bố thông tin về kế hoạch vận hành các hợp phần của dự án	Thời gian: Trước khi vận hành dự án 01 tháng – Địa điểm: Các phường thuộc khu vực dự án	Đơn vị vận hành dự án	2028–2030

5. NGUỒN LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

5.1. Nguồn lực và ước tính chi phí cho việc triển khai SEP

5.3.1. Nhân sự thực hiện SEP

88. PMU sẽ chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động tham gia của các bên liên quan. **Bảng 12** cung cấp thông tin liên hệ của các cán bộ chủ chốt thuộc PMU để các bên liên quan có thể gửi ý kiến, câu hỏi về dự án hoặc về quy trình tham vấn; bao gồm cả việc cách thức các ý kiến đó được xem xét và lồng ghép vào thiết kế và thực hiện dự án. Trường hợp có thay đổi về nhân sự nêu dưới đây, SEP này sẽ được cập nhật để phản ánh các sắp xếp nhân sự mới và sẽ được công bố thông qua cùng các kênh thông tin đã nêu.

Bảng 12: Thông tin liên hệ của cán bộ chủ chốt Ban QLDA Hải Phòng

Stt	Tên	Chức vụ	Điện thoại	Email	Địa chỉ
1	Đào Sỹ Ngọc	Tổng Giám đốc Ban QLDA	0913392811	ngocbpmu@yahoo.com.vn	14 Minh Khai Street, Ngo Quyen Ward, Hai Phong City, Vietnam
2	Phạm Văn Phong	Phó Tổng Giám đốc BQLDA	0912071529	phongphamvan2005@gmail.com	
3	Vũ Văn Tuấn	Trưởng phòng Dự án 1	0919426986	vuanhtuanpmu@gmail.com	
4	Vũ Tiến Công	Chuyên trách môi trường – xã hội	0936729279	vucong.qlda@gmail.com	
5	Nguyễn Thị Năm	Chuyên trách môi trường – xã hội kiêm đầu mối GRM	0941541682	nguyennam.hua@gmail.com	
6	Đặng Quỳnh Hương	Chuyên trách môi trường – xã hội	0814666988	quynhhuongdang27@gmail.com	

5.3.2. Ngân sách cho việc triển khai SEP

89. Kinh phí cho việc chuẩn bị và triển khai SEP sẽ được bố trí từ nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương cấp tỉnh. UBND thành phố Hải Phòng sẽ đảm bảo cung cấp đầy đủ kinh phí cho công tác chuẩn bị và thực hiện SEP. PMU sẽ rà soát kế hoạch này định kỳ sáu (06) tháng một lần để xác định liệu có cần điều chỉnh phân loại các bên liên quan hoặc các hoạt động tham gia hay không. Trường hợp cần điều chỉnh, SEP sẽ được cập nhật, ban hành phiên bản mới và ngân sách sẽ được điều chỉnh tương ứng nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu của SEP.

90. Chi phí cho các hoạt động tham gia của các bên liên quan được tính toán trong kế hoạch tài chính của dự án. Ngân sách dự kiến sẽ được phân bổ hằng năm căn cứ theo các hoạt động cụ

thể được đề xuất trong SEP cho từng giai đoạn. Nguồn kinh phí này sẽ được bố trí trước khi khởi công xây dựng, sau khi ESIA/ESMP được phê duyệt và các nhà thầu được lựa chọn.

91. Ngân sách ước tính để triển khai SEP trong toàn bộ vòng đời dự án được thể hiện tại bảng dưới đây. Việc tham gia của các bên nêu trên liên quan đến nhiều nội dung khác nhau, một số nội dung có thể đã được tính toán trong các tài liệu khác của dự án; do đó, một số chi phí có thể đã được ước tính trong các kế hoạch khác. Tuy nhiên, bảng tổng hợp các hoạt động có sự tham gia của các bên liên quan cần phản ánh đầy đủ nhu cầu kinh phí dự kiến cho việc triển khai trong suốt thời gian thực hiện Dự án HPRDP.

92. Liên quan đến phạm vi tham vấn các bên liên quan nêu trên, ngân sách ước tính để thực hiện Kế hoạch tham vấn các bên liên quan là 572.000.000 VNĐ (tương đương khoảng 23.000 USD). Ngân sách này sẽ không bao gồm chi phí cho tư vấn giám sát môi trường và xã hội độc lập (IESMC). PMU sẽ xem xét kế hoạch này định kỳ sáu (06) tháng một lần để xác định liệu có sự thay đổi nào về phân loại hoặc mức độ tham gia của các bên liên quan hay không. Khi đó, kế hoạch sẽ được cập nhật và phiên bản mới sẽ được phổ biến. Ngân sách sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Bảng 13: Dự toán ngân sách SEP

STT	Hoạt động của các bên liên quan	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Tổng (VND)	Ghi chú
I	Giai đoạn chuẩn bị dự án				0	
1	Công khai thông tin: (i) Bản thảo SEP, ESCP, ESIA, RAP và LMP; (ii) Bản cuối cùng SEP, ESCP, ESIA, RAP và LMP	-	-	-	0	Bao gồm trong gói đấu thầu cho kế hoạch môi trường, xã hội
2	Tham vấn về (i) Các can thiệp và phạm vi dự án; và các nguyên tắc MT&XH, rủi ro/tác động và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất	-	-	-	0	
3	Sự tham gia của người dân vào thiết kế	-	-	-	0	Bao gồm gói thiết kế chi tiết
II	Giai đoạn thực hiện và kết thúc dự án				275.000.000	
1	Khóa đào tạo					
1.1	ESIA/ESMP, SEP, RAP, LMP và các hoạt động điều phối.	0	0	0	0	Bao gồm trong Gói thầu Tư vấn giám sát thi công (CSC) và Tư vấn giám sát độc lập (IESMC)
1.2	Mô-đun An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp và Điều kiện Lao động và Làm việc					
2	Các cuộc họp khởi động dự án và các cuộc họp đánh giá					
2.1	Phổ biến thông tin và chính sách bồi thường	-	-	-	0	

STT	Hoạt động của các bên liên quan	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Tổng (VND)	Ghi chú
2.2	Các phương án tái định cư và phục hồi sinh kế	-	-	-	0	Đã bao gồm trong chi phí thực hiện RP
2.3	Các gói đền bù và thu hồi đất; Thực hiện tái định cư và phục hồi sinh kế.	-	-	-	0	
2.4	Tiêu chí lựa chọn và ĐKTC cho các cơ hội việc làm cho hoạt động xây dựng.	-	-	-	0	
2.5	Nâng cao nhận thức của người dân về môi trường bền vững và kết nối với các tuyến đường của dự án					Đối tượng là các hộ dân hưởng lợi trong khu vực dịch vụ của dự án. Việc nâng cao nhận thức sẽ được phối hợp dưới nhiều hình thức, chi tiết dưới đây:
	Các cuộc họp cộng đồng/đào tạo/hội thảo (đào tạo TOT)	Khóa học	13	30.000.000	390.000.000	Đào tạo TOT cho cán bộ truyền thông chủ chốt tại 13 phường. Dự kiến có 13 khóa, mỗi khóa 15 người.
	Bản tin					3 bản tin phát thanh, mỗi bản tin trên đài truyền thanh phường liên tục trong 5 ngày vào các khung giờ phù hợp
						3 bản tin Ti vi trên Kênh Truyền hình Hải Phòng
2.6	Giám sát MT&XH định kỳ	-	-	-	0	Tích hợp trong gói tư vấn giám sát độc lập (IESMC)
2.7	Đánh giá MT&XH trước/sau TĐC	-	-	-	0	

STT	Hoạt động của các bên liên quan	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Tổng (VND)	Ghi chú
3	Sự tham gia của người dân vào quá trình thiết kế	-	-	-	0	Tích hợp trong gói thiết kế
4	Tài liệu truyền thông	Khóa	13	10.000.000	130.000.000	
III	Tổng (= I + II)				520.000.000	
IV	Dự phòng phí (=10%*III)				52.000.000	
	TỔNG CỘNG				572.000.000	

5.2. Cơ chế tổ chức thực hiện

93. SEP sẽ do Tổng Giám đốc và Cán bộ Môi trường và Xã hội (ESO) của PMU chịu trách nhiệm. Các cán bộ này sẽ định hướng và chỉ đạo toàn bộ quá trình tham gia của các bên liên quan trong suốt giai đoạn chuẩn bị và thực hiện dự án. Một số nội dung của SEP cũng sẽ do các nhà thầu hoặc tư vấn thực hiện; trong các trường hợp này, ESO của PMU sẽ thực hiện giám sát phù hợp.
94. Dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc, ESO sẽ chịu trách nhiệm đối với các nội dung sau:
- Chủ trì hoặc giám sát các hoạt động tham vấn theo quy định của SEP;
 - Chủ trì hoặc giám sát việc công bố thông tin theo SEP;
 - Ghi nhận và báo cáo việc giải quyết khiếu nại theo SEP;
 - Rà soát các báo cáo giám sát định kỳ hằng tháng do nhà thầu và/hoặc tư vấn cung cấp;
 - Báo cáo định kỳ cho Giám đốc PPMU.
95. Để triển khai hiệu quả SEP, PMU cần huy động sự tham gia của nhiều bên liên quan đã được xác định tại Mục 3. Trong đó, sự tham gia của các cơ quan nhà nước (như chính quyền các cấp và các cơ quan chuyên môn trực thuộc) và cộng đồng tại khu vực dự án đóng vai trò then chốt đối với việc triển khai hiệu quả SEP (Bảng 14).

Bảng 14: Nhân sự/ đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện SEP

Đơn vị/Nhân sự	Trách nhiệm
UBND thành phố Hải Phòng (CPC)	<ul style="list-style-type: none"> – Phê duyệt và công bố SEP cuối cùng và các công cụ E&S khác ở cấp tỉnh trước khi thẩm định dự án; – Giám sát việc triển khai SEP ở cấp dự án; – Hỗ trợ PMU trong việc huy động sự tham gia của các bên liên quan cần thiết, đặc biệt là các cơ quan nhà nước ở cấp tỉnh và trung ương; – Chỉ đạo các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh tham gia vào công tác chuẩn bị và thực hiện dự án; – Giải quyết các khiếu nại liên quan đến thu hồi đất và các quyết định hành chính liên quan đến người lao động trực tiếp.
Tổng Giám đốc PMU	<ul style="list-style-type: none"> – Rà soát và phê duyệt các báo cáo hằng tháng về giải quyết khiếu nại và tham gia của các bên liên quan; – Thông tin kịp thời cho Ngân hàng Thế giới (WB) về việc triển khai SEP; – Giám sát toàn bộ quy trình giải quyết khiếu nại và tham gia của các bên liên quan.
Cán bộ Môi trường & Xã hội và/hoặc Đầu mối GRM của PMU	<ul style="list-style-type: none"> – Triển khai các hoạt động tham gia của các bên liên quan theo SEP, bao gồm tham vấn, công bố thông tin, đào tạo, v.v.; – Công khai GRM và bảo đảm GRM được phổ biến tới các bên liên quan của dự án (thông qua tờ rơi, website, v.v.); – Phối hợp với chính quyền địa phương và các nhà thầu trong việc vận hành GRM, theo dõi việc ghi nhận và giải quyết kịp thời các khiếu nại, đồng thời cập nhật dữ liệu vào hệ thống/sổ đăng ký khiếu nại; – Giám sát các hoạt động tham gia của các bên liên quan do nhà thầu và/hoặc tư vấn thực hiện;

	<ul style="list-style-type: none"> – Phối hợp với các cơ quan khác tham gia dự án; – Báo cáo định kỳ hằng tháng cho Tổng Giám đốc PMU.
UBND cấp phường (WPCs)	<ul style="list-style-type: none"> – Công bố SEP và các công cụ E&S khác ở cấp địa phương; – Giám sát việc triển khai SEP ở cấp địa phương; – Hỗ trợ PMU trong việc huy động sự tham gia của các bên liên quan cần thiết trong giai đoạn chuẩn bị và thực hiện dự án; – Phối hợp với PMU trong việc công bố và triển khai SEP và các công cụ E&S khác tại cấp xã/phường; – Hỗ trợ PMU trong việc huy động PAPs tham gia các cuộc họp tham vấn và quá trình thu hồi đất; – Huy động các tổ chức đoàn thể (khi cần thiết) như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, v.v. để hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương; – Giải quyết các khiếu nại của PAPs liên quan đến thu hồi đất ở cấp phường.
Nhà thầu – Chỉ huy trưởng/Chủ nhiệm công trình	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện tham vấn với các bên liên quan về tiến độ dự án, các biện pháp giảm thiểu tác động và rủi ro liên quan đến hoạt động xây dựng; thông tin cho các bên liên quan về cơ hội việc làm; – Bảo đảm xem xét đầy đủ vấn đề giới và các nhóm dễ bị tổn thương, bảo đảm họ được tham gia tham vấn và tiếp cận cơ hội việc làm; – Tổ chức đào tạo về Bộ Quy tắc ứng xử (CoC) cho người lao động, bao gồm hành vi ứng xử phù hợp với cộng đồng và các nội dung liên quan đến GBV, SEA/SH; – Tổ chức các hoạt động đào tạo và nâng cao nhận thức liên quan đến dự án; – Triển khai GRM để kịp thời giải quyết các mối quan tâm/khiếu nại.
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ động tham gia các cuộc họp tham vấn được tổ chức ở cấp thôn/xóm và xã/phường; – Đóng góp ý kiến và kiến nghị cho dự án trên cơ sở thông tin được cung cấp tại các cuộc họp; – Tham gia giám sát việc triển khai dự án, bao gồm thiết kế kỹ thuật, thu hồi đất, phục hồi sinh kế và GRM; – Hỗ trợ PMU và các nhà thầu trong việc xác định các rủi ro và tác động E&S tiềm ẩn liên quan đến dòng lao động vào khu vực dự án, đồng thời thảo luận các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và quản lý các rủi ro/tác động này; – Chủ động tư vấn cho PMU và các nhà thầu về phong tục, tập quán địa phương nhằm giúp các bên triển khai dự án hài hòa với cộng đồng; – Hỗ trợ chính quyền địa phương trong việc giải quyết các khiếu nại của PAPs tại cộng đồng.
Tư vấn Giám sát thi công (CSC) – Chủ nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức đào tạo cho nhà thầu, người lao động và cộng đồng địa phương về LMP, GBV/SEA/SH và ESHS; – Thiết lập và duy trì đường dây nóng để tiếp nhận phản hồi và các mối quan tâm liên quan đến E&S.
Tư vấn giám sát độc lập E&S – Chủ nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức đào tạo cho PMU, CCARCs và các nhà thầu về RP và ESMP; – Thiết lập và duy trì đường dây nóng để tiếp nhận phản hồi và các mối quan tâm liên quan đến E&S.

6. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI (GRM)

96. Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại (GRM) nhằm giải quyết kịp thời các mối quan tâm/khiếu nại thông qua một quy trình dễ hiểu, phù hợp với văn hóa địa phương và dễ tiếp cận, không thu phí. Cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ cho phép các bên liên quan nêu lên các quan ngại và khiếu nại liên quan đến kết quả thực hiện môi trường và xã hội của Dự án vào bất kỳ thời điểm nào, thông qua nhiều kênh phù hợp khác nhau, mà không lo bị trả đũa và không bị yêu cầu tiết lộ danh tính.

97. Các khiếu nại có thể được gửi thông qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc gửi văn bản, đường dây nóng điện thoại, liên lạc điện tử hoặc phản ánh trực tiếp, tùy thuộc vào điều kiện thực tế của địa phương. Tất cả các quan ngại và khiếu nại tiếp nhận được sẽ được ghi nhận vào sổ theo dõi khiếu nại, xem xét và giải quyết một cách minh bạch, kịp thời và phù hợp với văn hóa địa phương, theo đúng các quy trình được quy định trong SEP này

98. Khiếu nại có thể được gửi khi cá nhân/tổ chức cho rằng dự án đang gây tác động bất lợi đến cộng đồng, môi trường hoặc chất lượng cuộc sống của họ. Các bên liên quan cũng có thể gửi ý kiến góp ý và kiến nghị đối với dự án.

99. Ban Quản lý Dự án (PMU) chịu trách nhiệm toàn diện trong việc thiết lập, quản lý vận hành và giám sát cơ chế giải quyết khiếu nại, bảo đảm bố trí đầy đủ nguồn lực để cơ chế này được triển khai hiệu quả. PMU sẽ phân công nhân sự đủ năng lực để tiếp nhận, đăng ký, đánh giá và điều phối việc giải quyết các quan ngại và khiếu nại liên quan đến Dự án.

100. Các nhà thầu của Dự án và các đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan được kỳ vọng sẽ phối hợp với PMU trong việc giải quyết các khiếu nại liên quan đến hoạt động của mình thông qua việc cung cấp thông tin kịp thời, tham gia điều tra khi phù hợp và thực hiện các biện pháp khắc phục đã thống nhất trong phạm vi trách nhiệm tương ứng của mình.

101. Khi được huy động, các tư vấn giám sát sẽ hỗ trợ PMU trong việc theo dõi hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại, bao gồm việc theo dõi và báo cáo các khiếu nại cũng như kết quả giải quyết, như một phần của quá trình giám sát và báo cáo môi trường và xã hội tổng thể.

102. Cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ được vận hành trên cơ sở tôn trọng tính bảo mật và bảo đảm không có hành vi trả đũa hoặc các hậu quả bất lợi đối với người khiếu nại. Trong phạm vi có thể, thông tin phản hồi về kết quả giải quyết hoặc các biện pháp khắc phục đề xuất sẽ được truyền đạt tới người khiếu nại thông qua các kênh dễ tiếp cận.

103. Các bên liên quan sẽ được cung cấp thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại — bao gồm các kênh tiếp nhận, quy trình và trách nhiệm được phân công — dưới hình thức dễ hiểu và dễ tiếp cận, phù hợp với các yêu cầu của ESS10.

104. Các khiếu nại và quan ngại nặc danh sẽ được ghi nhận, xem xét và giải quyết theo cùng quy trình và thời hạn áp dụng đối với các khiếu nại khác. Trong trường hợp không thể phản hồi trực tiếp, dữ liệu tổng hợp về kết quả giải quyết khiếu nại sẽ được cung cấp cho các bên liên quan thông qua các báo cáo định kỳ.

105. Cán bộ Môi trường và Xã hội (ESO) của PMU chịu trách nhiệm giám sát việc tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại/mối quan tâm của các bên liên quan đến dự án theo cách công bằng, khách quan và mang tính xây dựng. Các nguyên tắc cốt lõi của GRM bao gồm bảo đảm rằng:

- Quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người bị ảnh hưởng được bảo vệ;

- Các mối quan tâm phát sinh trong quá trình thực hiện dự án của người bị ảnh hưởng được xem xét và giải quyết thỏa đáng;
- Các quyền lợi hoặc hỗ trợ phục hồi sinh kế cho người bị ảnh hưởng được cung cấp kịp thời và phù hợp với các tài liệu của dự án như ESMP, RP;
- Người bị ảnh hưởng được thông tin đầy đủ về quyền tiếp cận các thủ tục khiếu nại miễn phí cho các mục đích nêu trên.

106. Trên cơ sở SEP, trong phạm vi có thể, Nhóm dự án sẽ nỗ lực giải quyết khiếu nại sớm nhất nhằm tránh việc leo thang các vấn đề. GRM không cản trở quyền tiếp cận các biện pháp tư pháp hoặc hành chính theo quy định của pháp luật quốc gia. Các bên liên quan có thể tiếp cận tòa án vào bất kỳ thời điểm nào, độc lập với quy trình giải quyết khiếu nại ở cấp dự án. Bên cạnh việc tuân thủ các yêu cầu của Ngân hàng Thế giới theo ESS10, GRM sẽ phù hợp với pháp luật Việt Nam hiện hành, đặc biệt là Luật Khiếu nại (2011) và Luật Tố cáo (2018).

107. PMU sẽ thiết lập GRM và chỉ định một đầu mối GRM để phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xử lý các khiếu nại liên quan đến dự án. Thiết kế GRM sẽ xem xét ý kiến của các bên liên quan bị ảnh hưởng và các yếu tố được coi là bảo đảm khả năng tiếp cận. PMU có trách nhiệm công bố và giải thích cho tất cả các bên liên quan—đặc biệt là các đối tượng bị ảnh hưởng và các nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương—về quy trình nộp đơn khiếu nại sớm nhất có thể và duy trì thường xuyên trong suốt vòng đời dự án. GRM được cung cấp miễn phí và cần bảo đảm dễ tiếp cận, trong đó đặc biệt chú trọng khả năng tiếp cận đối với các cá nhân/nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương.

108. PMU sẽ bảo đảm rằng các khiếu nại được đăng ký, theo dõi và giải quyết theo đúng các mốc thời gian đã quy định. Cán bộ phụ trách GRM chịu trách nhiệm:

- Xây dựng và công bố quy trình quản lý khiếu nại;
- Tiếp nhận, rà soát và theo dõi các khiếu nại (khi áp dụng);
- Bảo đảm các khiếu nại được giải quyết trong thời hạn đã thống nhất.

109. Các bên liên quan sẽ được tham vấn về GRM trong quá trình tham gia của các bên liên quan nhằm bảo đảm tính dễ tiếp cận và tính đầy đủ của cơ chế. Các GRM riêng biệt được áp dụng cho: (i) người lao động của dự án, được quy định chi tiết trong LMP; và (ii) các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án (PAPs) do thu hồi đất, được quy định chi tiết trong RP. Toàn bộ thông tin về quy trình khiếu nại, biểu mẫu khiếu nại và phản hồi sẽ được cung cấp bằng tiếng Việt và tiếng Anh, như sau:

6.1. Quy trình giải quyết khiếu nại ở cấp địa phương (đa chức năng)

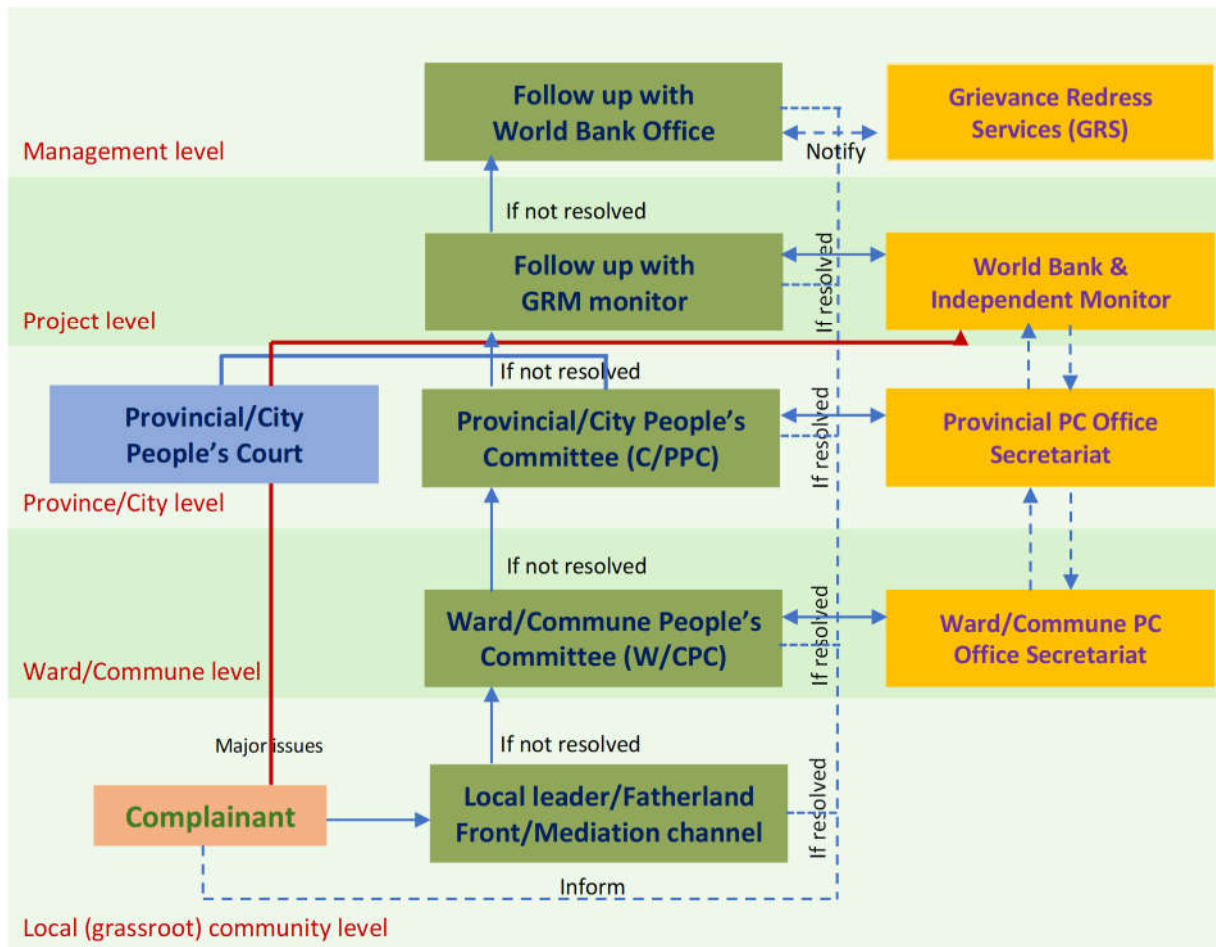
110. **Cấp thứ nhất – UBND cấp phường (WPC).** Bên liên quan bị ảnh hưởng có thể gửi khiếu nại đến bất kỳ cán bộ nào của UBND cấp phường/xã thông qua trưởng thôn/tổ dân phố hoặc trực tiếp đến UBND cấp xã, bằng hình thức văn bản hoặc bằng lời nói. UBND cấp xã sẽ làm việc trực tiếp với người khiếu nại để giải quyết và ban hành quyết định trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được khiếu nại. Bộ phận văn phòng của UBND cấp xã chịu trách nhiệm ghi chép và lưu trữ tất cả các khiếu nại đang xử lý. Sau khi UBND cấp xã ban hành quyết định, nếu không đồng ý với quyết định hoặc sau 15 ngày làm việc mà không nhận được phản hồi, người khiếu nại có thể khiếu nại tiếp lên UBND cấp trên trong vòng 30 ngày làm việc.

111. **Cấp thứ hai – UBND cấp thành phố (CPC).** Sau khi tiếp nhận khiếu nại từ bên liên quan, UBND cấp tỉnh có 30 ngày làm việc để giải quyết vụ việc. UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ đối với tất cả các khiếu nại thuộc thẩm quyền xử lý. Sau khi UBND cấp tỉnh ban hành quyết định, nếu không đồng ý với quyết định hoặc sau 30 ngày làm việc mà không nhận được phản hồi, người khiếu nại có thể khởi kiện ra Tòa án nhân dân trong vòng 45 ngày làm việc.

112. **Cấp cuối cùng – Tòa án quyết định.** Trong trường hợp bên liên quan đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân cấp tỉnh và tòa án ra phán quyết có lợi cho người khiếu nại, quyết định bảo đảm việc giải quyết khiếu nại phải được gửi tới người khiếu nại và các bên liên quan, đồng thời được niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp có liên quan. Người khiếu nại sẽ nhận được quyết định trong vòng 03 ngày kể từ khi có kết quả giải quyết khiếu nại ở cấp xã và trong vòng 07 ngày làm việc ở cấp xã hoặc cấp tỉnh.

113. Cán bộ GRM sẽ phối hợp với các cấp nêu trên để xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu về các khiếu nại liên quan đến dự án của các bên liên quan, bao gồm các thông tin như: bản chất/nội dung khiếu nại, nguồn khiếu nại, ngày tiếp nhận, tên và địa chỉ người khiếu nại, kế hoạch hành động và tình trạng xử lý hiện tại (xem Phụ lục 1); bao gồm cả các khiếu nại được tiếp nhận bằng lời nói và bằng văn bản. Khi cần thiết, Cán bộ GRM có thể liên hệ trực tiếp với người khiếu nại và hướng dẫn họ thực hiện các bước theo đúng các kênh GRM chính thức của dự án.

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI



6.2. Quy trình riêng của dự án đối với các khiếu nại phát sinh trong giai đoạn thi công

114. Trong giai đoạn thi công, GRM cũng sẽ do các Nhà thầu quản lý dưới sự giám sát của Tư vấn giám sát thi công. Thông qua các hoạt động tham vấn và công bố thông tin, Nhà thầu sẽ thông tin cho các bên liên quan về GRM và cách thức gửi khiếu nại, phản ánh liên quan đến dự án. Nhà thầu cũng sẽ chỉ định một Cán bộ Môi trường và Xã hội (ESO) chịu trách nhiệm xử lý khiếu nại. Tất cả các khiếu nại và các biện pháp xử lý tương ứng do Nhà thầu thực hiện sẽ được ghi nhận trong các báo cáo giám sát dự án. Khiếu nại và yêu cầu bồi thường thiệt hại có thể được gửi theo các hình thức sau:

- **Bằng lời nói:** Trực tiếp tới ESO của Nhà thầu hoặc đại diện của Nhà thầu tại văn phòng công trường;
- **Bằng văn bản:** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới địa chỉ được chỉ định của dự án;
- **Qua điện thoại, fax hoặc thư điện tử:** Gửi tới Đầu mối GRM của dự án hoặc đại diện của Nhà thầu.

115. Khi tiếp nhận khiếu nại, ESO của Nhà thầu sẽ đăng ký khiếu nại vào hồ sơ và duy trì sổ theo dõi cho đến khi khiếu nại được giải quyết (xem **Phụ lục 1**). Ngay sau khi tiếp nhận, khiếu nại sẽ được sao thành 04 bản: bản gốc lưu hồ sơ; 01 bản cho ESO; 01 bản chuyển cho PMU; và 01

bản gửi cho người khiếu nại. Thông tin được ghi nhận trong sổ theo dõi khiếu nại tối thiểu bao gồm:

- Ngày và giờ tiếp nhận khiếu nại;
- Họ tên, địa chỉ và thông tin liên hệ của người khiếu nại;
- Mô tả ngắn gọn nội dung khiếu nại;
- Các hành động đã thực hiện để xử lý khiếu nại, bao gồm việc liên hệ với các bên liên quan và kết quả xác minh ở từng bước của quá trình giải quyết;
- Kết quả giải quyết cuối cùng của khiếu nại.

116. Mục tiêu chính là giải quyết các vấn đề ngay tại hiện trường trong phạm vi tối đa có thể. Trường hợp không thể giải quyết ngay, khiếu nại sẽ được xử lý trong vòng 01 tuần. Nếu khiếu nại không thể được giải quyết trong vòng 15 ngày, chính quyền địa phương sẽ được huy động tham gia xử lý (theo Mục 6.1). Tình huống này có thể phát sinh, ví dụ, khi có yêu cầu bồi thường thiệt hại, chưa thể thống nhất mức bồi thường, hoặc cần xác định nguyên nhân gây thiệt hại.

6.3. Quy trình xử lý trong các trường hợp liên quan đến bạo lực giới (GBV/SEA/SH)

117. Để tránh nguy cơ kỳ thị, làm trầm trọng thêm tổn hại tinh thần/tâm lý hoặc nguy cơ bị trả đũa, GRM sẽ áp dụng cách tiếp cận riêng biệt và nhạy cảm đối với các trường hợp liên quan đến GBV/SEA/SH. Khi có trường hợp như vậy được báo cáo thông qua GRM, vụ việc phải được chuyển ngay tới các đơn vị cung cấp dịch vụ phù hợp, chẳng hạn như hỗ trợ y tế và tâm lý, chỗ ở khẩn cấp và/hoặc các dịch vụ cần thiết khác. Đồng thời, vụ việc cũng phải được báo cáo cho Cán bộ GRM của PMU, người có thể tư vấn và điều phối các nhà cung cấp dịch vụ liên quan khi cần thiết.

118. Dữ liệu về các trường hợp GBV/SEA/SH không được thu thập thông qua GRM, trừ khi người vận hành GRM đã được đào tạo về cách tiếp nhận khiếu nại một cách đồng cảm, không phán xét và bảo mật. Chỉ thông tin về bản chất của khiếu nại (theo đúng lời trình bày của người khiếu nại) và một số dữ liệu nhân khẩu học cơ bản như tuổi và giới tính mới được ghi nhận theo thông lệ.

6.4. Quy trình xử lý trong các trường hợp liên quan đến khiếu nại của người lao động

119. Người lao động của dự án có thể gửi khiếu nại (liên quan đến cơ hội việc làm, tiền lương, thanh toán, điều kiện làm việc, sức khỏe, an toàn, các quyết định hành chính và kỷ luật, v.v.) bằng văn bản hoặc trực tiếp bằng lời nói; ngoại trừ các khiếu nại liên quan đến quyết định kỷ luật, các khiếu nại này trước hết phải được gửi tới người sử dụng lao động/nhà thầu để giải quyết lần đầu. Người khiếu nại cũng có thể gửi khiếu nại thông qua PMU bằng thư điện tử, thư bưu điện, điện thoại hoặc các kênh GRM chuyên trách của PMU. Người khiếu nại có quyền đưa vụ việc ra Tòa án tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình giải quyết khiếu nại (xem chi tiết tại LMP của tiểu dự án).

6.5. Quy trình xử lý trong các trường hợp liên quan đến thu hồi đất

120. Các khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, tái định cư vật chất và các vấn đề liên quan dự kiến sẽ được nộp thông qua UBND cấp phường (WPCs). Khiếu nại có thể được gửi qua thư điện tử, bưu điện, nộp trực tiếp hoặc bằng lời nói thông qua các buổi làm việc trực tiếp hoặc qua điện thoại. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải tiếp nhận và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại.

121. Thời hạn giải quyết khiếu nại—tính từ ngày tiếp nhận—là 30 ngày đối với khiếu nại lần đầu, và 45 ngày đối với khiếu nại lần thứ hai và thứ ba. Thời hiệu khởi kiện (để nộp đơn ra Tòa án) là 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại, hoặc kể từ ngày người khiếu nại nhận được quyết định giải quyết khiếu nại. Đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa có điều kiện đi lại khó khăn, thời hiệu này có thể được kéo dài nhưng không quá 45 ngày. Người khiếu nại cũng có thể khởi kiện ra Tòa án tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình giải quyết khiếu nại nếu không đồng ý với quyết định giải quyết hoặc nếu vụ việc không được giải quyết khi đã hết thời hạn quy định (xem chi tiết tại RP của tiêu dự án).

7. GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO

122. SEP sẽ được rà soát, điều chỉnh và cập nhật định kỳ khi cần thiết trong suốt quá trình thực hiện dự án nhằm bảo đảm rằng các thông tin được trình bày là nhất quán, cập nhật và các phương thức tham gia đã xác định vẫn phù hợp và hiệu quả đối với bối cảnh dự án cũng như từng giai đoạn phát triển cụ thể. Mọi thay đổi quan trọng liên quan đến các hoạt động của dự án và tiến độ thực hiện sẽ được phản ánh đầy đủ trong SEP.

123. Các bản tổng hợp hàng tháng và báo cáo nội bộ về khiếu nại của công chúng, cùng với tình trạng thực hiện các biện pháp khắc phục liên quan, sẽ được cán bộ phụ trách tổng hợp và báo cáo lên Tổng Giám đốc PMU. Các bản tổng hợp hàng tháng sẽ là cơ sở để đánh giá cả số lượng và tính chất của các khiếu nại và yêu cầu cung cấp thông tin, cũng như khả năng của dự án trong việc giải quyết các vấn đề này một cách kịp thời và thỏa đáng. Dự án sẽ công bố công khai báo cáo giám sát dự án định kỳ hàng quý trên trang thông tin điện tử của dự án [sẽ xác định], trong đó bao gồm nội dung báo cáo về việc thực hiện SEP và GRM (xem Mục 6).

7.1. Giám sát nội bộ

124. Mục tiêu của công tác giám sát nội bộ liên quan đến SEP là theo dõi việc triển khai nhằm bảo đảm các hoạt động tham vấn có mục tiêu và công bố thông tin được thực hiện đầy đủ. Công tác giám sát nội bộ sẽ do Cán bộ Môi trường và Xã hội (ESO) của PMU chủ trì, dưới sự chỉ đạo chung của Giám đốc PMU. Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong các hoạt động giám sát sẽ được khuyến khích tối đa khi có thể. Giám sát nội bộ sẽ bao gồm các báo cáo định kỳ hàng quý trong giai đoạn thực hiện dự án, là một phần của hoạt động giám sát ESMP hoặc RP; trong đó thông tin về các khiếu nại của công chúng, các yêu cầu, sự cố liên quan và tình trạng thực hiện các biện pháp khắc phục/phòng ngừa tương ứng sẽ được ESO tổng hợp và báo cáo cho Giám đốc PMU.

125. Nội dung giám sát việc thực hiện SEP sẽ tập trung vào:

- Mức độ hiểu biết của cộng đồng về dự án;
- Mức độ lồng ghép phản hồi của cộng đồng vào thiết kế và kế hoạch dự án;
- Mức độ nhận thức của các bên liên quan về các tài liệu của dự án, bao gồm GRM và các kế hoạch giảm thiểu tác động;
- Việc triển khai các hoạt động công bố thông tin và tham vấn theo đúng SEP;
- Các khiếu nại chính và hiệu quả vận hành của GRM;
- Mức độ hài lòng chung của cộng đồng;
- Biên bản các cuộc họp tham vấn;

- Số lượng nhân sự tham gia công tác tham gia của các bên liên quan, bao gồm tại PPMU và các tư vấn/nhà thầu;
- Kế hoạch cho tháng tiếp theo và các kế hoạch dài hạn.

126. Việc giám sát các hoạt động liên quan cụ thể đến thu hồi đất sẽ được thực hiện theo quy định của RP.

7.2. Giám sát của bên thứ ba (độc lập)

127. PMU sẽ thuê một Tư vấn giám sát độc lập về Môi trường và Xã hội (IESMC) với tư cách là bên thứ ba nhằm hỗ trợ PMU trong việc giám sát và đánh giá việc thực hiện các biện pháp quản lý và giảm thiểu rủi ro, tác động môi trường – xã hội, bao gồm cả bồi thường và tái định cư.

128. Tư vấn này sẽ thực hiện giám sát định kỳ 06 tháng/lần đối với việc triển khai các biện pháp quản lý rủi ro và tác động E&S, bảo đảm tuân thủ các quy định nêu trong ESIA/ESMP, RP, SEP và LMP của dự án. Đồng thời, tư vấn cũng sẽ theo dõi chặt chẽ việc vận hành GRM của các tiểu dự án.

129. Các nhiệm vụ chính của IESMC liên quan đến SEP bao gồm:

- Đánh giá mức độ đầy đủ của hoạt động tham gia của các bên liên quan, bao gồm nội dung hoạt động, nhân sự và ngân sách;
- Rà soát các khiếu nại đã tiếp nhận, thời gian phản hồi, kết quả giải quyết và mức độ hài lòng của người khiếu nại đối với quy trình;
- Phỏng vấn mẫu các hộ gia đình nhằm đánh giá mức độ hài lòng đối với hoạt động tham gia của các bên liên quan và mức độ hiểu biết về dự án cũng như các chương trình liên quan.

7.3. Giám sát của cộng đồng

130. Theo Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 về giám sát, đánh giá đầu tư, người dân địa phương có thể tự nguyện thành lập Ban giám sát đầu tư của cộng đồng để thực hiện giám sát về môi trường, xã hội và an toàn xây dựng. Trong quá trình thực hiện dự án, các cộng đồng hưởng lợi từ dự án sẽ được khuyến khích thành lập các nhóm giám sát tại địa phương theo quy định của Nghị định này nhằm theo dõi và phản hồi các vấn đề liên quan đến thi công.

7.4. Phản hồi thông tin cho các bên liên quan

131. Phương thức phản hồi thông tin cho các bên liên quan sẽ phụ thuộc vào từng nhóm đối tượng cụ thể, như sau:

- **Đối với các mối quan tâm của cộng đồng:** Dự án sẽ phản hồi cho cộng đồng và các nhóm bên liên quan khác chủ yếu thông qua các cuộc họp công khai và/hoặc hình thức công bố thông tin mà cộng đồng có thể dễ dàng tiếp cận, chẳng hạn như nhà văn hóa cộng đồng hoặc trụ sở UBND phường. Báo cáo phản hồi sẽ được chia sẻ/công bố tới cộng đồng và các bên liên quan trong thời hạn đã được xác định trong chương trình tham gia của các bên liên quan.
- **Đối với các mối quan tâm cá nhân,** bao gồm các khiếu nại liên quan đến các vấn đề E&S như đo đạc diện tích đất bị ảnh hưởng chưa chính xác, đơn giá bồi thường chưa phù hợp, hoặc yêu cầu hỗ trợ bổ sung cho phục hồi sinh kế, PMU và các cơ quan thực hiện tại địa phương sẽ phản hồi trực tiếp cho từng cá nhân thông qua cùng kênh đã tiếp nhận khiếu

nại, nhằm thuận tiện cho việc theo dõi của người khiếu nại. Các phản hồi thông qua GRM sẽ được trả lời bằng văn bản và gửi trực tiếp cho người khiếu nại qua đường bưu điện.

- **Đối với các ý kiến góp ý của các bên liên quan** (cả các đối tượng bị ảnh hưởng và các bên quan tâm) về thiết kế dự án và các tài liệu E&S, các ý kiến này sẽ được xem xét, phản ánh trong các tài liệu liên quan và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của PMU và UBND thành phố (CPC), đồng thời niêm yết tại bảng thông báo công khai ở trụ sở UBND cấp xã (WPC). Các ý kiến và câu hỏi gửi kèm theo các tài liệu cụ thể được công bố trên các trang thông tin nêu trên sẽ được rà soát và phản hồi kịp thời theo quy định tại ESCP, SEP, ESMP, RP và LMP.
- **Đối với các ý kiến từ các bên liên quan cấp quốc gia:** Sau các hội thảo, dự án sẽ gửi thư điện tử và/hoặc công văn chính thức để thông tin về cách thức các ý kiến/kiến nghị đã được xem xét, hoặc để thông báo về các tài liệu đã được công bố công khai.

132. Ngoài ra, các tài liệu của dự án, bao gồm các báo cáo hàng tháng, hàng quý hoặc hàng năm, cũng như SEP này, sẽ được cập nhật và đăng tải khi cần thiết trên trang thông tin điện tử của tiểu dự án tại địa chỉ: [sẽ xác định]. Trong quá trình tham vấn, các bên liên quan cũng sẽ được nhắc lại rằng các tài liệu này được công bố công khai, cũng như về GRM của dự án để tiếp nhận các mối quan tâm, khiếu nại và phản ánh liên quan đến việc thực hiện dự án, bao gồm việc triển khai các biện pháp quản lý và giảm thiểu rủi ro, tác động môi trường – xã hội, thông qua các cuộc họp công khai, tham vấn và các báo cáo phản hồi.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Mẫu ghi chép sổ theo dõi khiếu nại (Grievance Log)

Tên người khiếu nại (hoặc Ẩn danh)	Giới tính (Nam/Nữ/Khác)	Tuổi	Thông tin liên hệ	Ngày tiếp nhận (ghi rõ các giai đoạn/bước trong hệ thống GRM nếu có, ví dụ: ngày tiếp nhận ở cấp 1, cấp 2, v.v.)	Loại khiếu nại (môi trường, thu hồi đất, xã hội, sức khỏe, v.v.)	Mô tả khiếu nại	Nội dung khiếu nại cho ai (ghi rõ các giai đoạn/bước nếu có)	Mô tả vấn đề	Hành động cần thực hiện để giải quyết khiếu nại (ghi rõ theo từng giai đoạn/bước nếu có)	Đơn vị chịu trách nhiệm	Người chịu trách nhiệm	Thời hạn giải quyết	Tình trạng hiện tại (đang xử lý/dã đóng)

Phụ lục 2: Mẫu đơn gửi khiếu nại

Họ và tên người khiếu nại (hoặc Ẩn danh):

.....

Giới tính:

.....

Tuổi:

.....

Thông tin liên hệ (qua bưu điện/điện thoại/email):

.....

Nội dung khiếu nại

(Lý do khiếu nại và hoạt động dẫn đến khiếu nại. Vui lòng cung cấp càng chi tiết càng tốt để trả lời các câu hỏi sau: (i) điều gì đã xảy ra; (ii) xảy ra khi nào; (iii) xảy ra với ai; (iv) tác động của sự việc đó là gì. Có thể bổ sung thêm thông tin nếu cần.)

.....

.....

.....

Biện pháp/giải pháp đề nghị của người khiếu nại

.....

.....

CHỮ KÝ:

NGÀY:

PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN TIẾP NHẬN

Ngày tiếp nhận khiếu nại:

Hình thức tiếp nhận:

- a. Trực tiếp
- b. Bằng văn bản

Người tiếp nhận khiếu nại:

Hành động đã thực hiện/hoặc cần thực hiện:

.....

Phụ lục 3: Mẫu ghi chép hoạt động tham vấn

Ngày, giờ:

.....

Đơn vị tổ chức:

.....

Địa điểm:

.....

CHỦ ĐỀ/MỤC TIÊU

(Mô tả mục đích của hoạt động tham vấn, thông tin được trình bày, loại ý kiến phản hồi cần thu thập, v.v.)

.....

TÓM TẮT THÔNG TIN ĐƯỢC TRÌNH BÀY

(Mô tả hình thức tham vấn, người điều phối/trình bày, ngôn ngữ sử dụng, tóm tắt nội dung trình bày, việc cung cấp thông tin trước cuộc họp hay không, v.v. Lưu ý: thông tin cung cấp cần bao gồm các hoạt động của dự án, các tác động môi trường – xã hội dự kiến, các biện pháp giảm thiểu đề xuất và cơ chế tiếp nhận & giải quyết khiếu nại của dự án.)

.....

TÓM TẮT THÀNH PHẦN THAM DỰ

(Mô tả tổng số và loại hình các bên liên quan tham dự, ví dụ: tỷ lệ nữ, tỷ lệ người dân tộc thiểu số, cách thức mời tham dự, các biện pháp hỗ trợ đặc thù để tạo điều kiện tham gia, v.v.)

.....

Ý KIẾN/PHẢN HỒI NHẬN ĐƯỢC

Người/Đơn vị Nội dung ý kiến/đóng góp

-
-
-

CÁC BƯỚC TIẾP THEO

(Mô tả các bước tiếp theo sau tham vấn, chẳng hạn: tài liệu cần cập nhật, cách thức thông báo cho người tham gia về việc tiếp thu ý kiến, kế hoạch họp tiếp theo, v.v.)

.....

DANH SÁCH NGƯỜI THAM DỰ VÀ HÌNH ẢNH

(Đính kèm)

Phụ lục 4: Mẫu Biên họp tham vấn cho các hợp phần Dự án và các khu tái định cư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG VỚI CÁC HỘ GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG TRỰC TIẾP

Dự án: Dự án Phát triển Khả năng Chống chịu với Biến đổi Khí hậu Thành phố Hải Phòng

Thời gian họp: ngày 12 tháng 4 năm 2025

Địa điểm họp: Nhà văn hóa phường An Hải, thành phố Hải Phòng

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã/phường nơi triển khai dự án:

- Ông Lê Quốc Hùng – Chức vụ: **Phó Trưởng bộ phận Hạ tầng đô thị và Kinh tế** (Chủ trì cuộc họp)
- Ông Nguyễn Đình Chung – Chức vụ: **Cán bộ, bộ phận Hạ tầng đô thị và Kinh tế**

1.2. Chủ đầu tư (Đồng chủ trì cuộc họp):

- Ông Vũ Tiến Công – Chức vụ: **Cán bộ dự án**

1.3. Đơn vị tư vấn:

- Ông Đỗ Trọng Hà – Chức vụ: **Chuyên gia xã hội**

1.4. Các thành phần khác:

- Đại diện các hộ gia đình bị ảnh hưởng trực tiếp bởi Dự án
- Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Chủ trì cuộc họp nêu mục đích cuộc họp và giới thiệu các thành phần tham dự.

2.2. Trình bày của Chủ đầu tư về nội dung tham vấn:

- Giới thiệu Dự án, quy mô và phạm vi triển khai.
- Trình bày các tác động môi trường và xã hội của Dự án và các biện pháp giảm thiểu đề xuất.
- Tham vấn cộng đồng về:
 - o Ý kiến của cộng đồng đối với Dự án.
 - o Báo cáo Đánh giá tác động môi trường và xã hội (ESIA), Kế hoạch hành động tái định cư (RAP) và các biện pháp giảm thiểu.
 - o Cơ chế giải quyết khiếu nại của Dự án.
 - o Phương án tham gia của các bên liên quan.

2.3. Ý kiến của người dân đối với Chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân xã/phường về nội dung tham vấn:

- Lo ngại về việc xây dựng trạm xử lý nước thải (khu vực phía Đông Nam), đặc biệt là tác động mùi đến khu dân cư Hoàng Mai.
- Dự án Nguyễn Trường Tộ là dự án kết hợp hệ thống công nghiệp và nước thải; do đó, Dự án cần bao gồm hệ thống thoát nước và xử lý nước thải phù hợp, cũng như hệ thống thủy lợi của khu vực, nhằm bảo đảm duy trì sản xuất nông nghiệp.

- Cần bố trí tuyến đường dịch vụ từ đường Nguyễn Trường Tộ (đường dự án) để bảo đảm an toàn giao thông và giảm thiểu tác động đến khu dân cư.
- Do Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới, cần có các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo và các hộ thuộc diện chính sách, bảo đảm các hộ bị ảnh hưởng được hưởng lợi tương tự như trong Dự án Nguyễn Trường Tộ.
- Lo ngại về tác động môi trường đến sinh kế của người dân; cộng đồng hoàn toàn ủng hộ việc triển khai Dự án.
- Nước thải từ Dự án phải được xử lý theo đúng quy định và không được xả trực tiếp ra môi trường. Cộng đồng đề nghị Chủ đầu tư nghiên cứu và bảo đảm quyền và lợi ích của người dân.
- Chủ đầu tư đã giải thích chi tiết về Dự án và các vấn đề môi trường – xã hội liên quan; tuy nhiên, cần chú trọng hơn nữa đến công tác bảo vệ môi trường và tiến độ thi công.
- Hệ thống thu gom cần được triển khai cẩn trọng để tránh phát sinh mùi ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh.
- **Bảng giá bồi thường:** Bảng giá bồi thường cần được niêm yết công khai để người dân được biết đầy đủ, qua đó tránh phát sinh khiếu nại, tranh chấp trong quá trình thu hồi đất.
- Đối với các dự án thu gom và xử lý nước thải từ các khu vực khác, Chủ đầu tư cần có cam kết rõ ràng về các biện pháp giảm thiểu.
- Do năm 2025 sắp kết thúc, Dự án sẽ áp dụng đơn giá bồi thường của năm nào?
- Dự án cần xem xét phương án thoát nước cho các khu vực đất sản xuất nông nghiệp.

2.4. Phản hồi và làm rõ của Chủ đầu tư đối với các ý kiến của cộng đồng:

- Dự án sẽ bố trí các tuyến kênh hồi lưu và kênh tưới tiêu, đồng thời bố trí khu vực tập kết vật liệu xa các khu sản xuất và khu dân cư.
- Chủ đầu tư cam kết thực hiện việc thu gom và xử lý nước thải đúng quy định, bảo đảm kiểm soát mùi và các tác động khác trong quá trình vận hành.
- Đơn giá bồi thường sẽ được xác định tại thời điểm triển khai công tác thu hồi đất.

3. Chủ trì cuộc họp kết luận nội dung và các kiến nghị của cộng đồng, và tuyên bố kết thúc cuộc họp:

- Thay mặt Ủy ban nhân dân phường An Hải và Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn đã ghi nhận đầy đủ và phản hồi toàn bộ các ý kiến của người dân.
- Các giải pháp thoát nước và tưới tiêu cho khu vực Dự án và các khu vực lân cận cần được nghiên cứu và thiết kế phù hợp nhằm bảo đảm hiệu quả.
- Phường sẽ phối hợp với Đơn vị tư vấn để tiến hành khảo sát và bố trí đầy đủ các giải pháp thoát nước cho khu vực.

4. Chủ trì cuộc họp tuyên bố bế mạc.

XÁC NHẬN KÝ TÊN:

Đại diện bộ phận Hạ tầng đô thị và Kinh tế (phường An Hải):

(Ký, đóng dấu)

Lê Quốc Hùng (Phó Trưởng bộ phận)

Đại diện Chủ đầu tư:

(Ký)

Vũ Tiến Công

Đại diện Cộng đồng:

(Ký)

Mai Xuân Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BIÊN BẢN

Họp tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án

Tên dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu Tái định cư tại phường Nam Triệu

Thời gian họp: 14 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 4 năm 2025

Địa điểm họp: Nhà văn hóa UBND phường Nam Triệu

1. Thành phần dự họp

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã

- Ông/bà: **Phạm Văn Hoài** – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường
- Ông/bà: **Phạm Văn Minh** – Chức vụ: Chuyên viên

1.2. Đại diện cơ quan của chủ dự án

- Ông/bà: **Vũ Anh Tuấn** – Chức vụ: Trưởng phòng
- Ông/bà: – Chức vụ:

1.3. Thành phần dự họp:

Danh sách đính kèm.

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp

2.1. Ông/bà Phạm Văn Hoài – chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần dự họp.

2.2. Đại diện chủ dự án trình bày nội dung tham vấn, vị trí thực hiện dự án đầu tư, các tác động môi trường của dự án đầu tư, biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường chung và giảm sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

2.3. Ý kiến của cộng đồng dân cư với Chủ dự án, Ủy ban nhân dân cấp xã về các nội dung tham vấn:

- Cộng đồng dân cư nhất trí với chủ trương đầu tư dự án.
- Đề nghị Chủ đầu tư trong quá trình thi công cần có biện pháp đảm bảo an toàn, hạn chế ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân.
- Quan tâm công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, nước thải trong quá trình thi công.
- Đề nghị Chủ đầu tư thực hiện đúng các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2.4. Đại diện chủ dự án tiếp thu, giải trình rõ các ý kiến của cộng đồng, cá nhân.

3. Đại diện Chủ dự án đề xuất việc tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân không tham gia cuộc họp tham vấn thông qua hình thức gửi phiếu lấy ý kiến

- Dự kiến thời gian gửi phiếu lấy ý kiến:
- Dự kiến thời điểm kết thúc lấy ý kiến:

4. Người chủ trì cuộc họp tổng hợp nội dung cuộc họp, kiến nghị của cộng đồng dân cư và tuyên bố kết thúc cuộc họp.

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ

(Chữ ký)

Phạm Văn Hoài

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN

(Chữ ký)

Vũ Anh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BIÊN BẢN

Họp tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án

Tên dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu Tái định cư tại phường Bạch Đằng

Thời gian họp: ngày 10 tháng 10 năm 2025

Địa điểm họp: phòng họp số 2 của UBND phường Bạch Đằng

1. Thành phần dự họp

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã

- Ông/bà: **Phạm Quang Thanh** – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường
- Ông/bà: **Bùi Trung Mạnh** – Chức vụ: Trưởng phòng KT-HT đô thị

1.2. Đại diện cơ quan của chủ dự án

- Ông/bà: **Nguyễn Duy Hưng** – Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật
- Ông/bà: **Bùi Thái Bạch Dương** – Chức vụ: Chuyên gia MT- Công ty VIWASE

1.3. Thành phần dự họp:

Danh sách đính kèm.

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp

2.1. Ông/bà Phạm Quang Thanh – chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần dự họp.

2.2. Đại diện chủ dự án trình bày nội dung tham vấn, vị trí thực hiện dự án đầu tư, các tác động môi trường của dự án đầu tư, biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường chung và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

2.3. Ý kiến của cộng đồng dân cư với Chủ dự án, Ủy ban nhân dân cấp xã về các nội dung tham vấn:

- Bác Nguyễn Văn Tự - Thôn 8: Về việc thực hiện dự án thì nhất trí, đề nghị Chủ dự án luôn phối hợp với phường và người dân địa phương
- Bác Phạm Văn Lưu: Chủ dự án cần có tiến độ và thông báo cho phường và người dân nắm rõ
- Bác Nguyễn Văn Lách: Chủ dự án cam kết thực hiện đúng như báo cáo; Về phương án đền bù thì cần có nội dung đầy đủ, chi tiết; Thời gian thi công thực hiện thì phải thông báo rõ ràng cho phường và người dân địa phương

2.4. Đại diện chủ dự án tiếp thu, giải trình rõ các ý kiến của cộng đồng, cá nhân.

3. Đại diện Chủ dự án đề xuất việc tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân không tham gia cuộc họp tham vấn thông qua hình thức gửi phiếu lấy ý kiến

- Dự kiến thời gian gửi phiếu lấy ý kiến:
- Dự kiến thời điểm kết thúc lấy ý kiến:

4. Người chủ trì cuộc họp tổng hợp nội dung cuộc họp, kiến nghị của cộng đồng dân cư và tuyên bố kết thúc cuộc họp.

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ

(Chữ ký)

Phạm Quang Thanh

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN

(Chữ ký)

Nguyễn Duy Hưng

Phụ lục 5: Một số ảnh hiện trường



Họp tham vấn cộng đồng tại Tổ 1 – Phường Lưu Kiếm



Họp tham vấn cộng đồng tại Tổ 1 – Phường Đông Hải



Họp tham vấn cộng đồng tại Tổ 1 – Phường Bạch Đằng



Họp tham vấn cộng đồng tại Tổ 1 – Phường Nam Triệu



Họp tham vấn cộng đồng tại Tổ 2 – Phường Hồng Bàng



Họp tham vấn cộng đồng tại Tổ 2 – Phường An Dương



Họp tham vấn cộng đồng tại Tổ 1 – Phường Hòa Bình



Họp tham vấn cộng đồng tại Tổ 1 – Phường Hòa Bình



Phòng vấn các hộ kinh doanh dọc đường thuộc Hợp phần 3



Phòng vấn các hộ kinh doanh dọc đường thuộc Hợp phần 3





Các thuyền nhỏ hoạt động đánh bắt thủy sản trên sông Rế



Các hoạt động kinh doanh (ăn uống, dịch vụ) vẫn diễn ra bình thường trong quá trình thi công hệ thống thoát nước và vỉa hè (Hình ảnh: đường Cầu Đất, tháng 12 năm 2025)